**Số 197 đến 278**
**(82 số)**

**Ngày 02 tháng 02 năm 2021**

# MỤC LỤC

Trang

## ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

22-12-2020 - Thông báo số 69/2020/TB-LPQT về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Cam-pu-chia".

(Đăng từ Công báo số 147 + 148 đến số 277 + 278)

PHỤ LỤC 1: ĐÍNH KÈM NGHỊ ĐỊNH THƯ PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN
GIỮA NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM VÀ VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA
នាលម្ហូ១ នៅពីទីតាងណាស្ថាមា និងពោះបាន្ទាលព្រំដែនគោក
រវាងសាធារណៈរដ្ឋសង្គមនិយមវៀតណាម និងព្រះរាជាណាចក្រកម្ពុជា

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

ỦY BAN LIÊN HỢP PHÂN GIỚI CẮM MỐC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA
គណៈកម្មការចម្រុះណ្ឌសីមា និងជោះបន្ទាលព្រំដែនគោក វៀតណាម - កម្ពុជា

NĂM 2019
ឆ្នាំ ២០១៩

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

CHỦ TỊCH ỦY BAN LIÊN HỢP PHÂN GIỚI CẮM MỐC
BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

ប្រធានគណៈកម្មការចម្រុះខណ្ឌសីមា និងជោះបង្គោល
ព្រំដែនគោក វៀតណាម - កម្ពុជា

LÊ HOÀI TRUNG

ឡេ ហ្វយ ត្រុង

CHỦ TỊCH ỦY BAN LIÊN HỢP PHÂN GIỚI CẮM MỐC
BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN CAMPUCHIA - VIỆT NAM

ប្រធានគណៈកម្មការចម្រុះខណ្ឌសីមា និងជោះបង្គោល
ព្រំដែនគោក កម្ពុជា - វៀតណាម

VAR KIM HONG

វ៉ា គឹម ហុង

Ngày tháng năm 2019 tại Hà Nội

ថ្ងៃ ០៤ ខែ តុលា ឆ្នាំ ២០១៩ នៅហាណូយ

# SƠ ĐỒ BẢNG CHẮP
# ផែនទីលេខសន្លឹកតភ្ជាប់ផែនទី

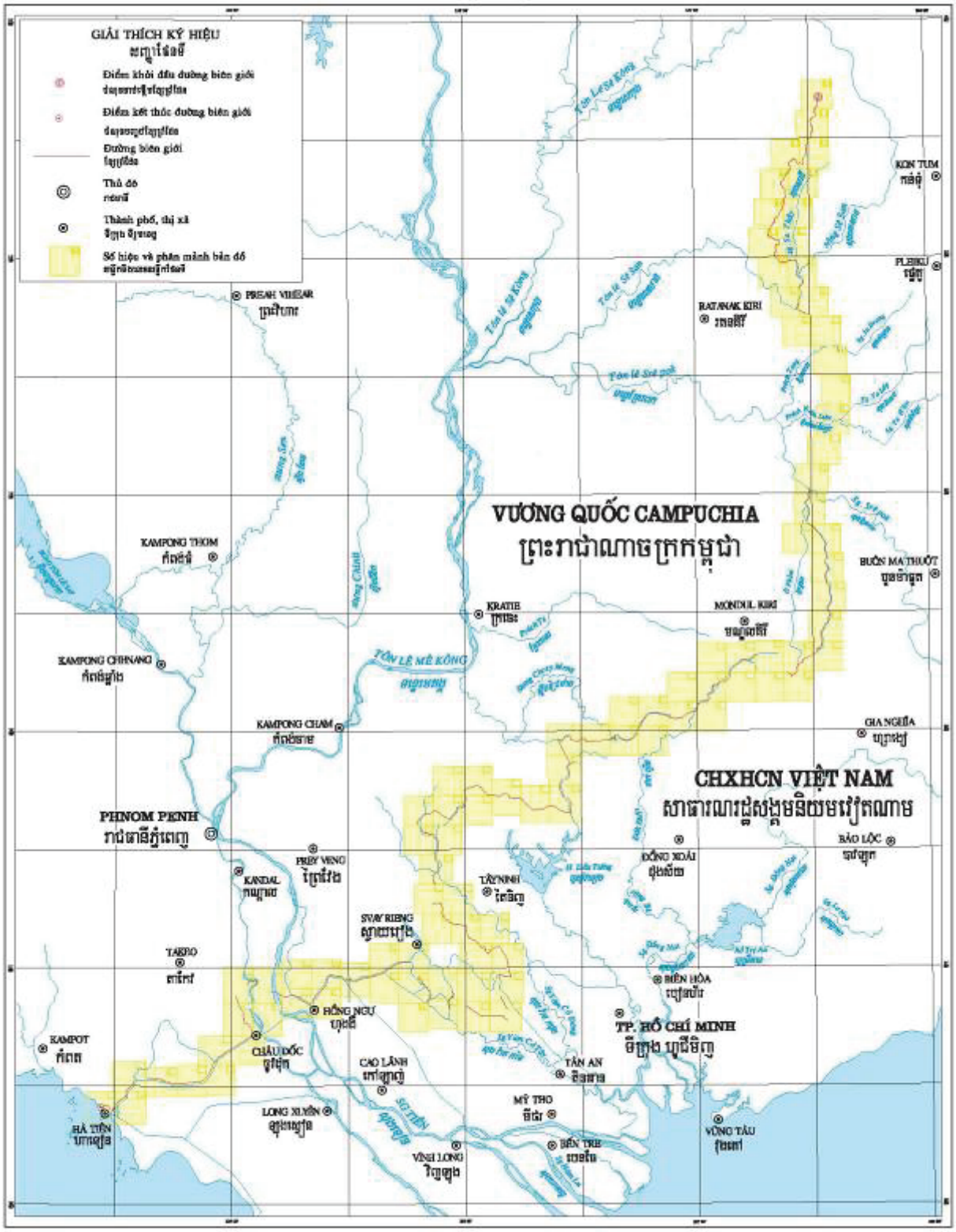


**TỶ LỆ**
**មាត្រដ្ឋាន** **1: 700 000**

# QUY CÁCH VÀ KIỂU DÁNG CỘT MỐC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ប្លង់ និងទម្រង់បង្គោលព្រំដែន កម្ពុជា - វៀតណាម

QUY CÁCH CỘT MỐC ĐƠN, LOẠI A

ប្លង់បង្គោលតែម្នាក់ ប្រភេទA

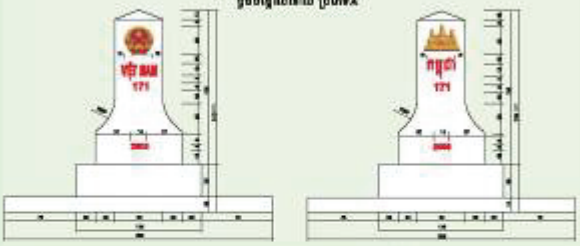

QUY CÁCH CỘT MỐC ĐƠN, LOẠI B VÀ C

ប្លង់បង្គោលតែម្នាក់ ប្រភេទ B និង C

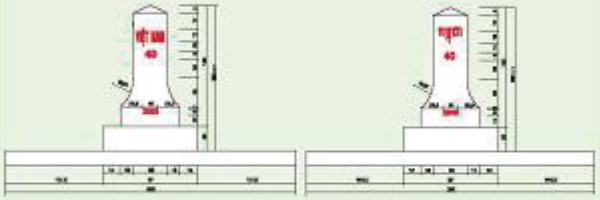

CỘT MỐC ĐÔI, LOẠI A

បង្គោលពីរនាក់ ប្រភេទA

CỘT MỐC ĐÔI CÙNG SỐ, LOẠI B VÀ C

បង្គោលពីរនាក់លេខដូចគ្នា ប្រភេទ B និង C

CỘT MỐC BA CÙNG SỐ, LOẠI B VÀ C

បង្គោលក្រុមបីលេខដូចគ្នា ប្រភេទ B និង C

QUY CÁCH CỘT MỐC PHỤ

ប្លង់បង្គោលក្រុមតូចជាមួយគ្នា

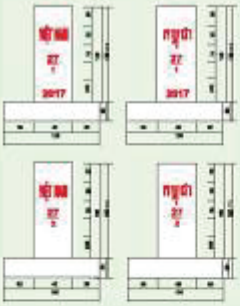

CỘT MỐC PHỤ ĐƠN

បង្គោលក្រុមតូចតែម្នាក់ឯង

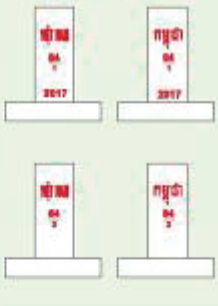

CỘT MỐC PHỤ ĐÔI CÙNG SỐ

បង្គោលក្រុមតូចចំនួនពីរនាក់ដូចគ្នា

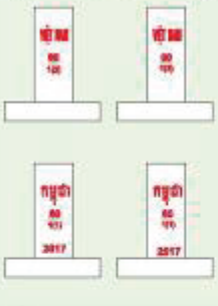

CỘT MỐC PHỤ BA CÙNG SỐ

បង្គោលក្រុមតូចចំនួនក្រុមបីនាក់ដូចគ្នា

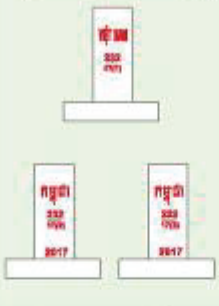

QUY CÁCH CỌC BÃO VÀ CỌC BÃO

ប្លង់បង្គោលកម្ពស់ក្រាំង
និងបង្គោលកម្ពស់ក្រាំង

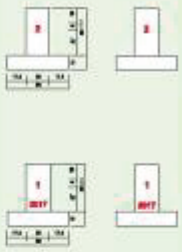

Hình ảnh cột mốc khác nhau đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia (ngắn hơn biên giới Việt Nam - Campuchia - G.A)

ក្រាហ្វិកបង្ហាញពីបង្គោលផ្សេងៗគ្នានៅតាមព្រំដែនកម្ពុជា.ស្រុកយួន (ខ្លីជាងព្រំដែនកម្ពុជា.ស្រុកយួន.ឌីអេ)

Hình ảnh cột mốc cửa khẩu quốc tế Mộc Bài - Bavet

ក្រាហ្វិកបង្ហាញពីបង្គោលច្រកព្រំដែនអន្តរជាតិ.ម៉ុកបាយ

Hình ảnh cột mốc bắt đầu đường biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

ក្រាហ្វិកបង្ហាញពីបង្គោលចាប់ផ្តើមព្រំដែនកម្ពុជា.ស្រុកយួន

Cột mốc đơn loại B - បង្គោលតែម្នាក់ ប្រភេទB

Cột mốc đơn loại C - បង្គោលតែម្នាក់ ប្រភេទC

Cột mốc phụ đơn - បង្គោលក្រុមតូចតែម្នាក់ឯង

Cột mốc phụ đôi cùng số - បង្គោលក្រុមតូចចំនួនពីរនាក់ដូចគ្នា

Cột mốc ba cùng số loại C - បង្គោលក្រុមតូចចំនួនក្រុមបីនាក់ដូចគ្នាប្រភេទC

Cột mốc phụ ba cùng số - បង្គោលក្រុមតូចចំនួនក្រុមបីនាក់ដូចគ្នា

Cọc bão - បង្គោលកម្ពស់ក្រាំង

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន១លេខាម្ហូរ៤ដ ខ្មៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 01

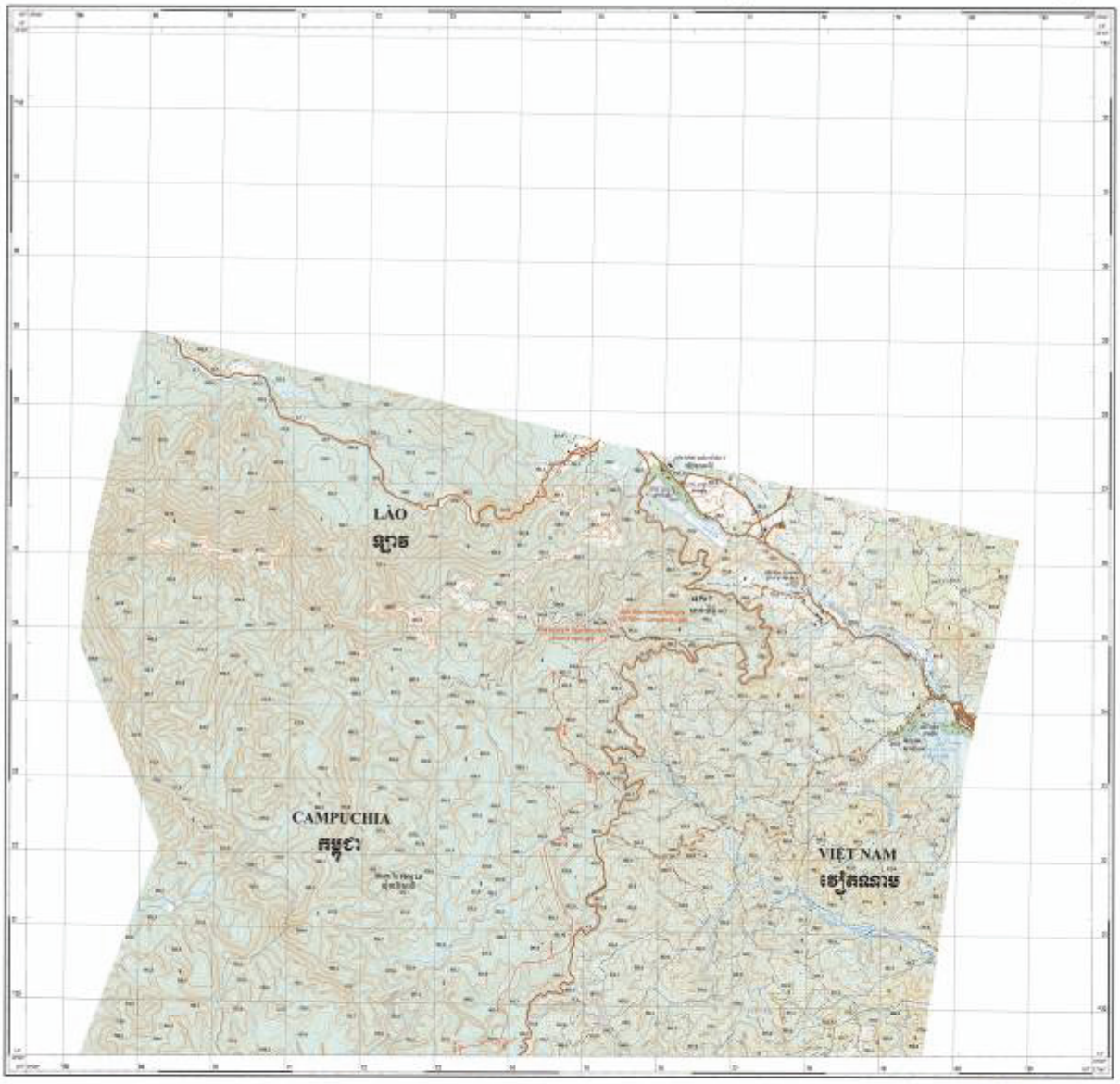


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់ស្មានព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 02

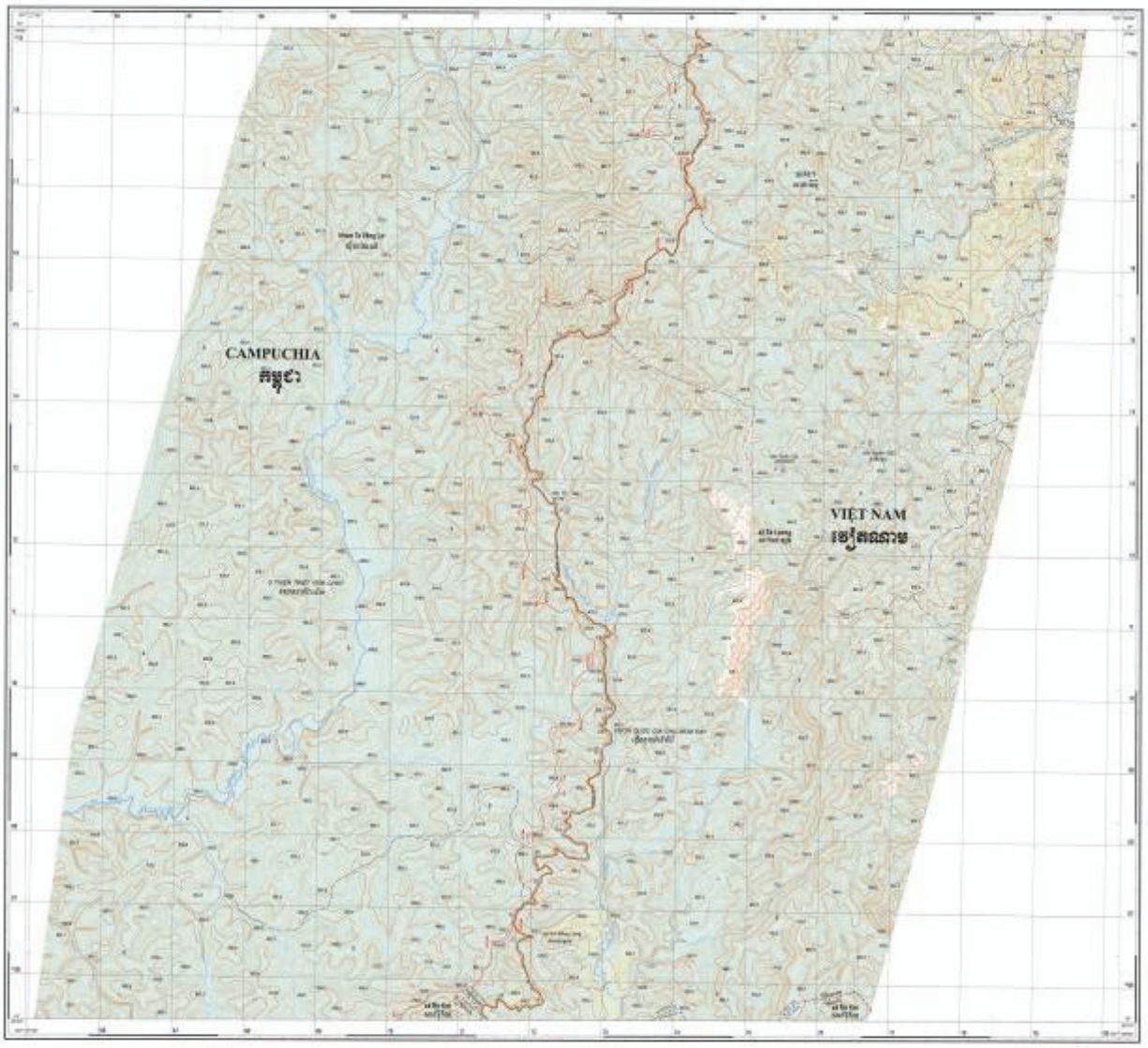


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងព្រំដែនកម្ពុជា - វៀតណាម

KON TUM - RATANAKIRI

MẢNH 03

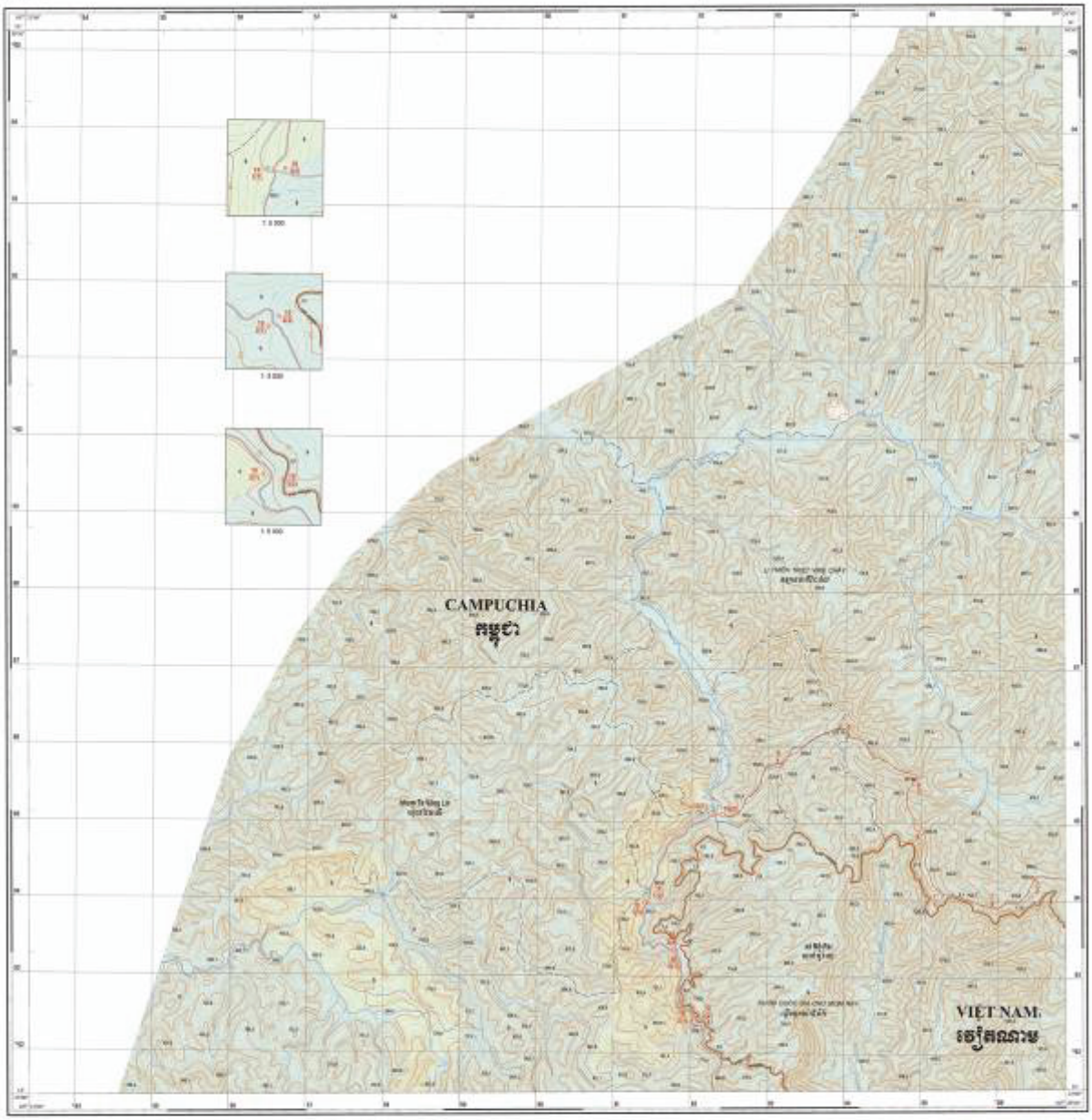


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន១លេខាច្បាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀNH
សន្លឹកលេខ 04

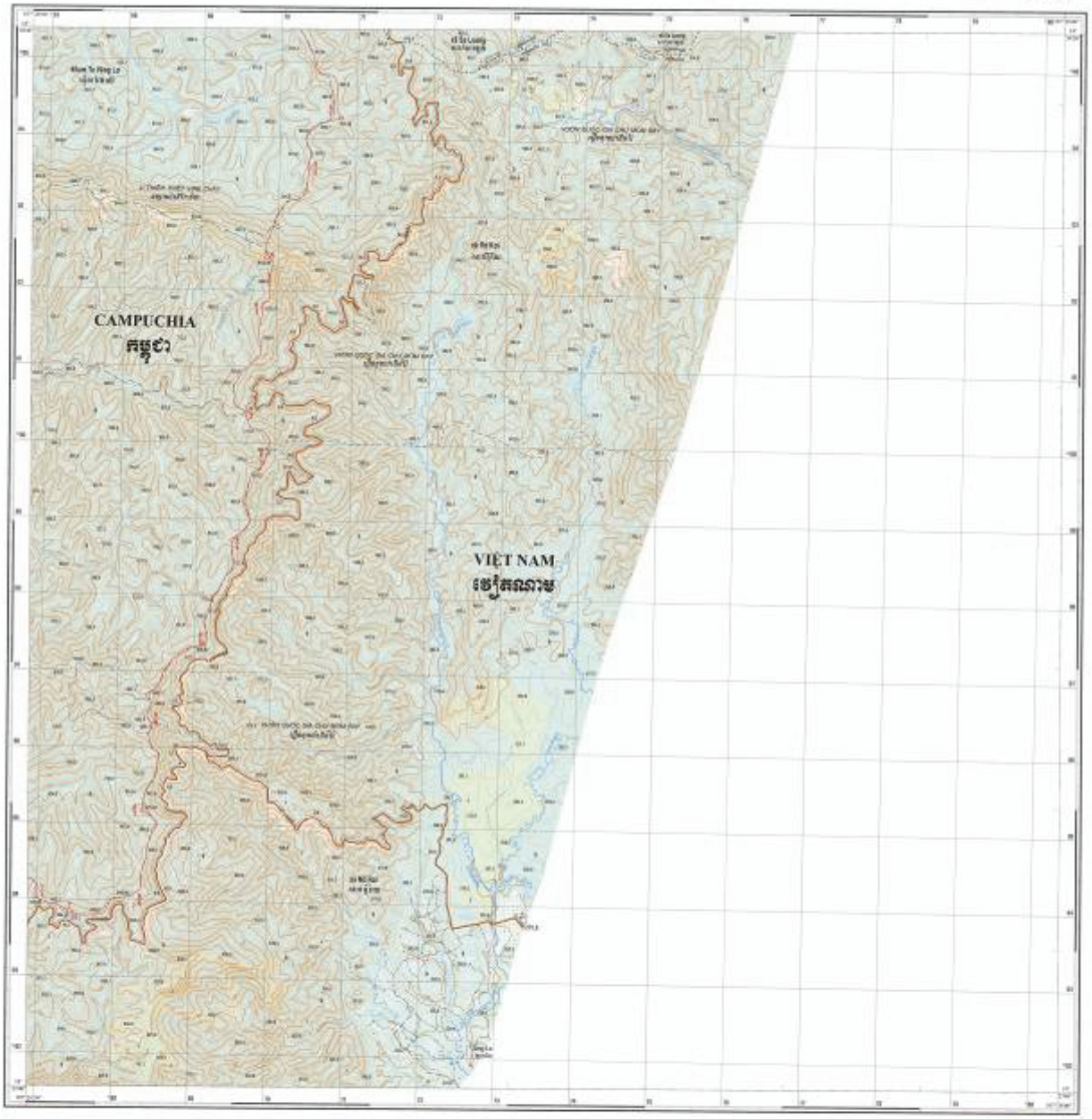


TỶ LỆ
អាត្រាមាត្រ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីបំភ្លឺនៃព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែកកណ្តាល 05

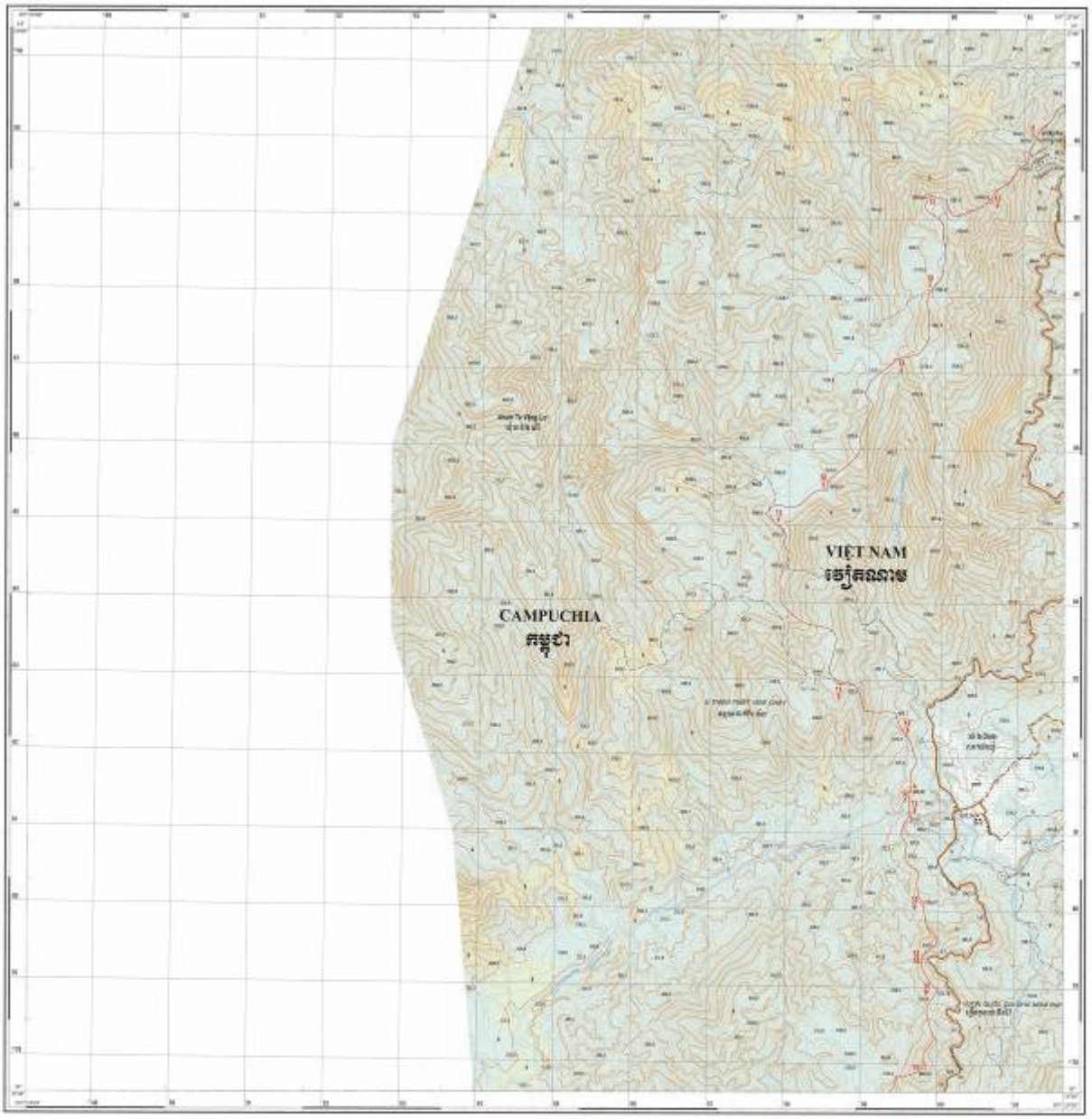


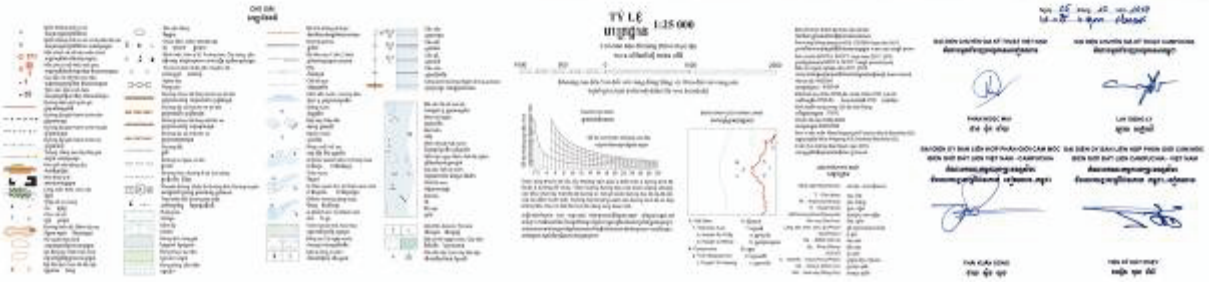

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាន់លេខាម្ជាប់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែក 06

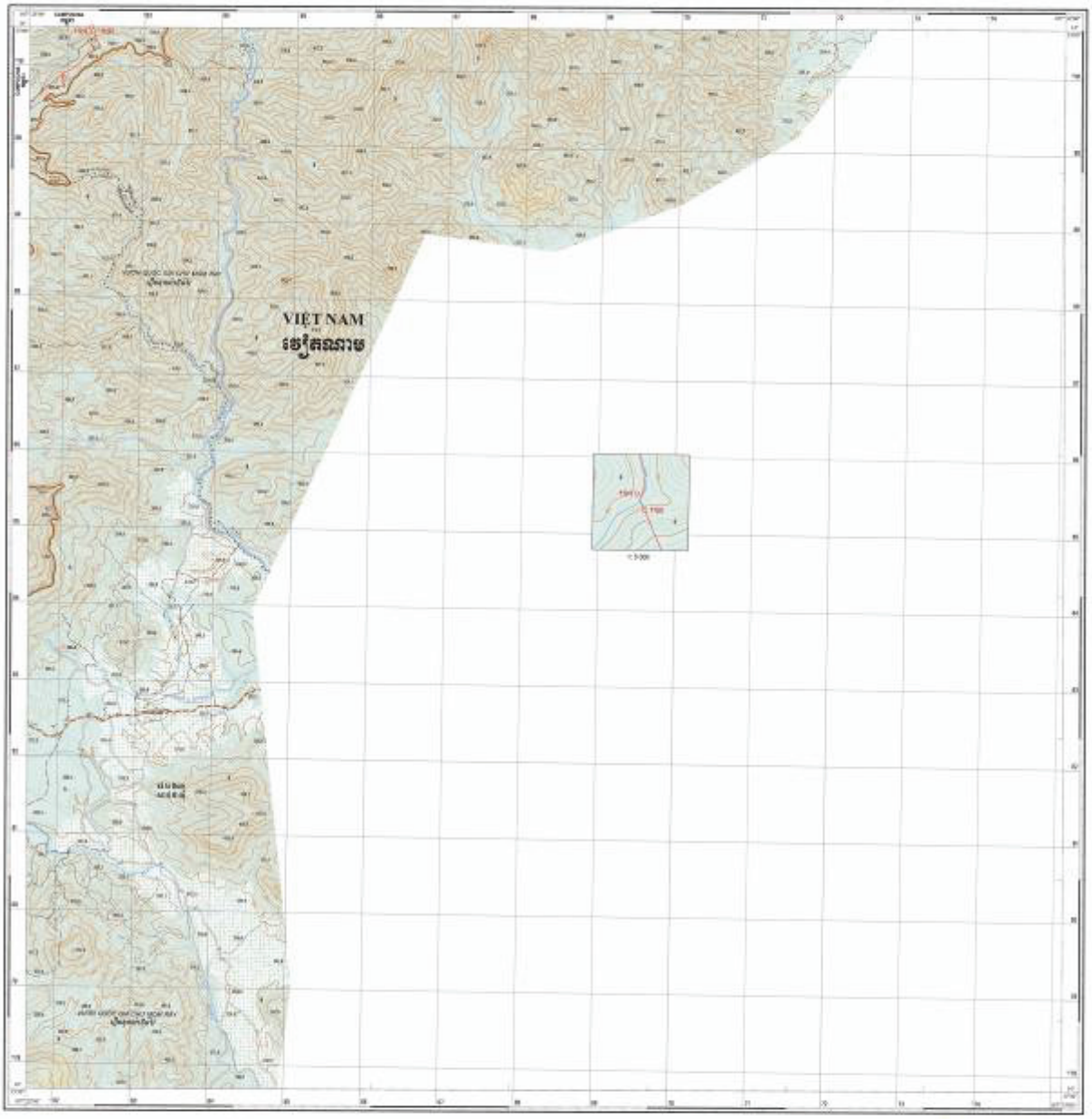


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាកូអ៊ីជន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÁNH 07

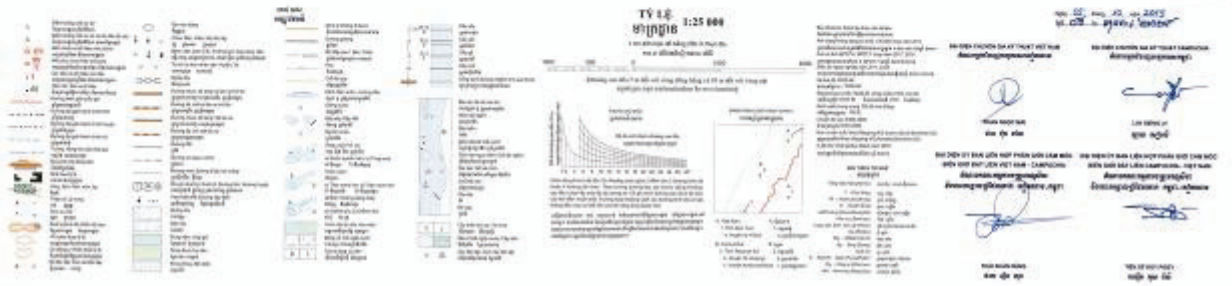

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាត្រាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 08

TỶ LỆ
ទាក្យធ្លាប់ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់ណេលខាងព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀNH
ផ្ទាំងលេខ 09

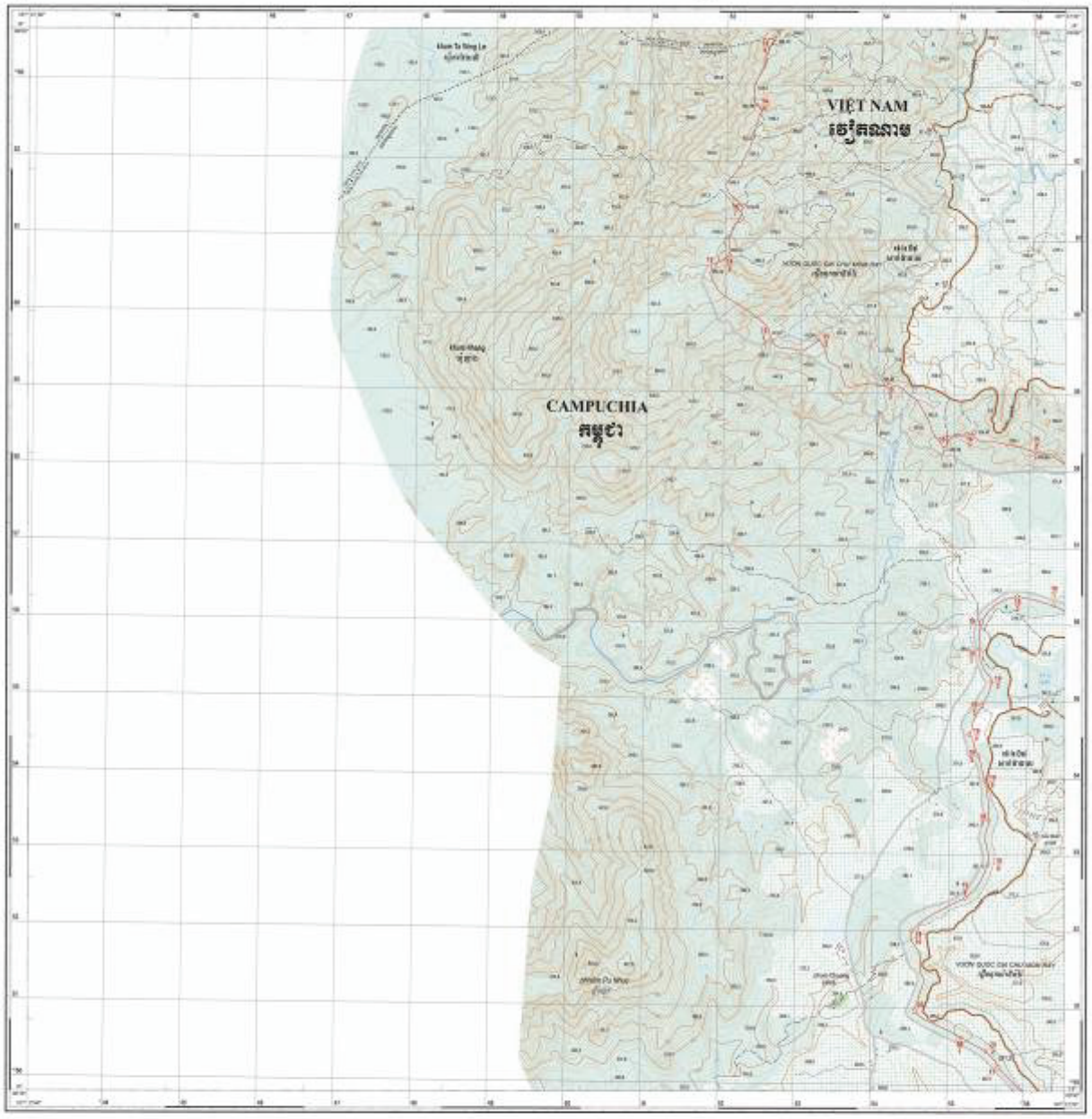


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាក់ទេសខាងភូមិសាស្ត្រព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀNH
មន្ត្រីកណ្ដាល 10

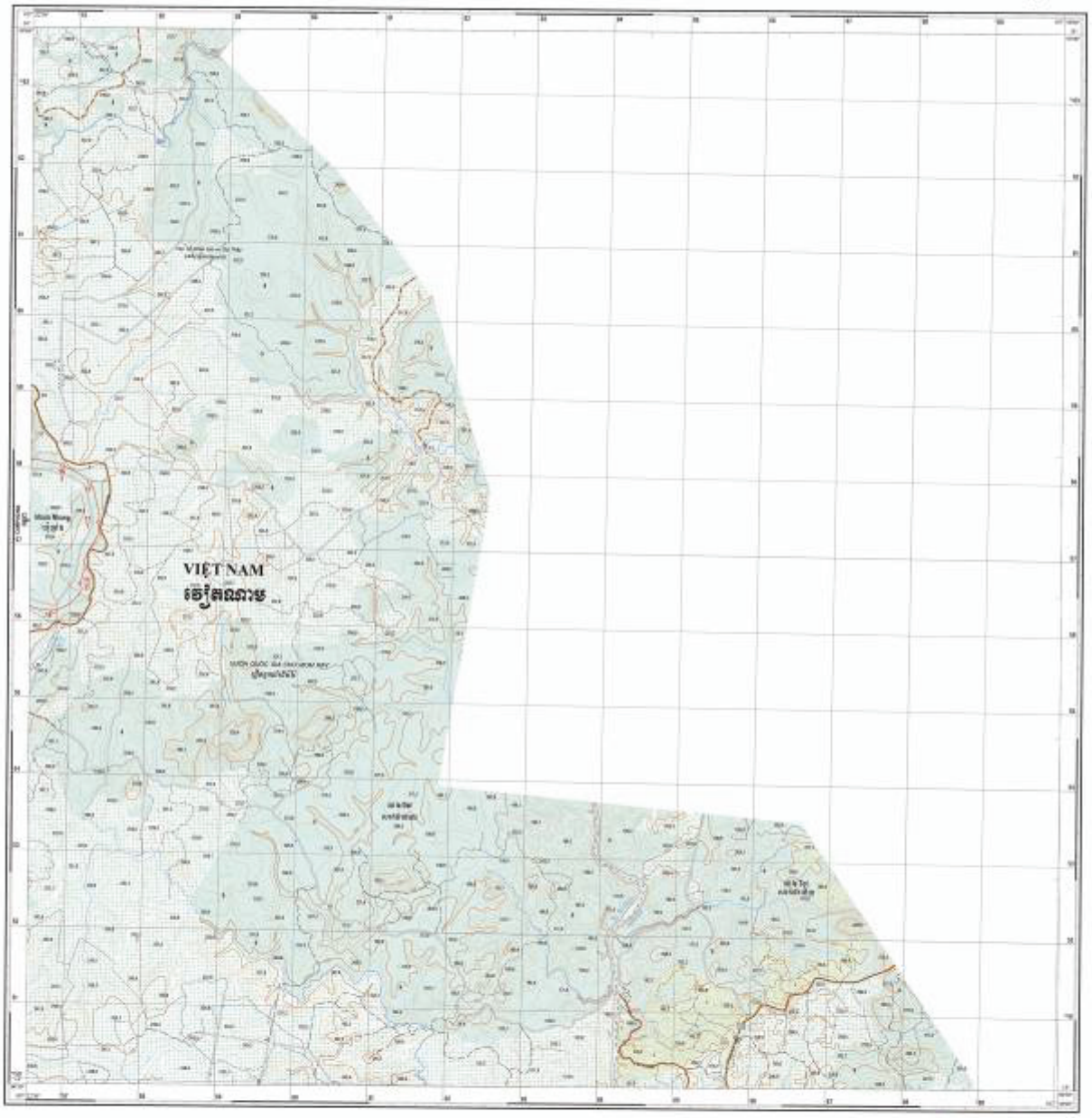


TỶ LỆ
ការស្រាយ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាកម្មវិធីដែន ចៃតណាម - កម្ពុជា

MÁNH
ស្លឹកលេខ 11

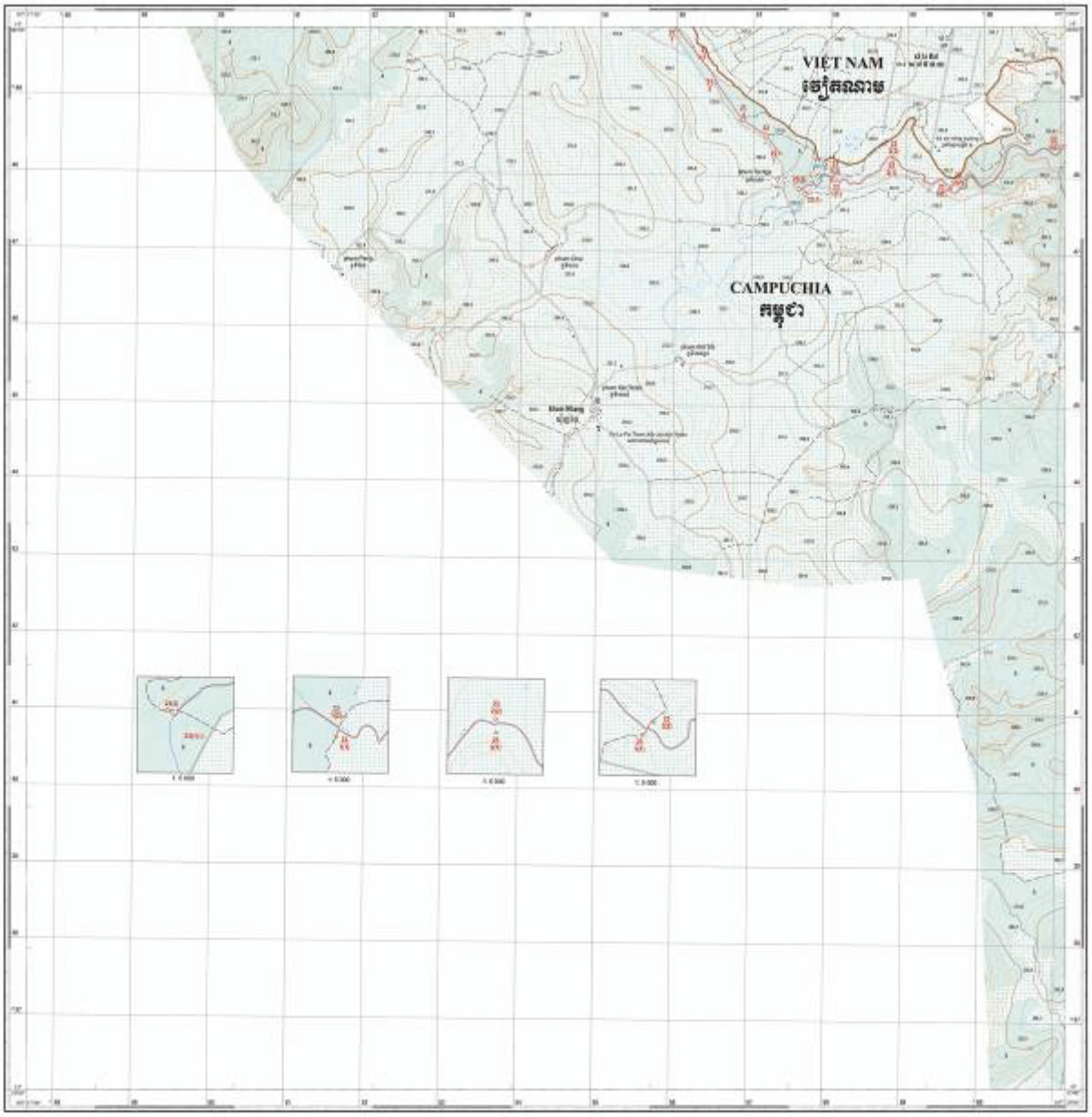


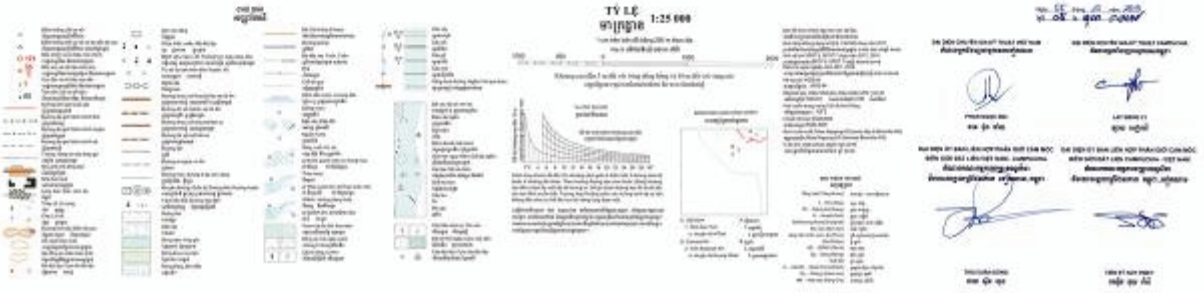

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីថ្នាន់លេខាម្ចាស់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 12

TỶ LỆ
ជាក្រាហ្វ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាមជ្ឈិមន្ត វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
សន្លឹកលេខ 13

TỶ LỆ
ហត្ថលេខ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 14

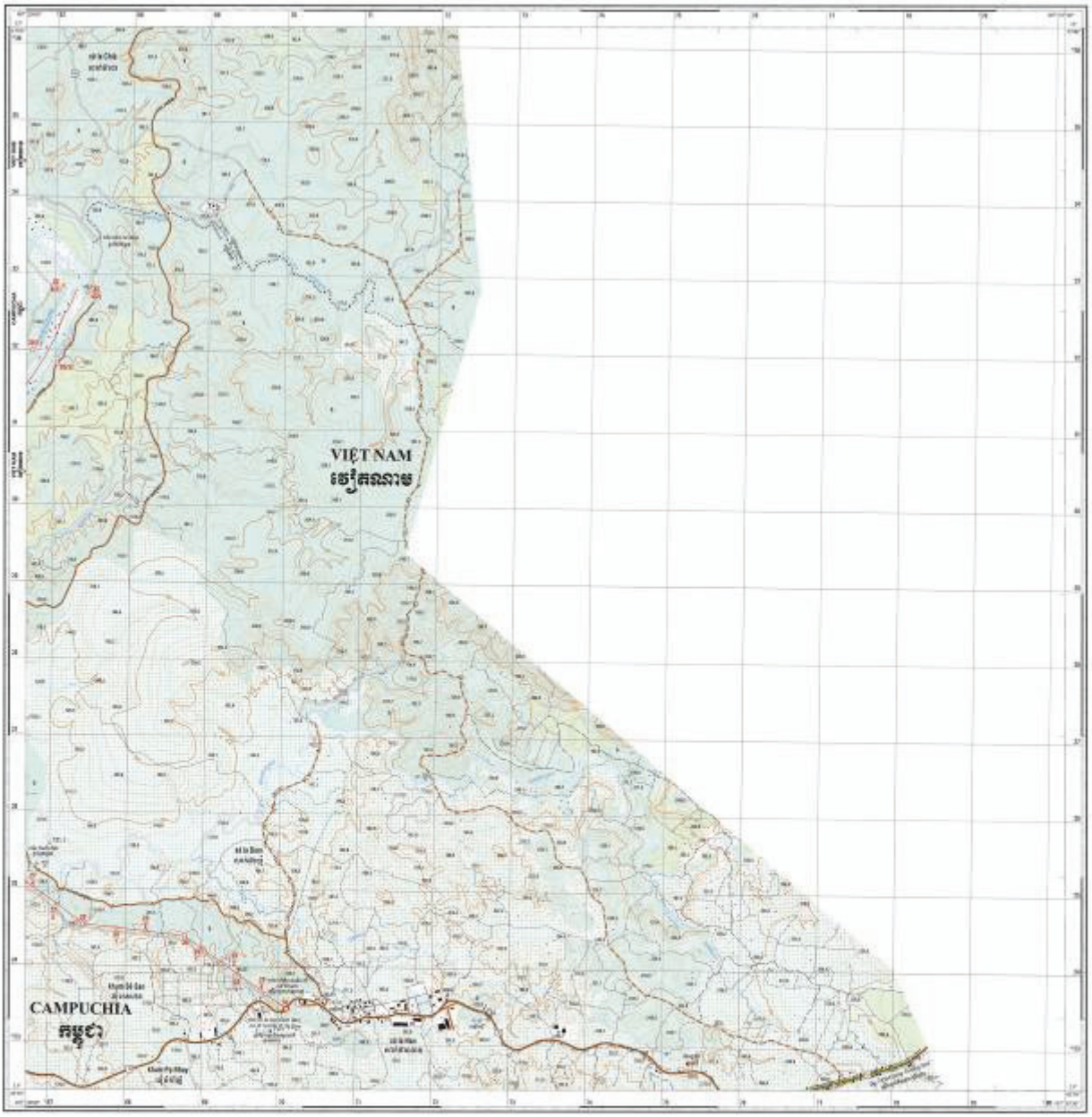


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាលលេខាធិការដ្ឋានព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 15

TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីឋានៈលេខាកម្ពស់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 16

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## នែនធ៌ីដាន់លេខាវ៉ាន់ យ៉ៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 17

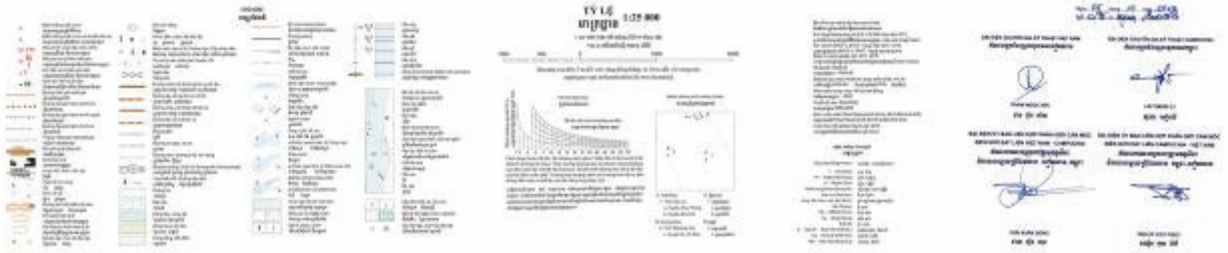

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីថ្នាក់លេខាធ្លាដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀNH 18

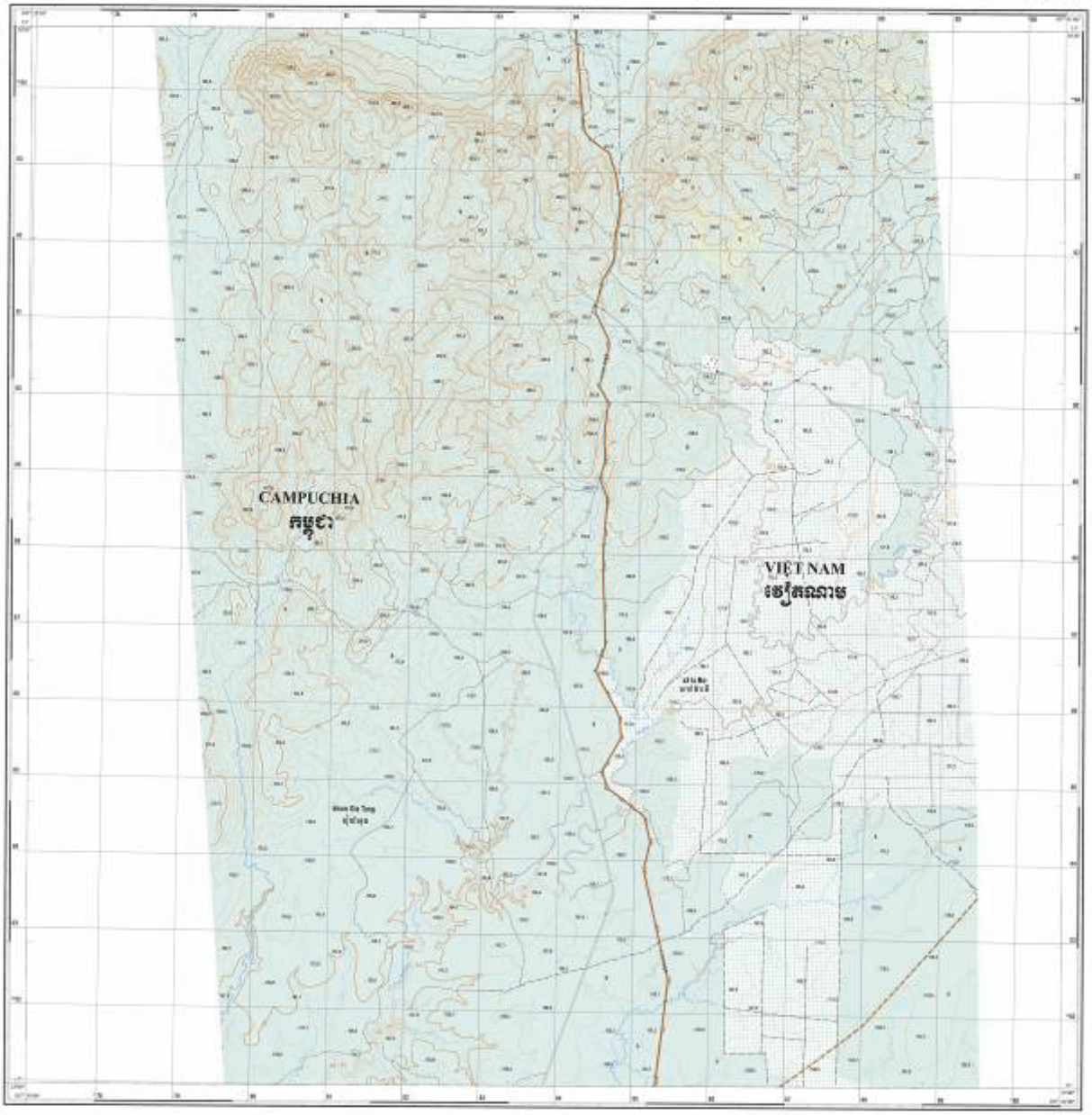


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងព្រំដែន ខ្មែរ-ណាម

MANH
លេខ 19

TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាឡូវ៉ែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 20

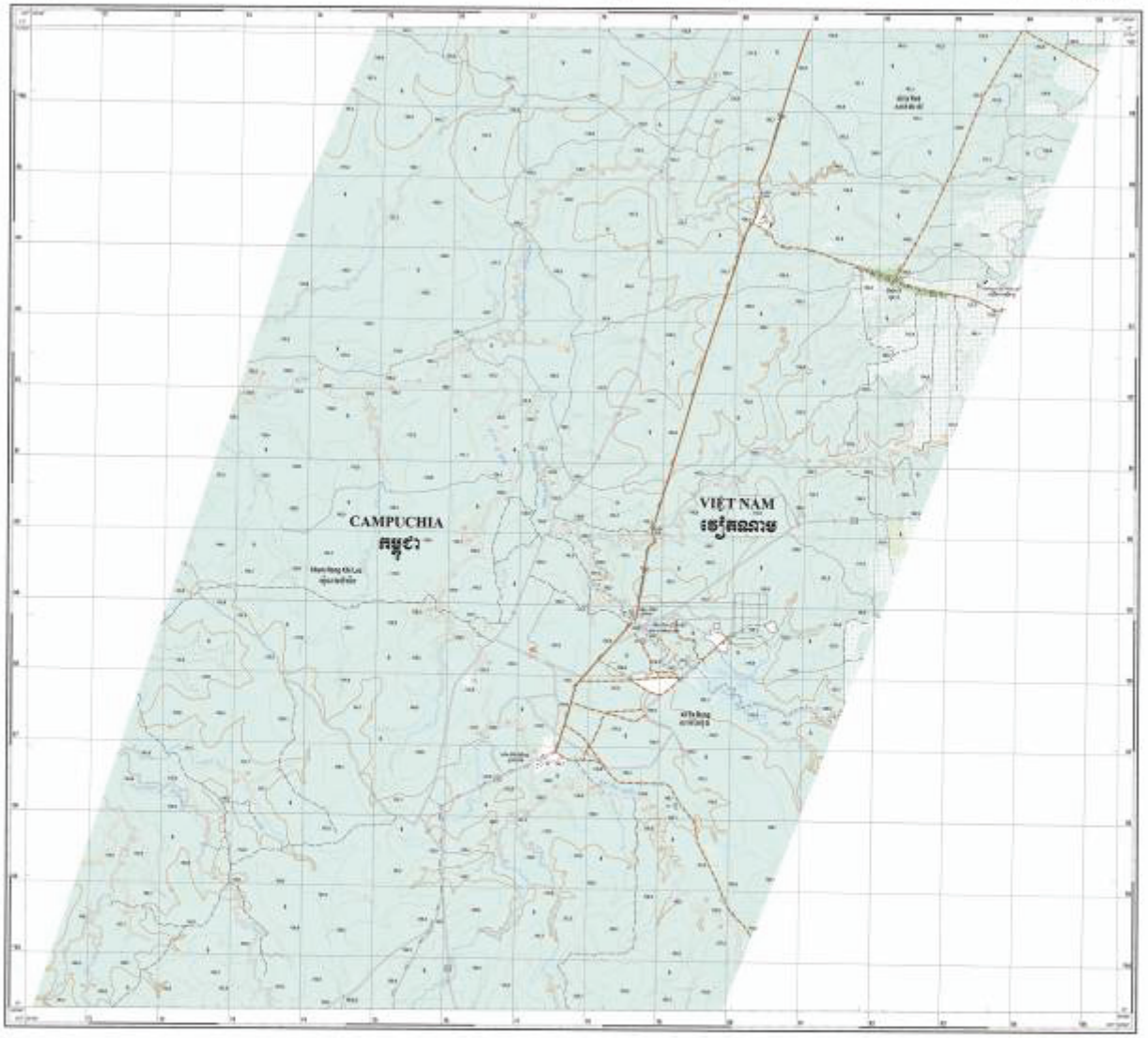


TỈ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាក់ដីព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 21

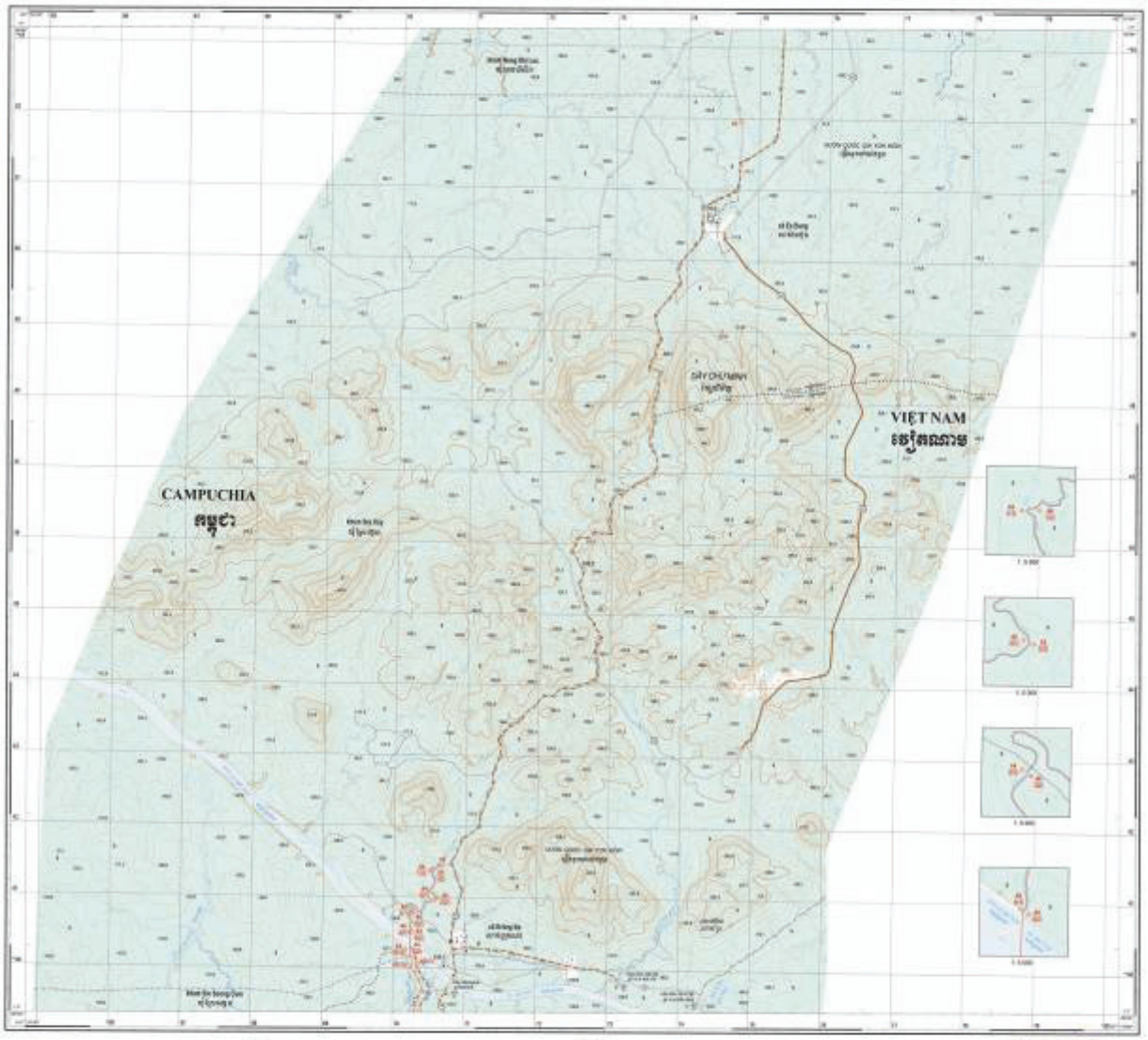


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាត់លេខាឡារ៉ែន ទៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 22

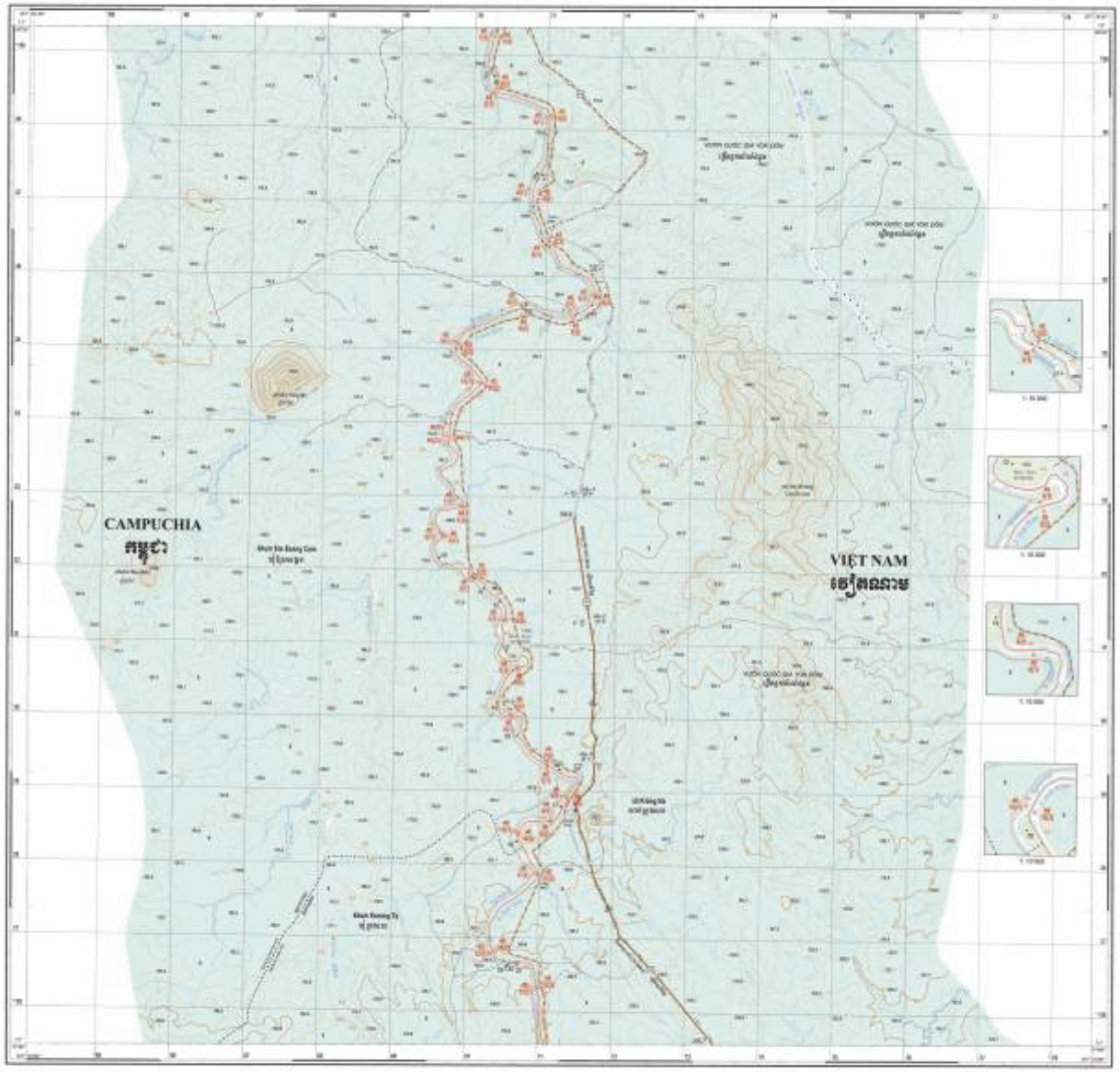


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីជាតិលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
23

TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាភ្ជាប់ដែន ខ្មែរ-ណាម - កម្ពុជា

MẢNH 24

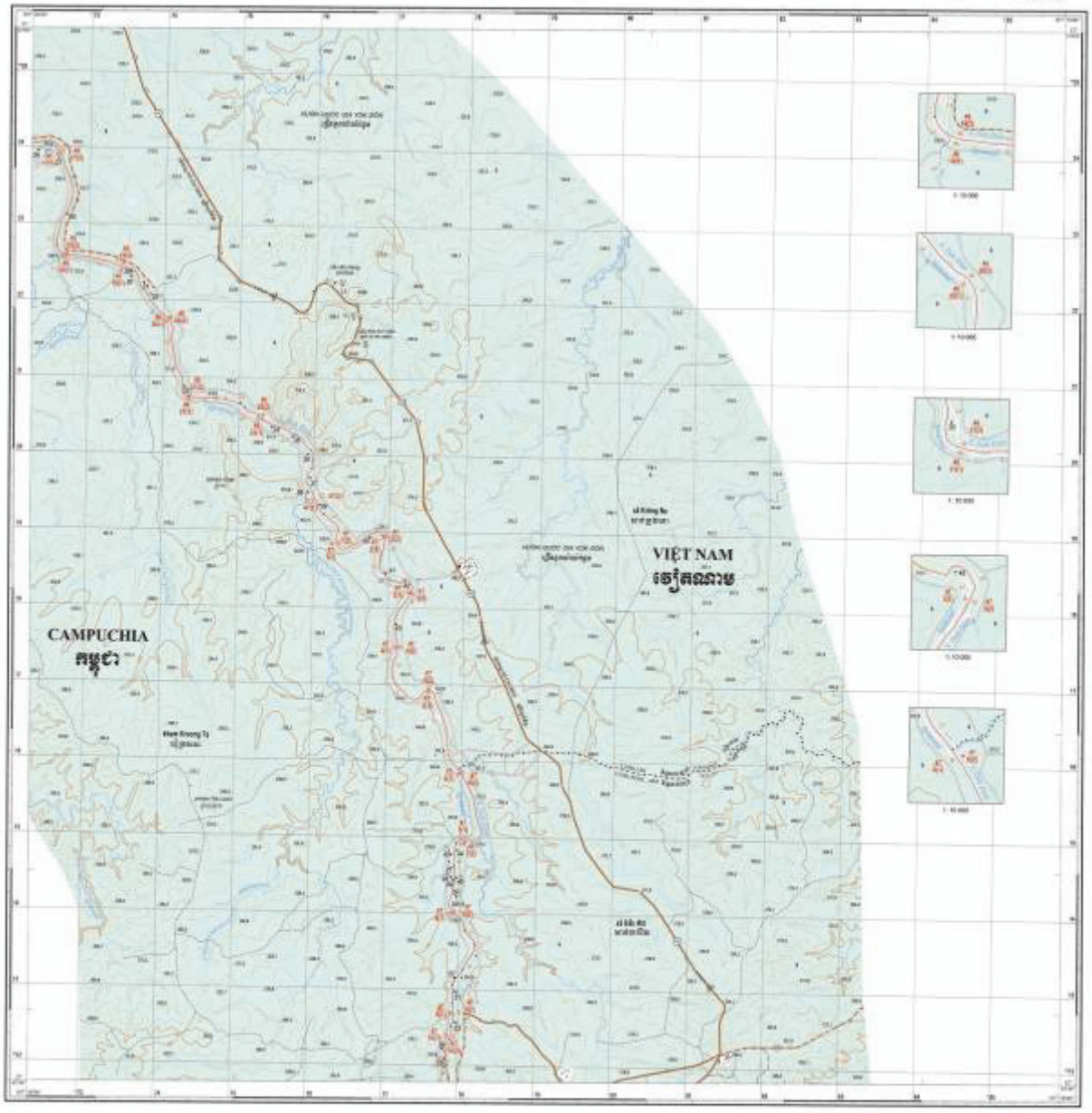


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាមួយនៃ ទ្រៃតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 25

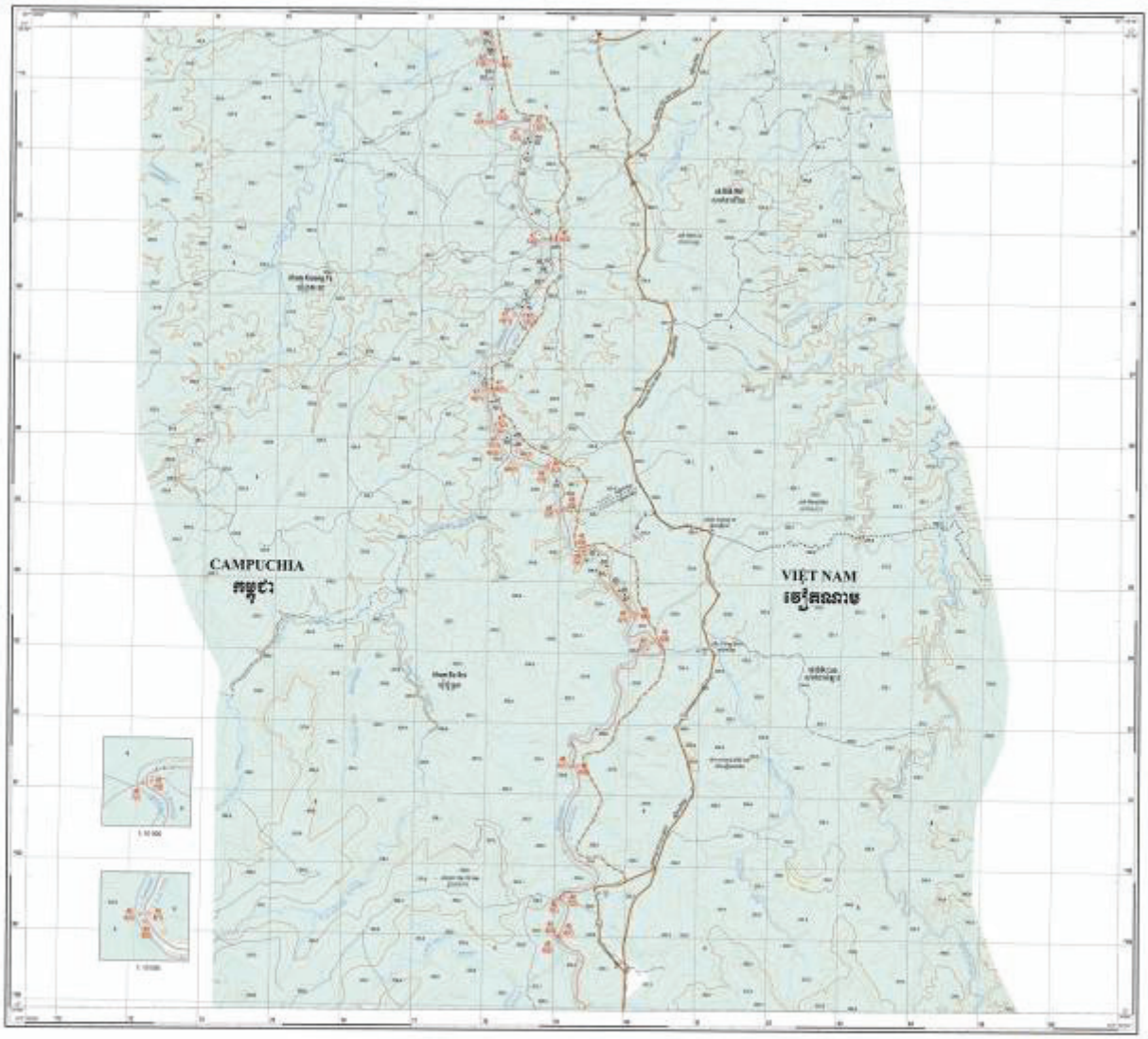


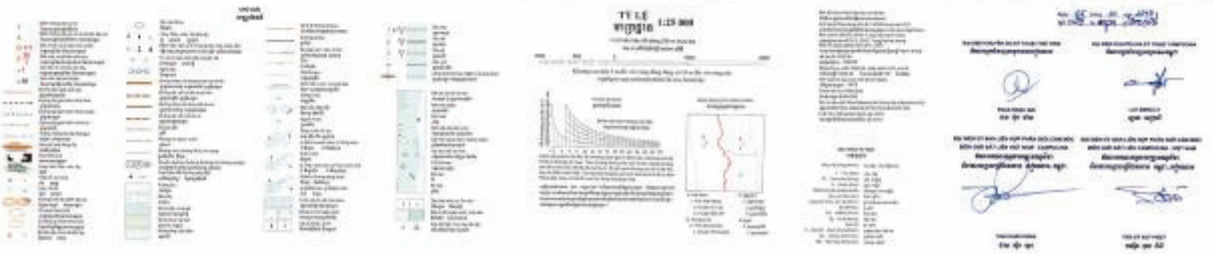

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់ស្មានតំបន់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

26

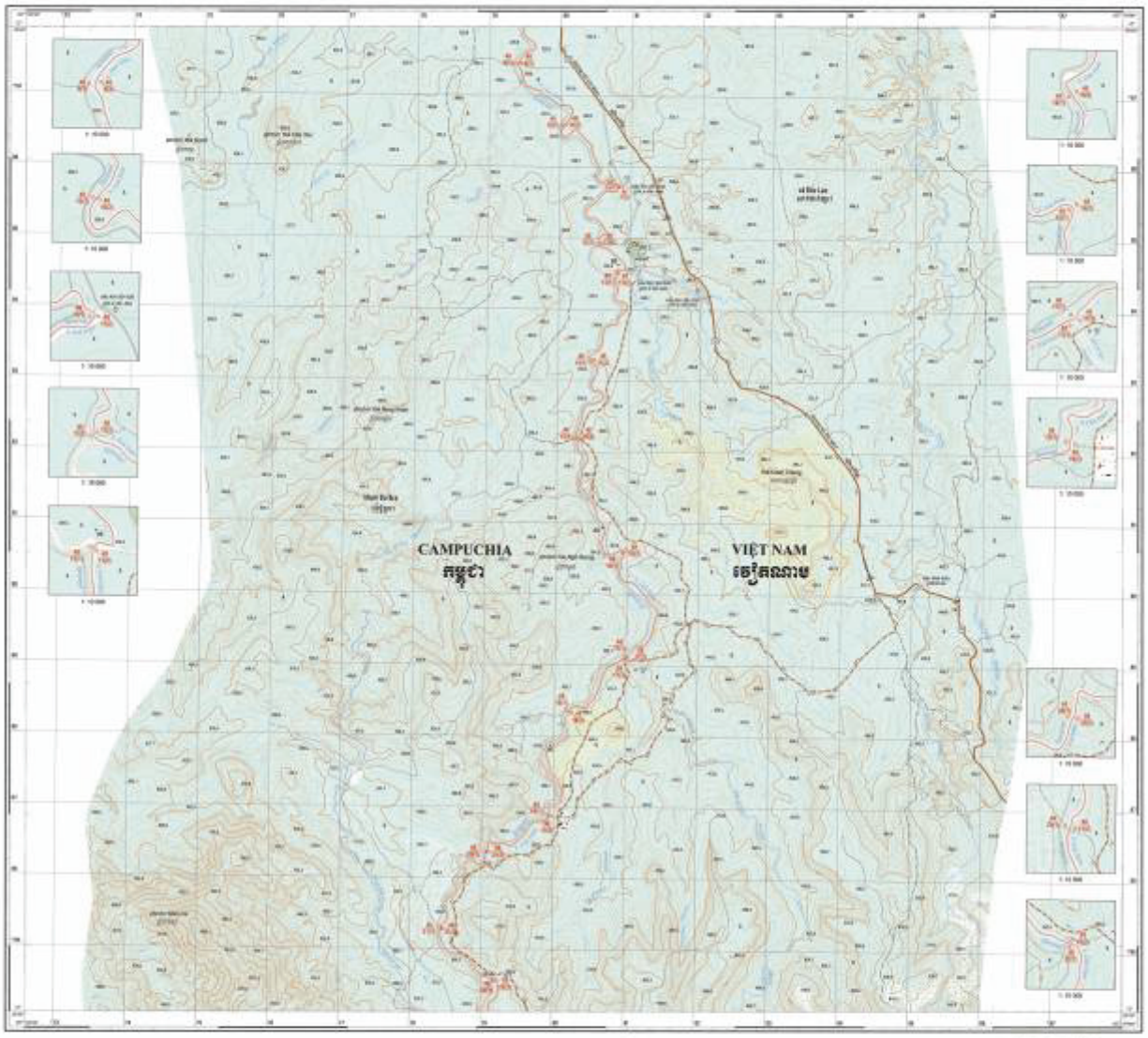


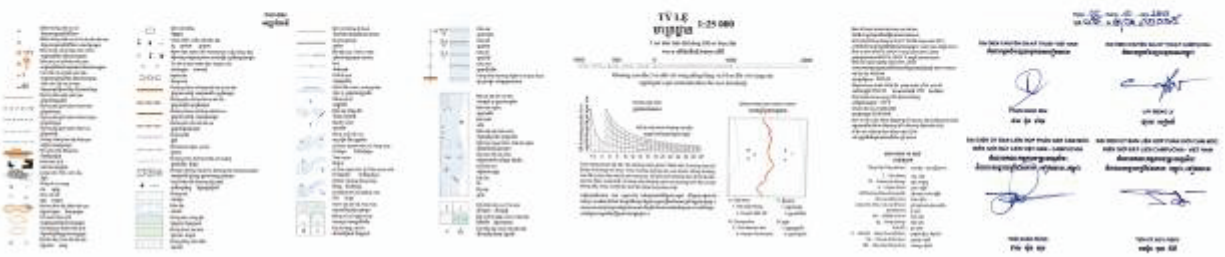

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនគីឋានសមាត្រព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 27

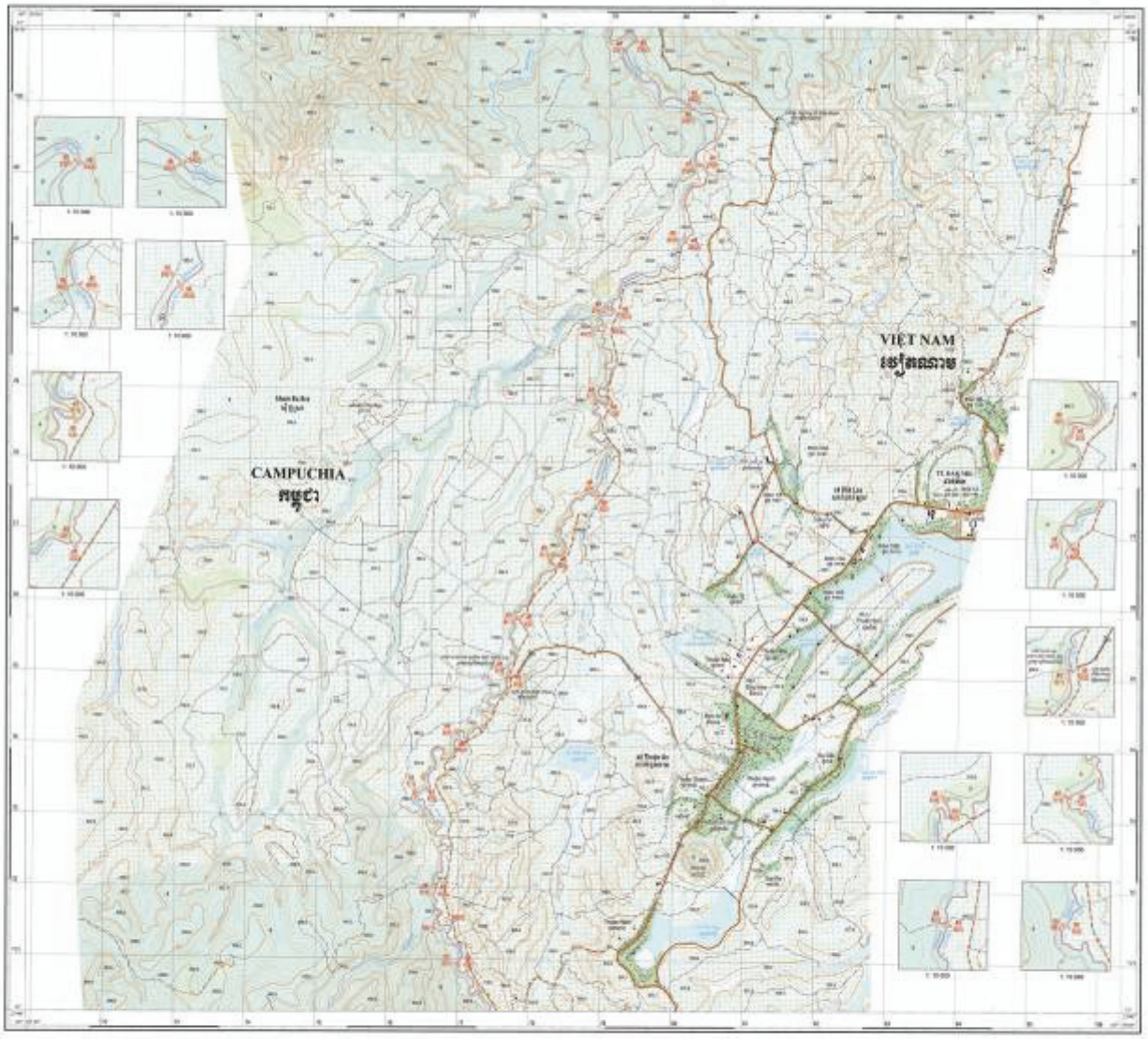

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់លេខាកូអ៊ីជន ទៅកាណាម - កម្ពុជា

MÀNH 28

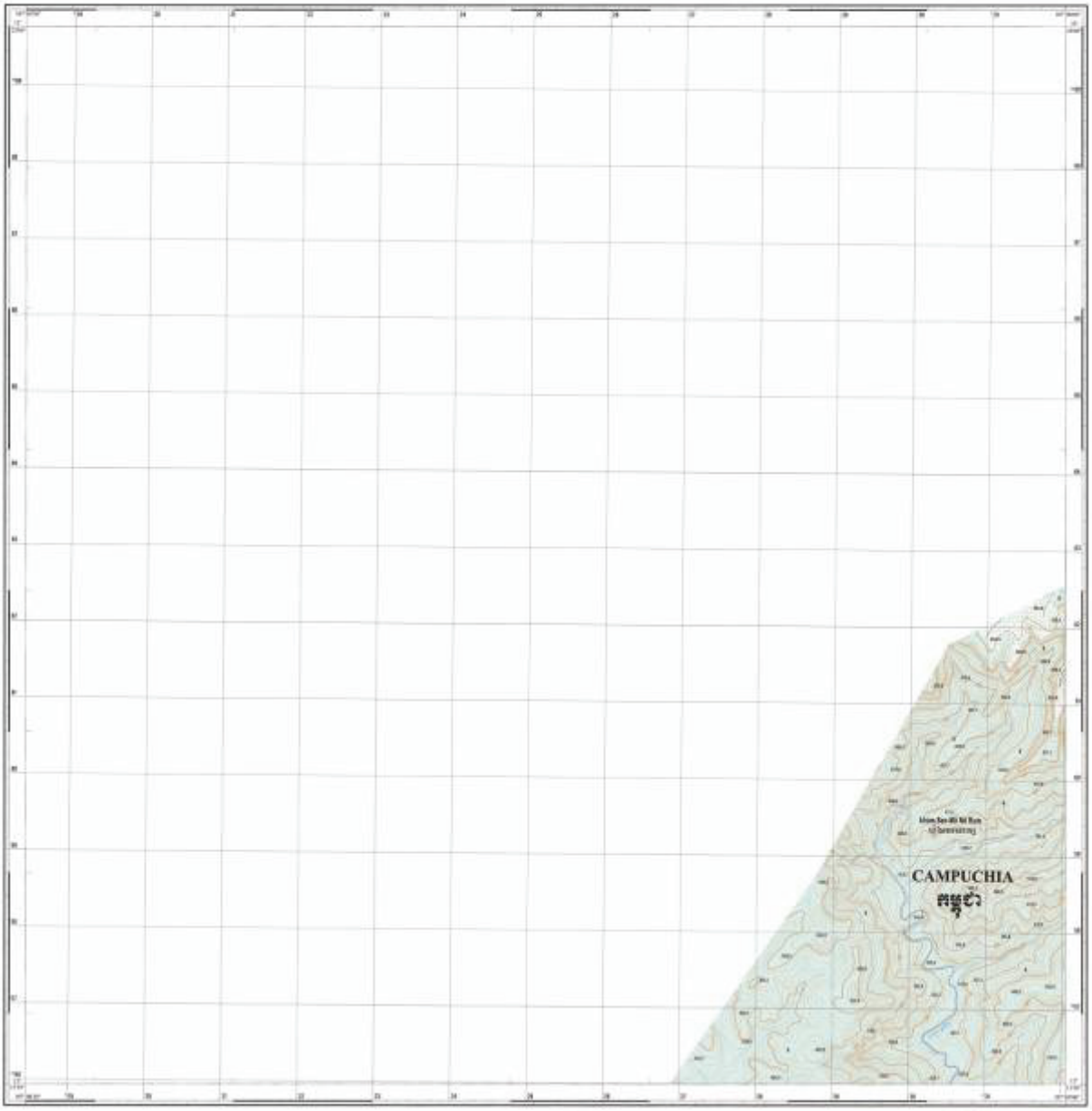


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាក់រលាយម្លាវ៉ែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÃNH
29

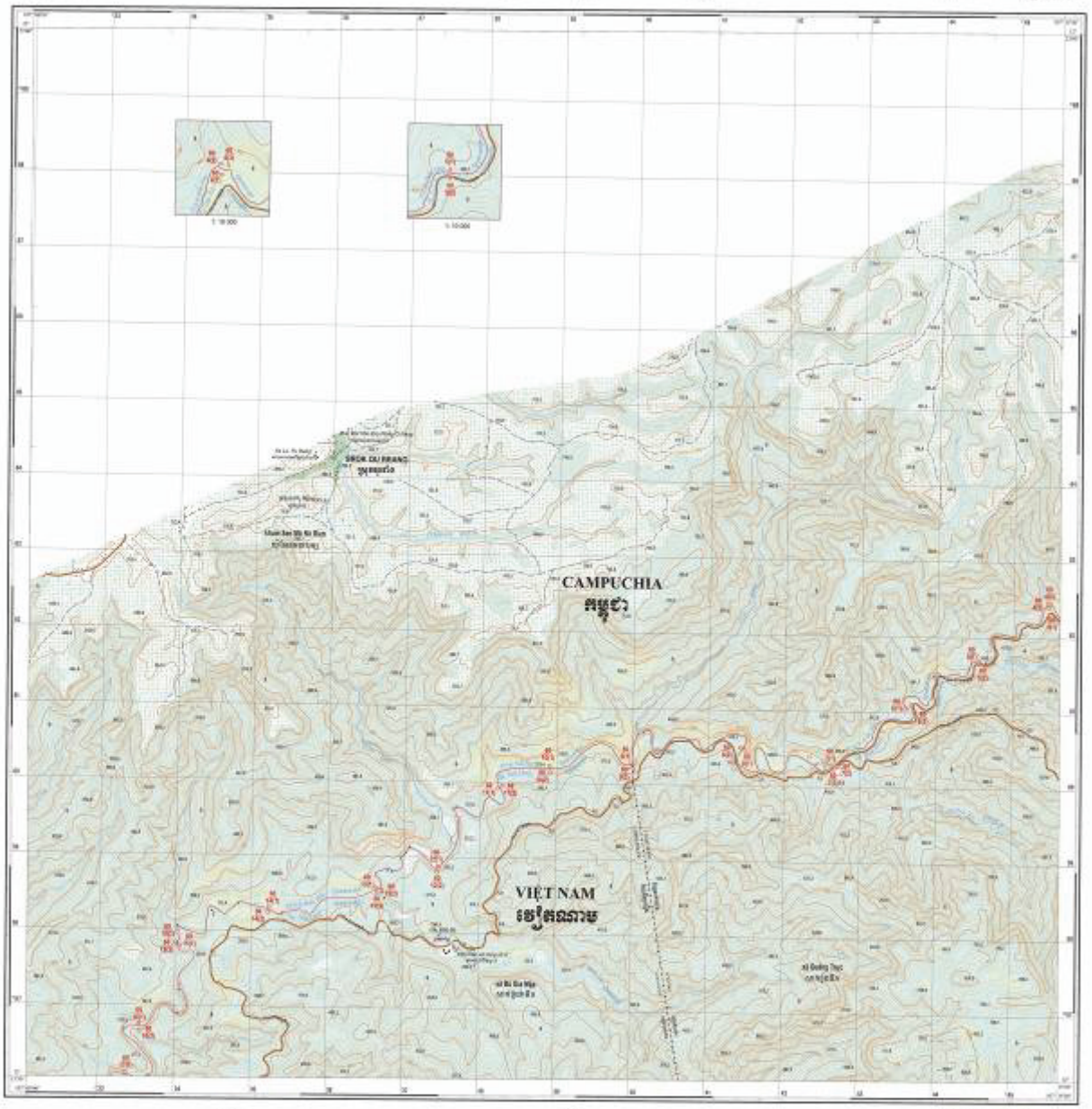


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីជាតរបស់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀU NÂU - BROWN - ត្នោត

MÀNH លេខ 30

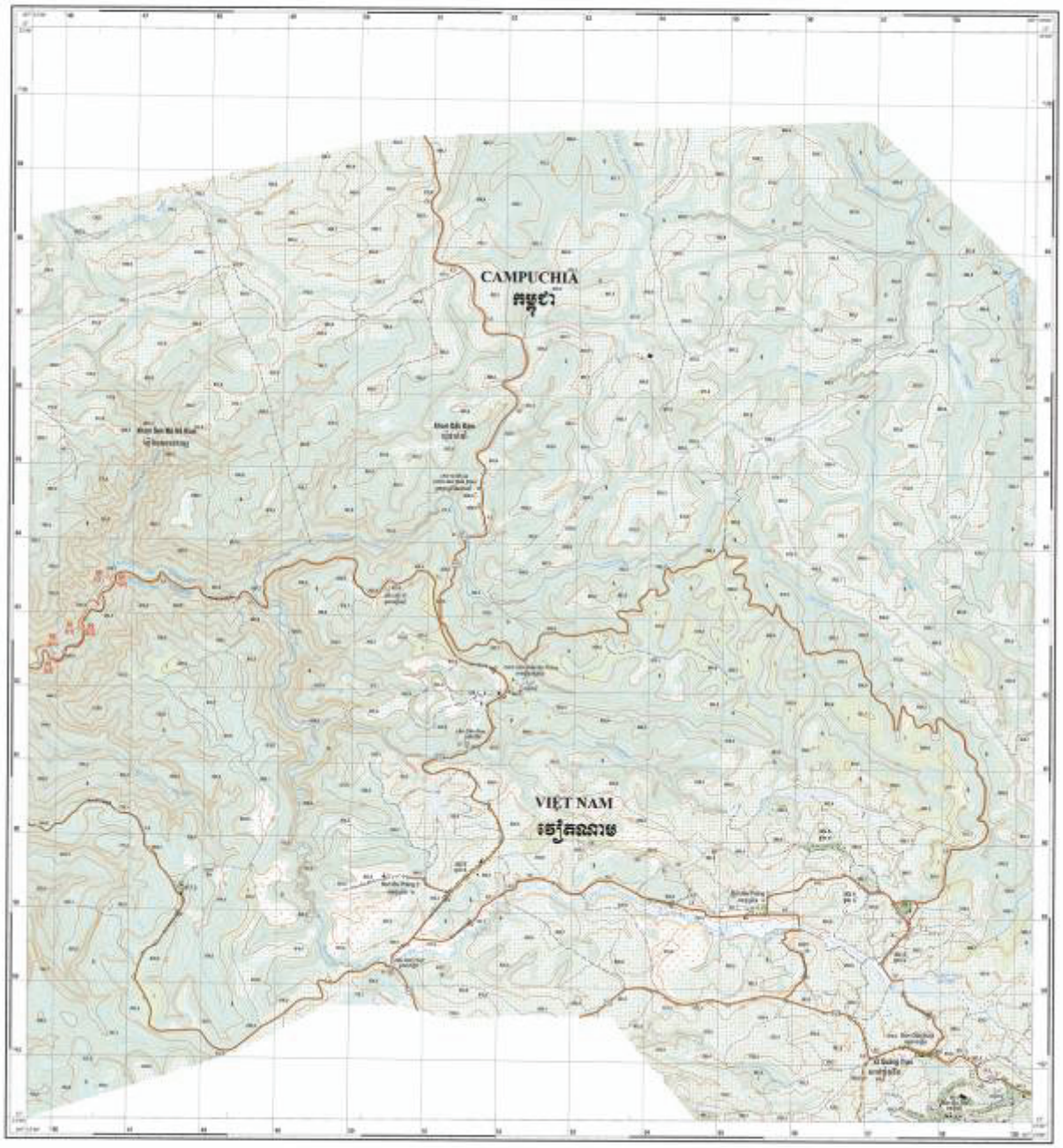


TỶ LỆ
ការស្រាយ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ាន់ណេទាក្រាំដែន ខ្មែរឥណ្ឌា - កម្ពុជា

MẢNH 31

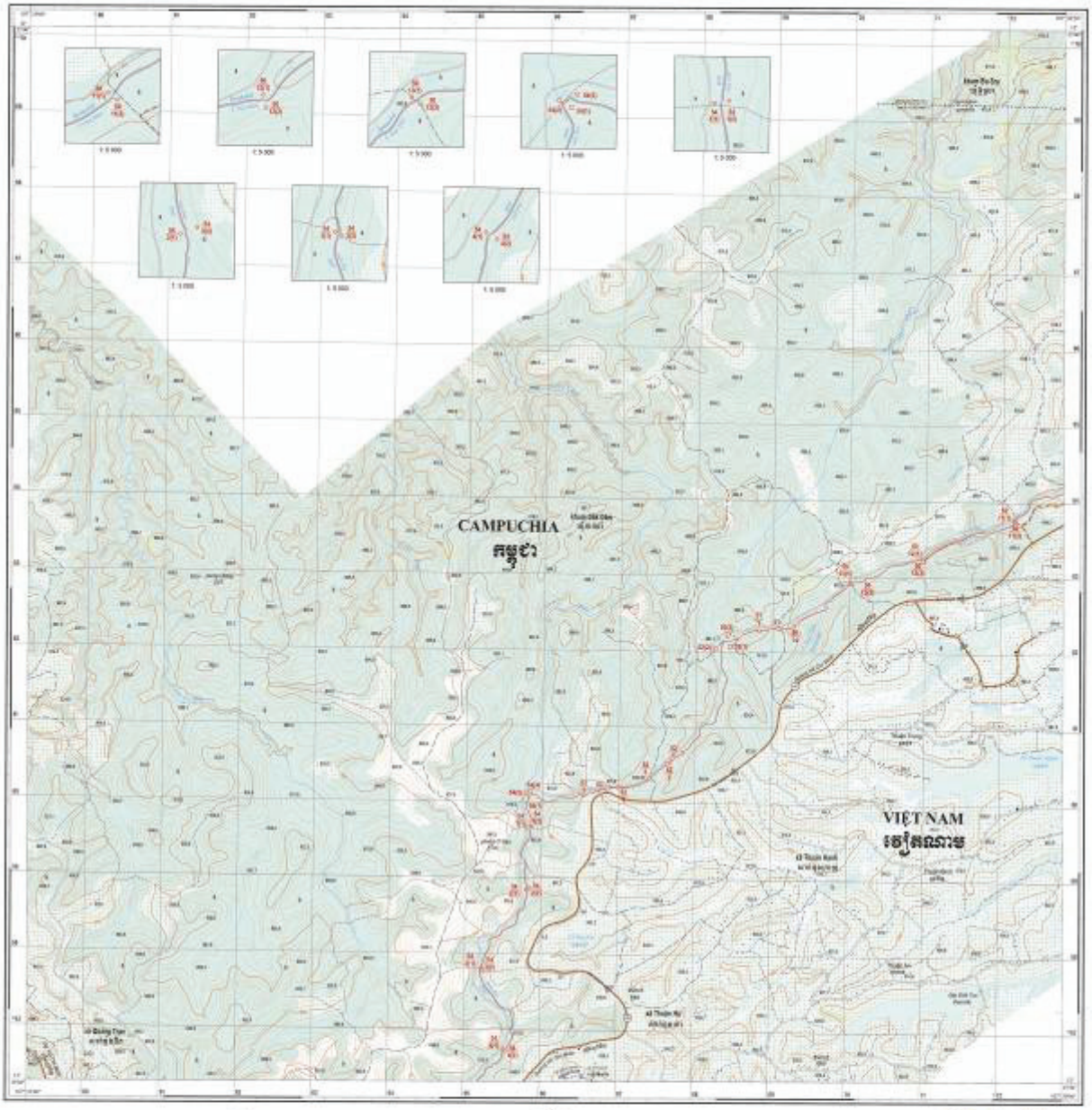


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាំងលេខាក្រឹះនៃ វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្ទាំងលេខ 32

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាធ្វើដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

HÀNH
ជួរដេក 33

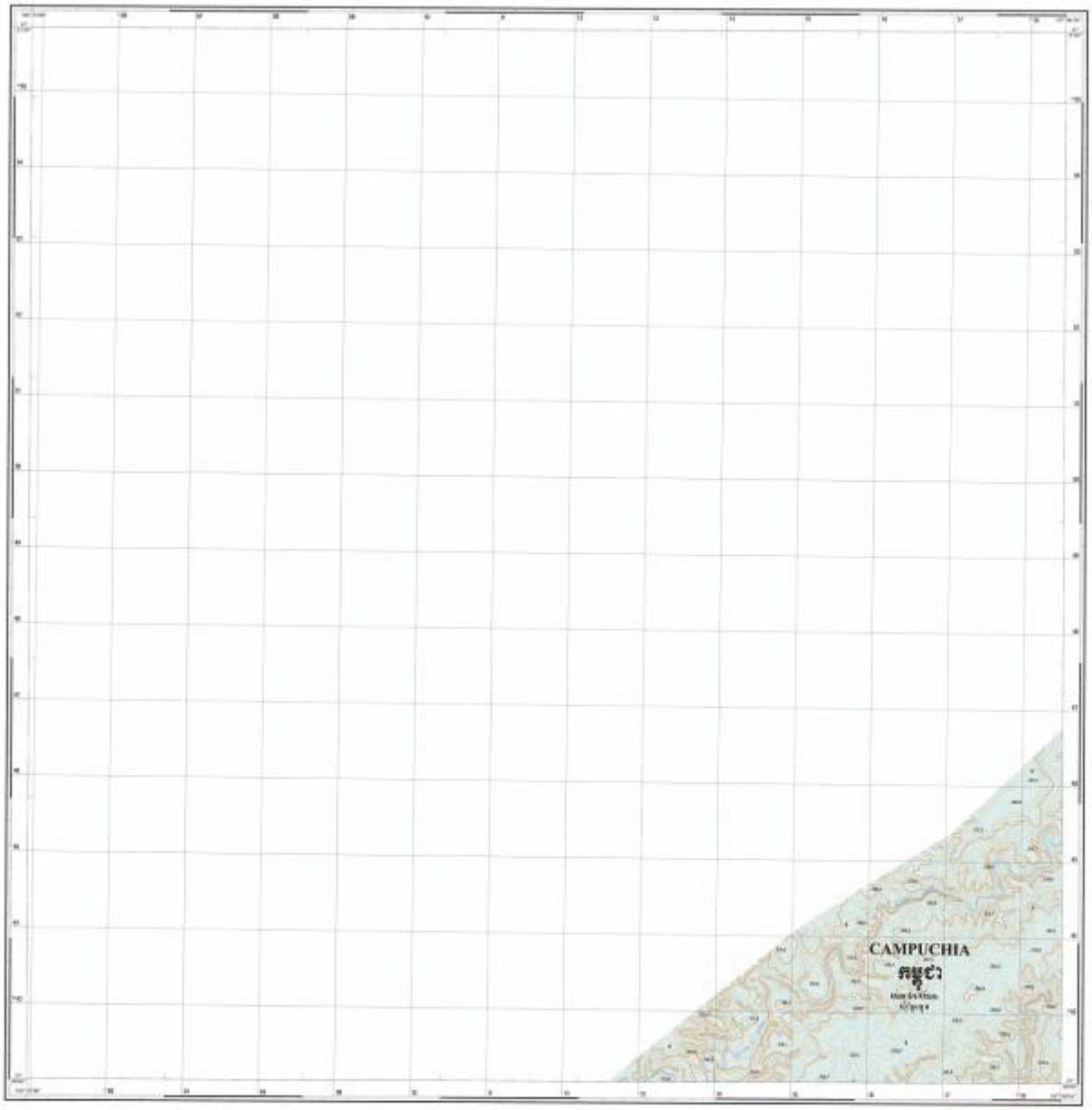


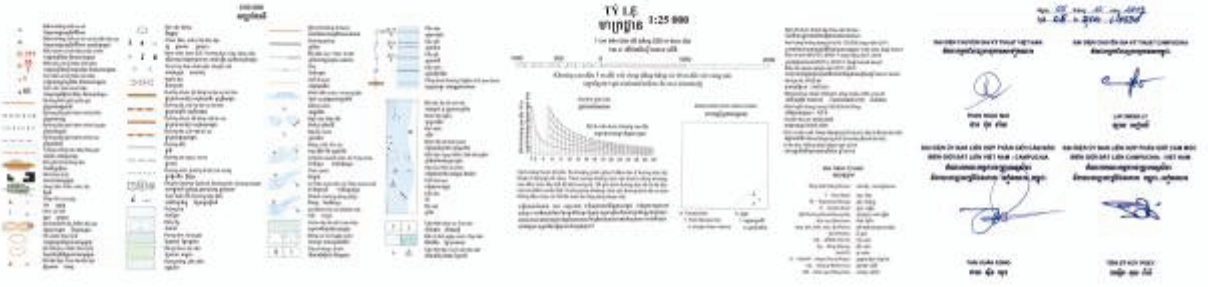

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាកម្មវិធីន ចេរ៉ូតណាម - កម្ពុជា

MÀNH 34

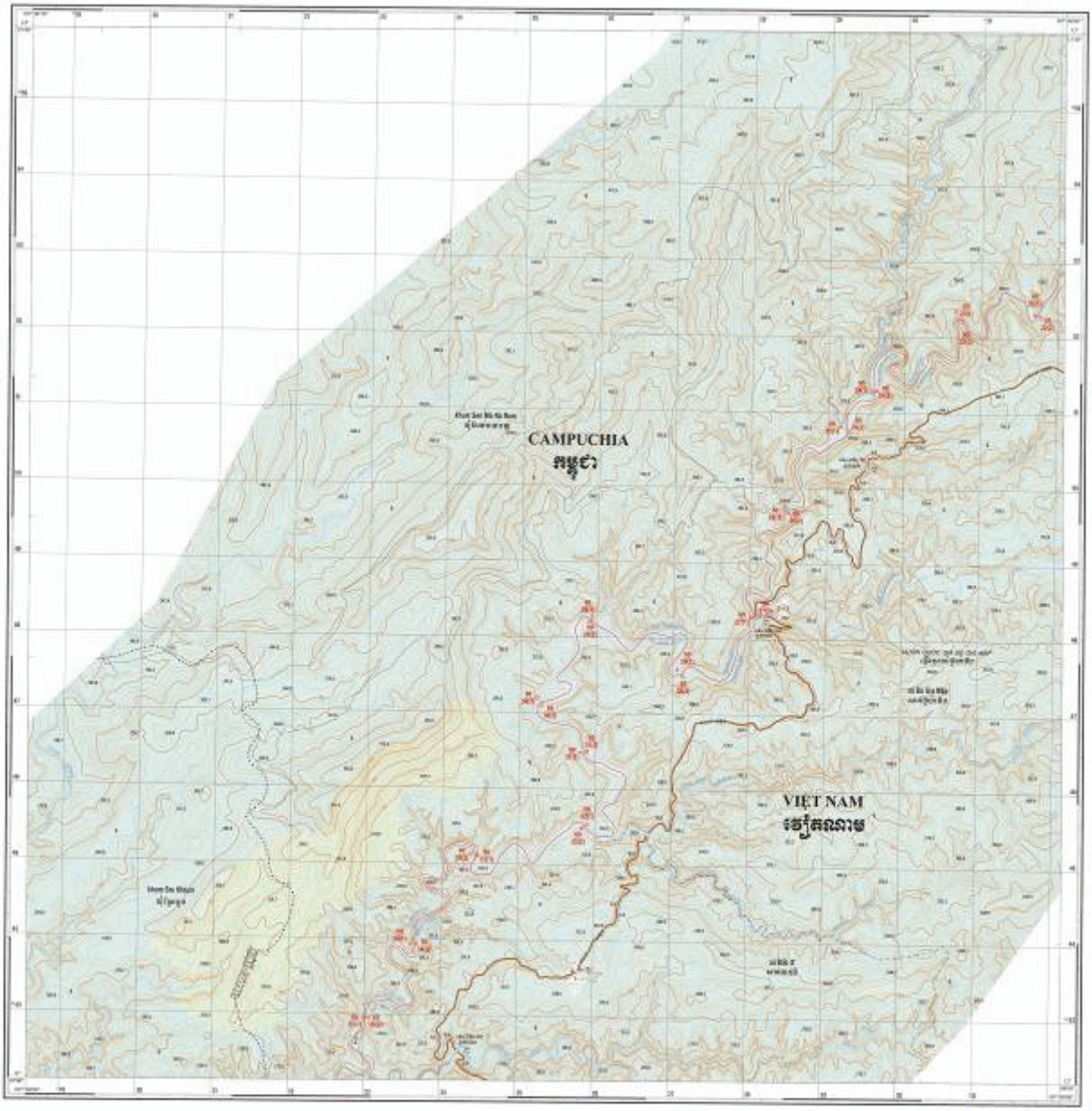


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ាន់លេខាច្បាប់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 35

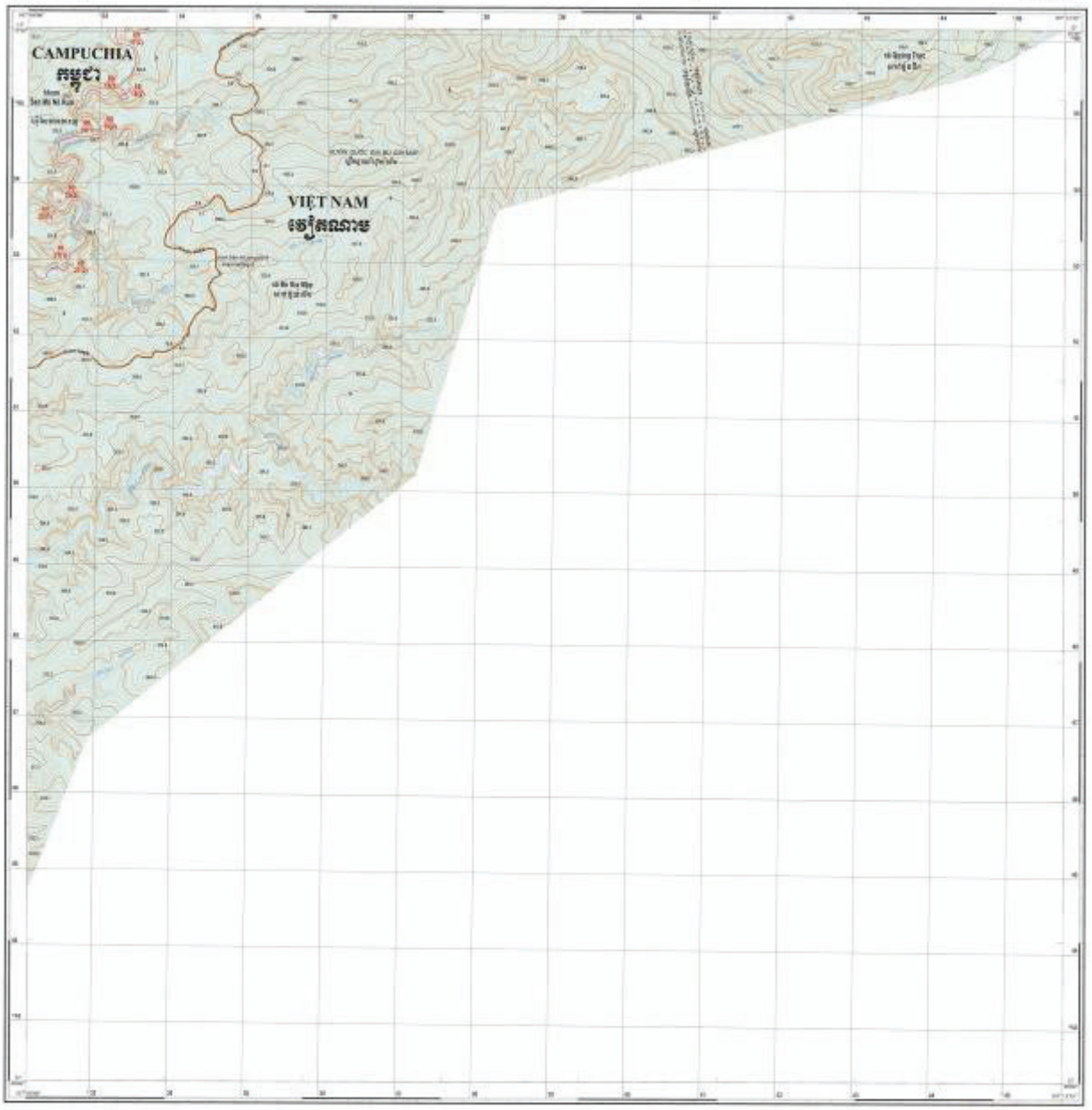


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាតរបារព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 36

TỶ LỆ 1:25 000

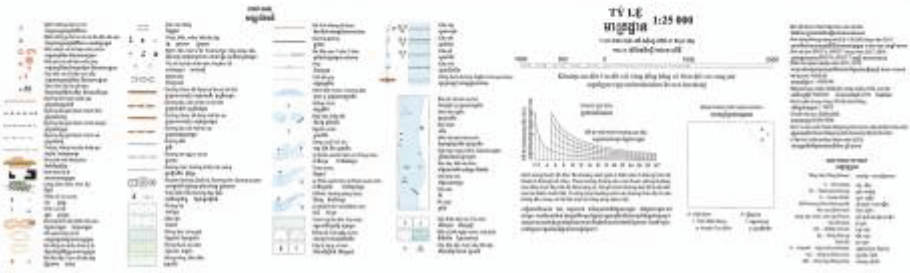

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាច្បាស់លាស់ ខេត្តសណ្ឋាម - កម្ពុជា

MẢNH 37

TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាំងលេខាឡាវ៉ៃដ៏ន ចៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 38

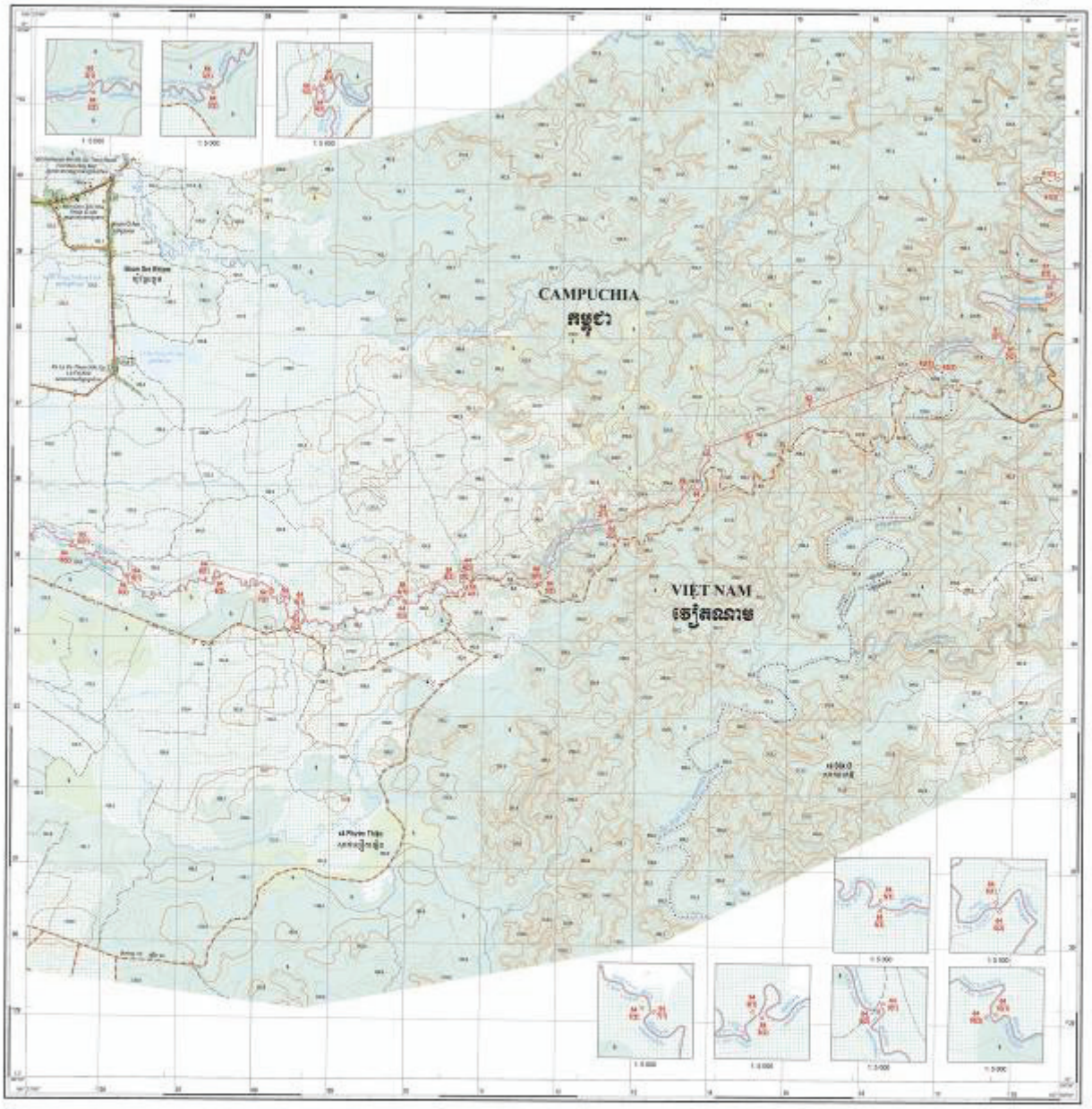


TỶ LỆ

1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន់លេខាកូរ៉ូដ្ឋន ភៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែកគោលនយោ 39

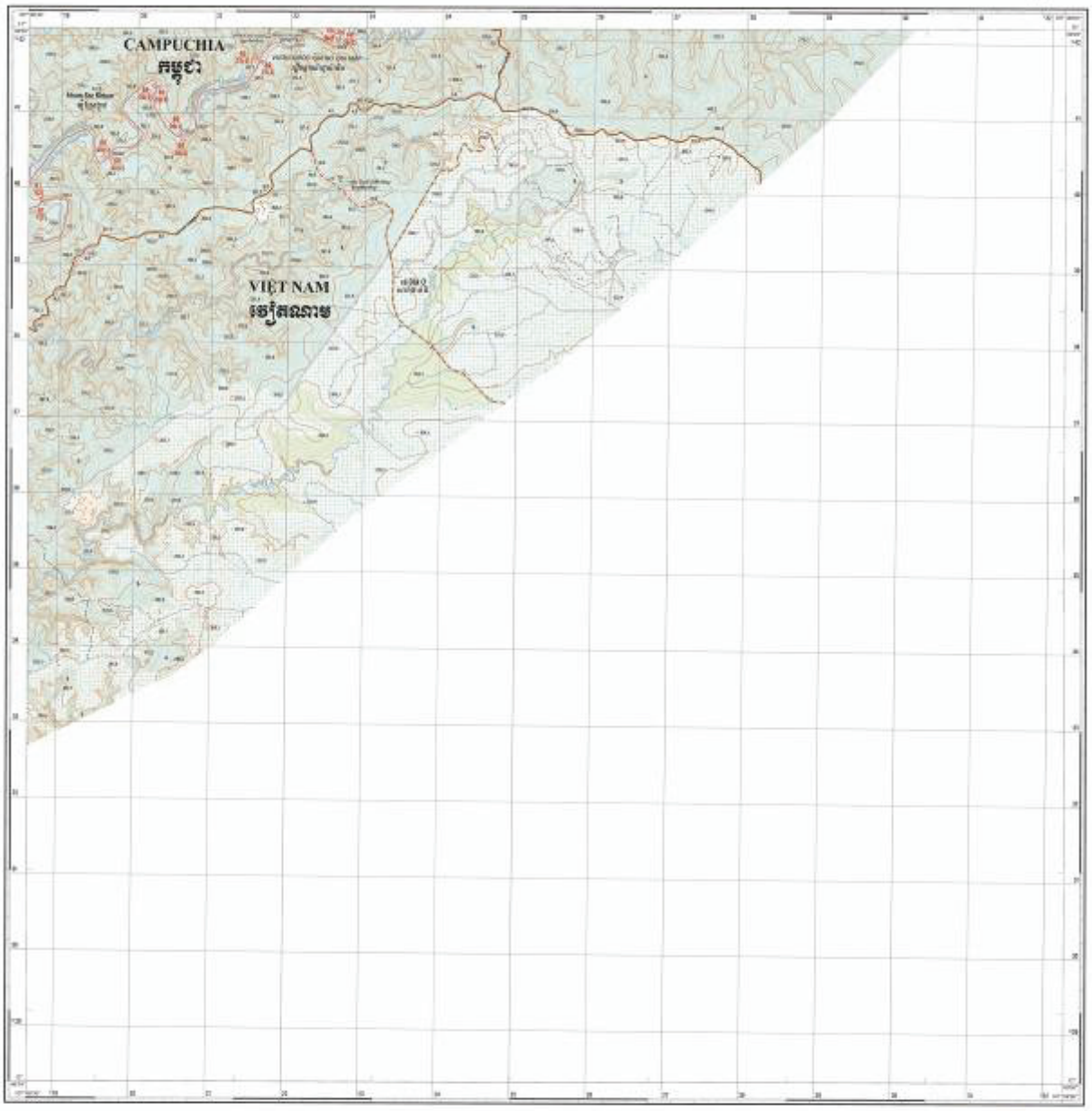


TỶ LỆ
ប្រវាងផ្ទៃ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាច្បាស់ដែន ភៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 40

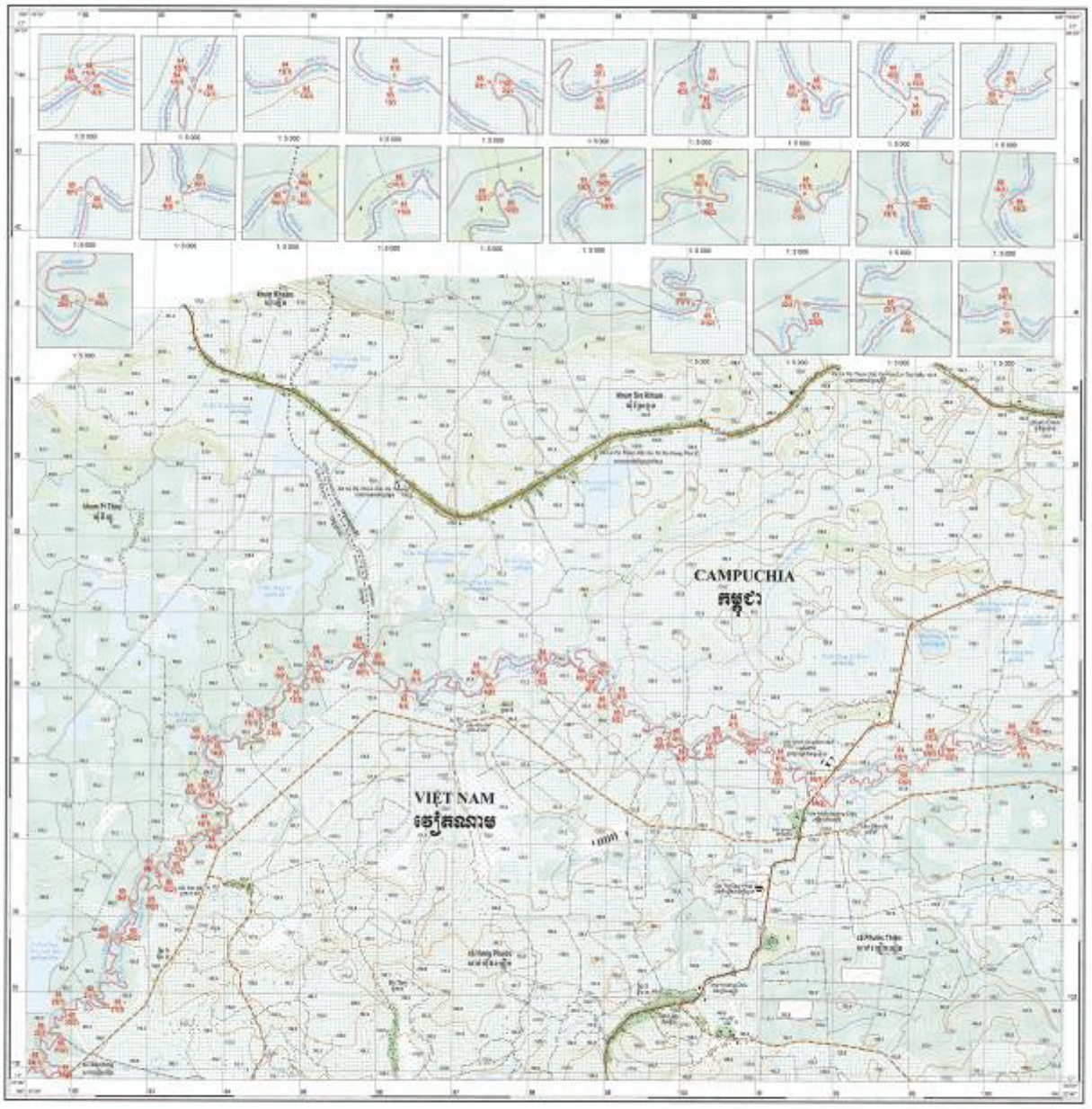


TỶ LỆ
ការប្រៀបធៀប 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាន់លេខាភ្នាក់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 41

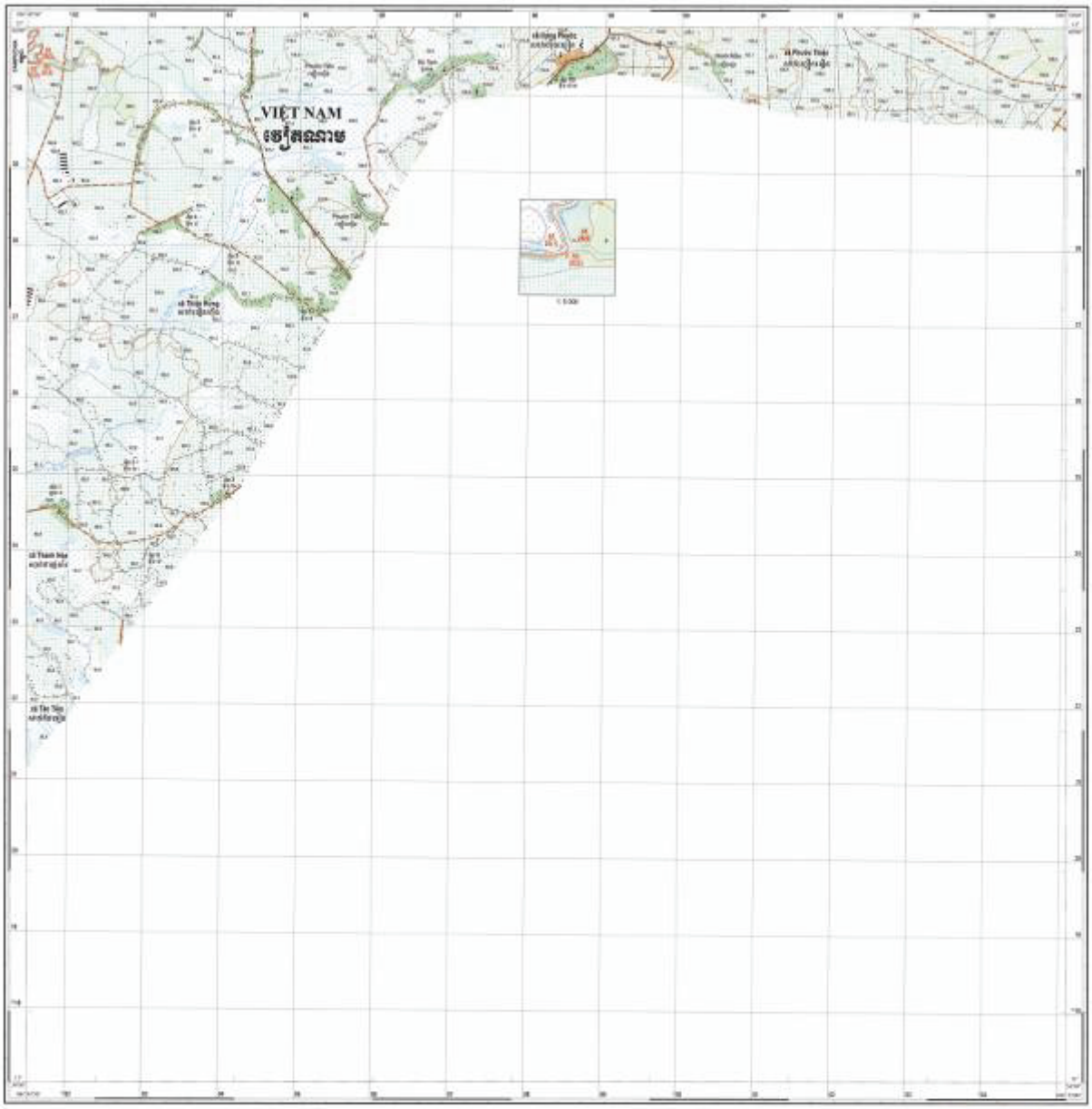

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីបានលេខាភ្ជាប់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 42
សន្លឹកលេខ

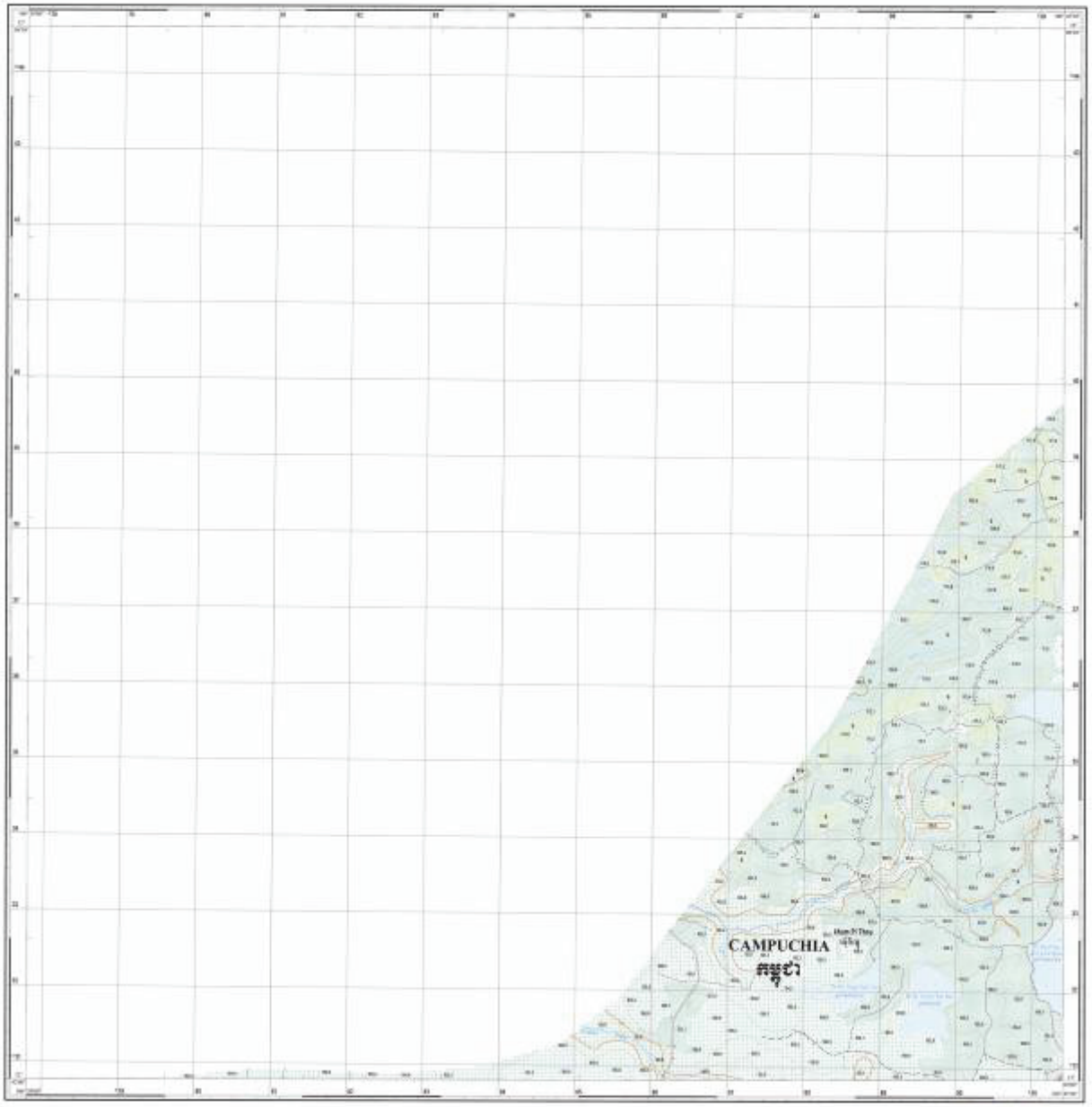


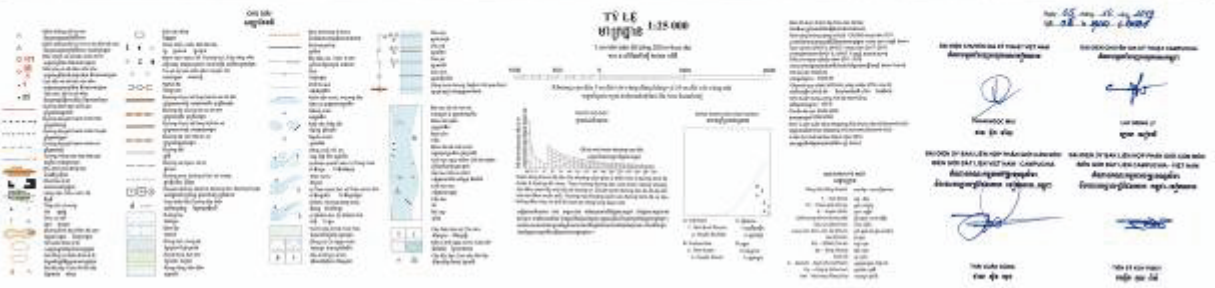

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាត្រាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែកកាដាស 43

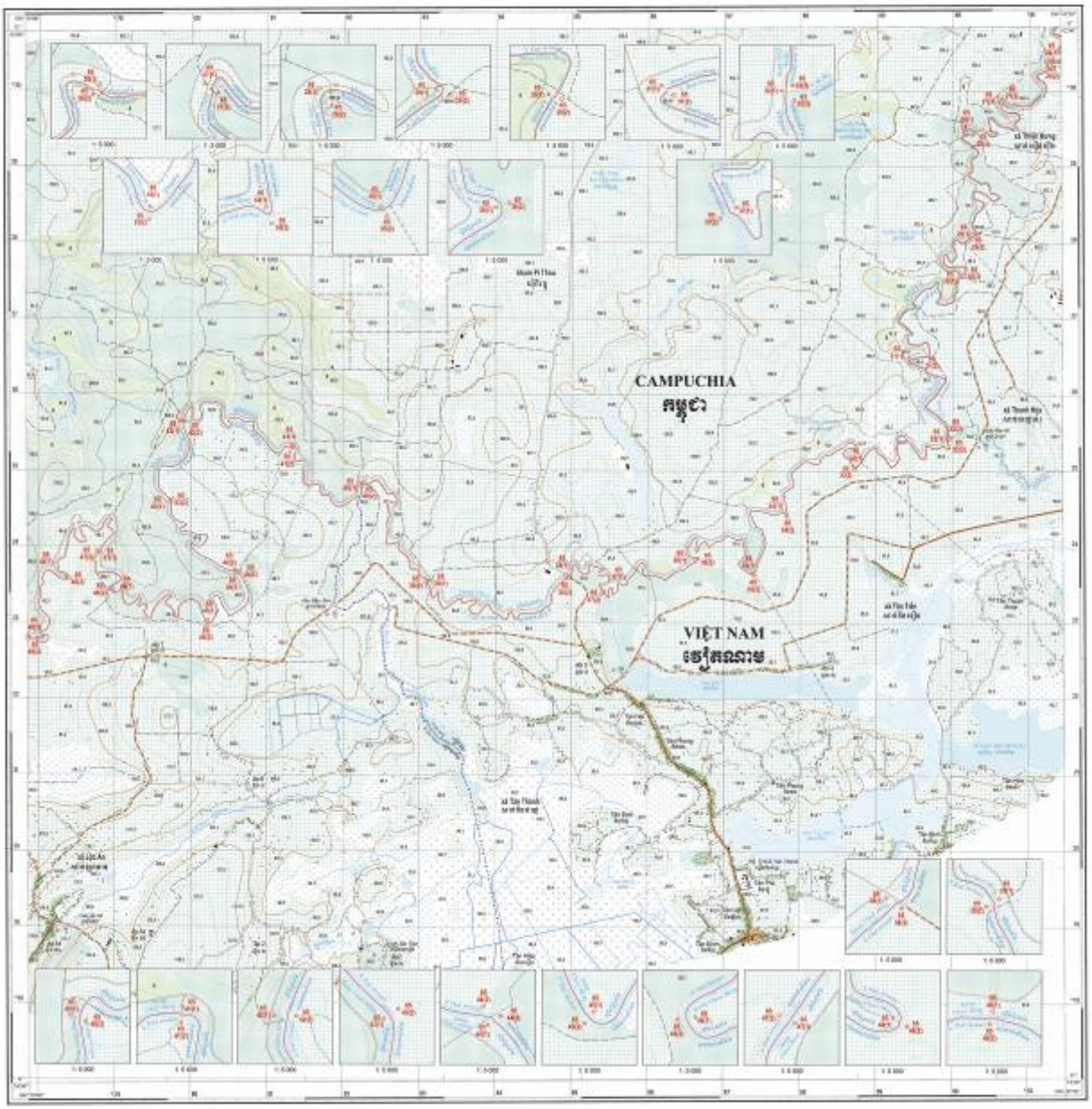


TỶ LỆ
ក្រដាស 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់ស្មានលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
ផ្នែកសរ 44

TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនគីឋានលេខាកូរ៉ូជ ទេសកម្ពុជា - កម្ពុជា

MANH
ម៉ាន់ណេរ 45

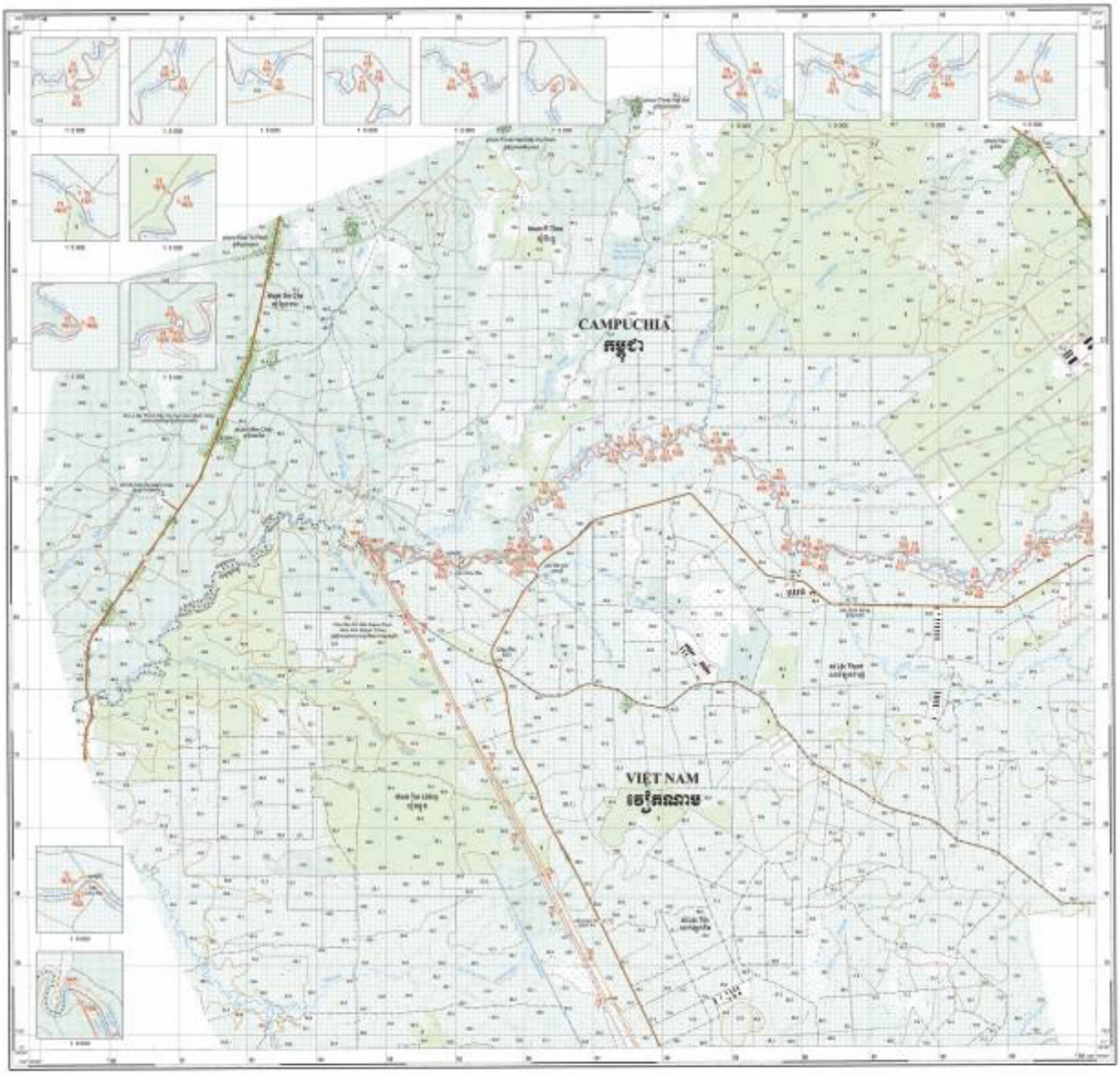


TỶ LỆ
ការប្រៀប 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាំងលេខាកូអ៊ីដនៃ វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 46

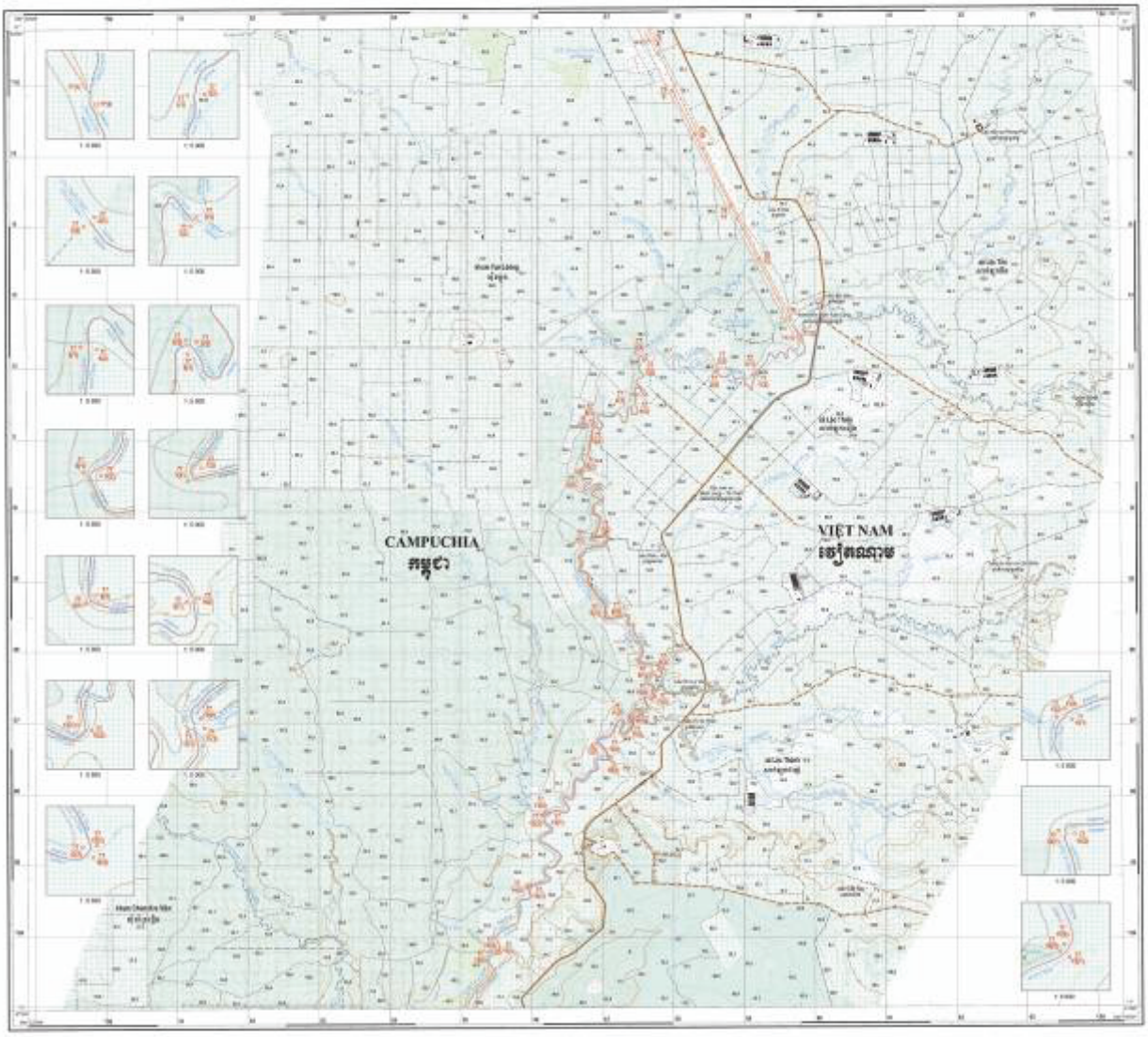


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាស្រាវជ្រាវ ទៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 47

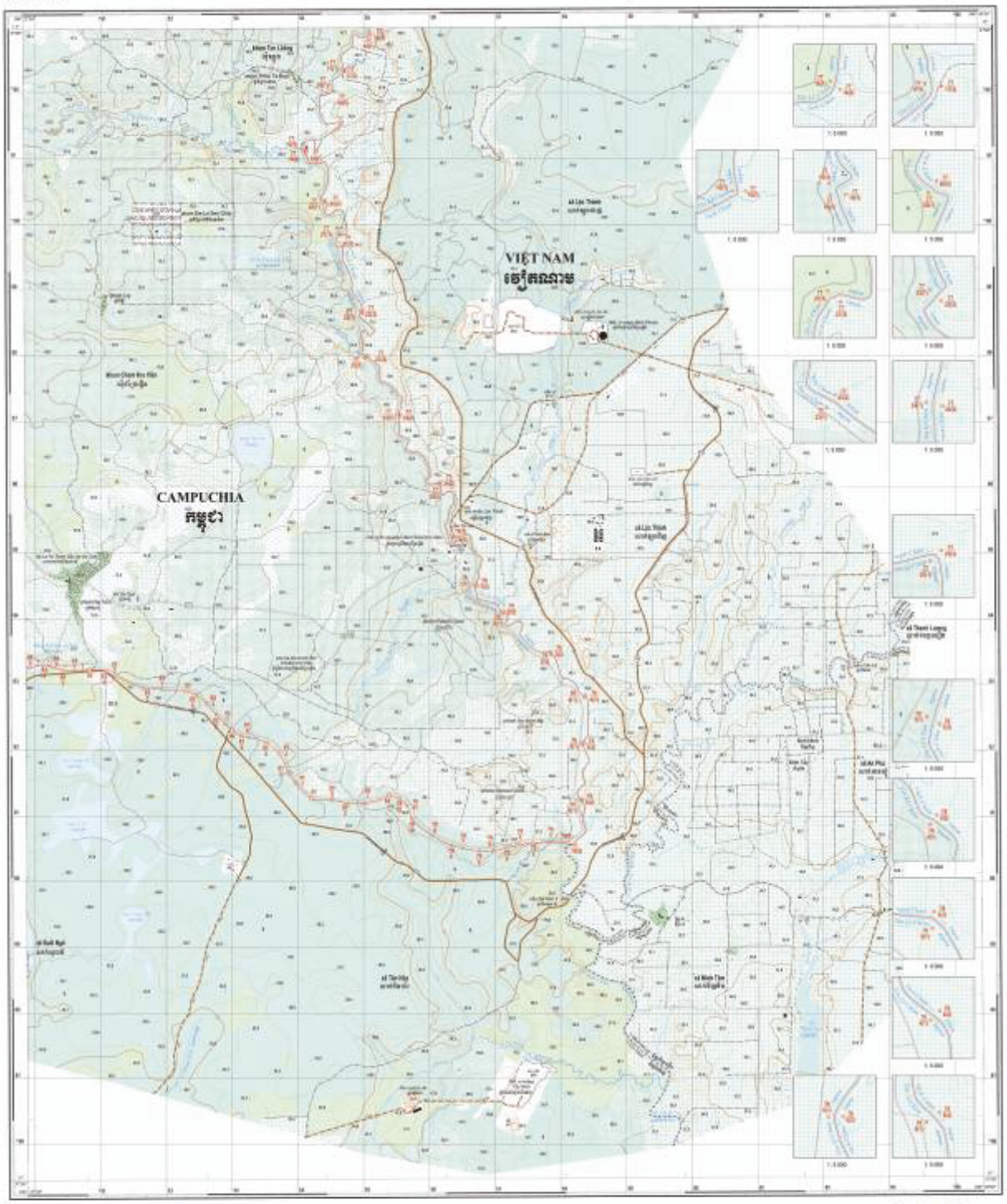


TỈ LỆ

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលើទាក់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 48

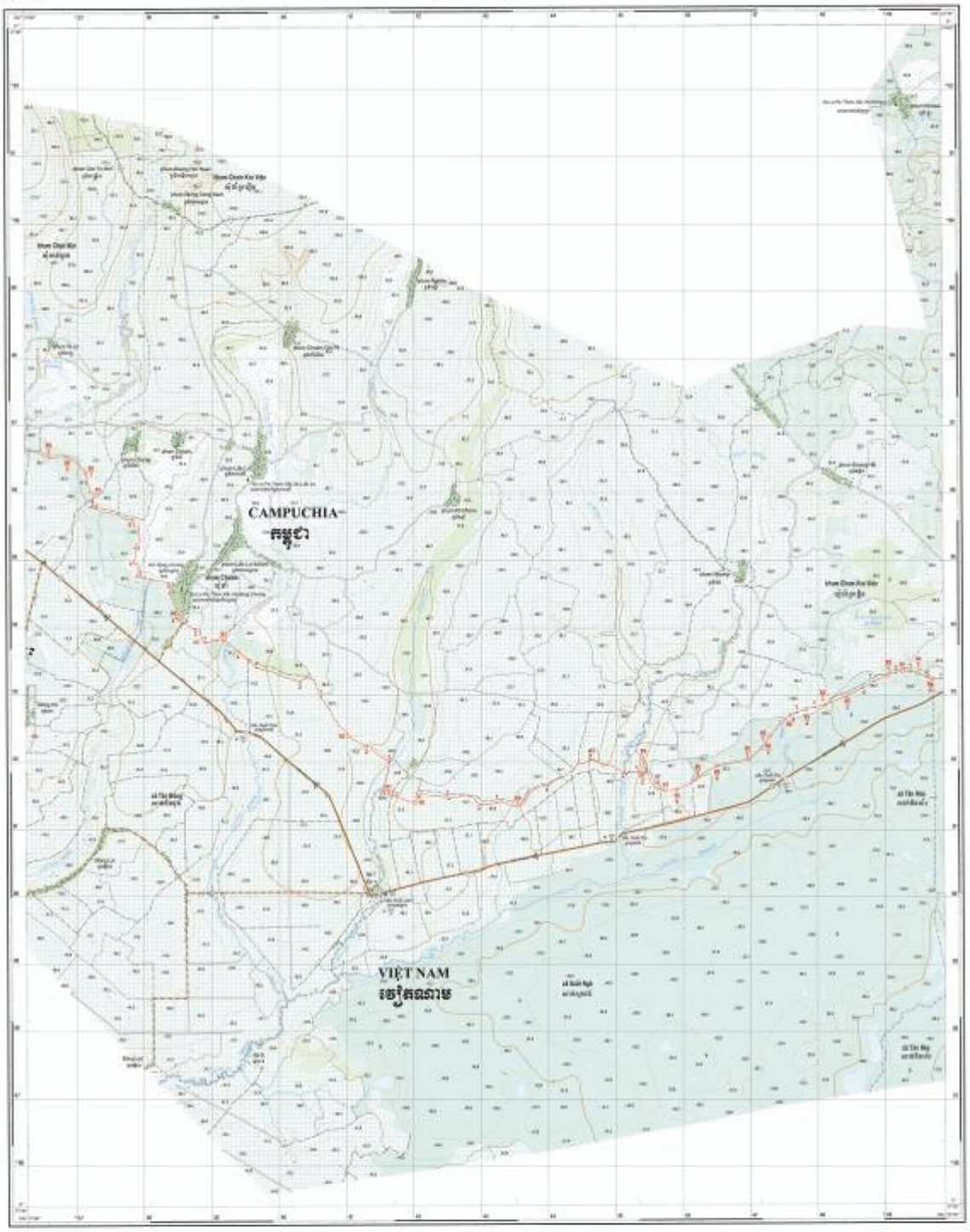


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាសសេខាច្បាប់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

TÂY NINH - TRUNG KIÊN

MANH
សន្លឹកលេខ 49

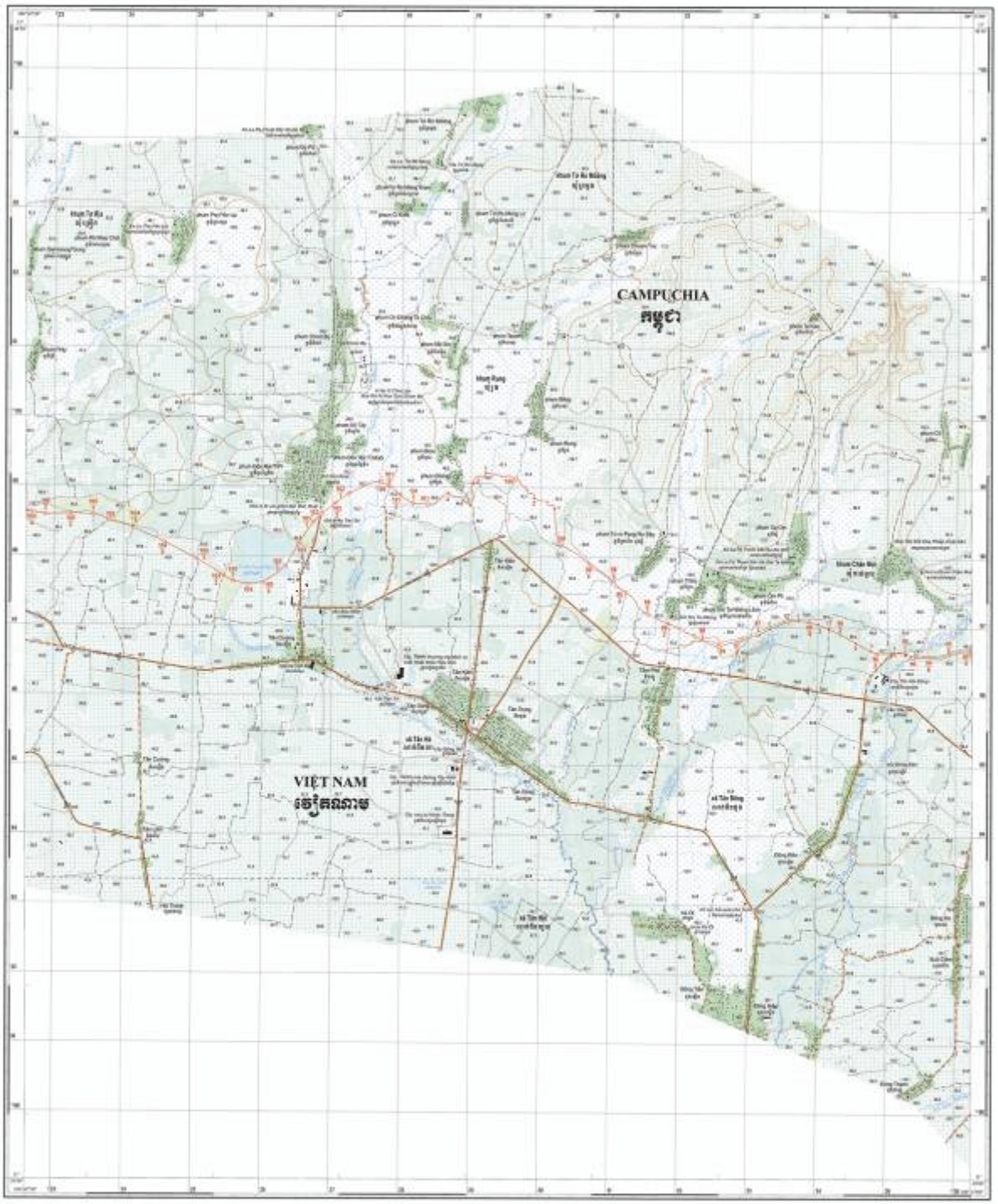


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីថ្នាន់លេខាភ្ជាប់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
លេខសន្លឹកទី 50

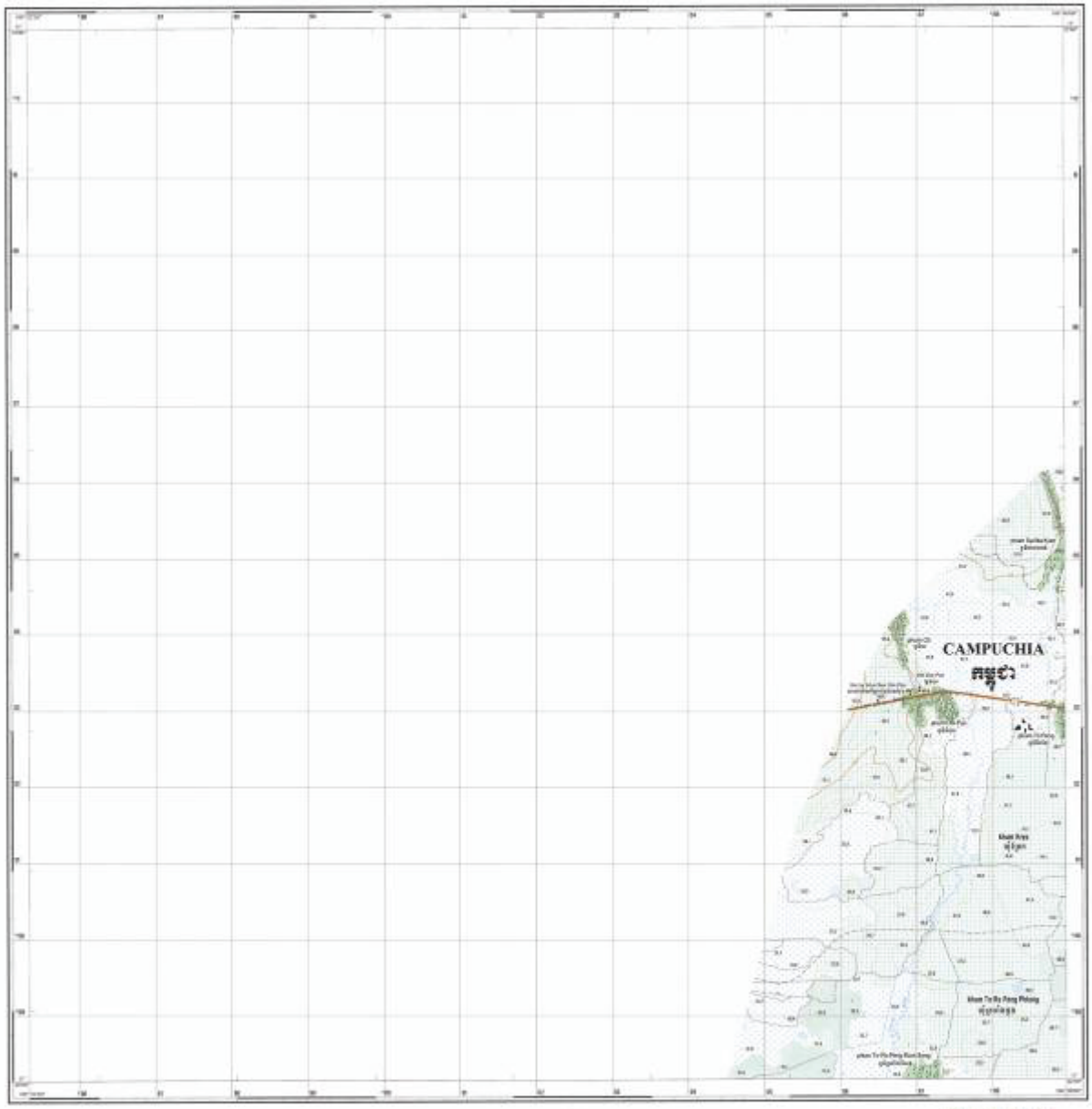


TỶ LỆ
ល្បឿន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន់យ៉ាងព្រំដែន ភៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 51

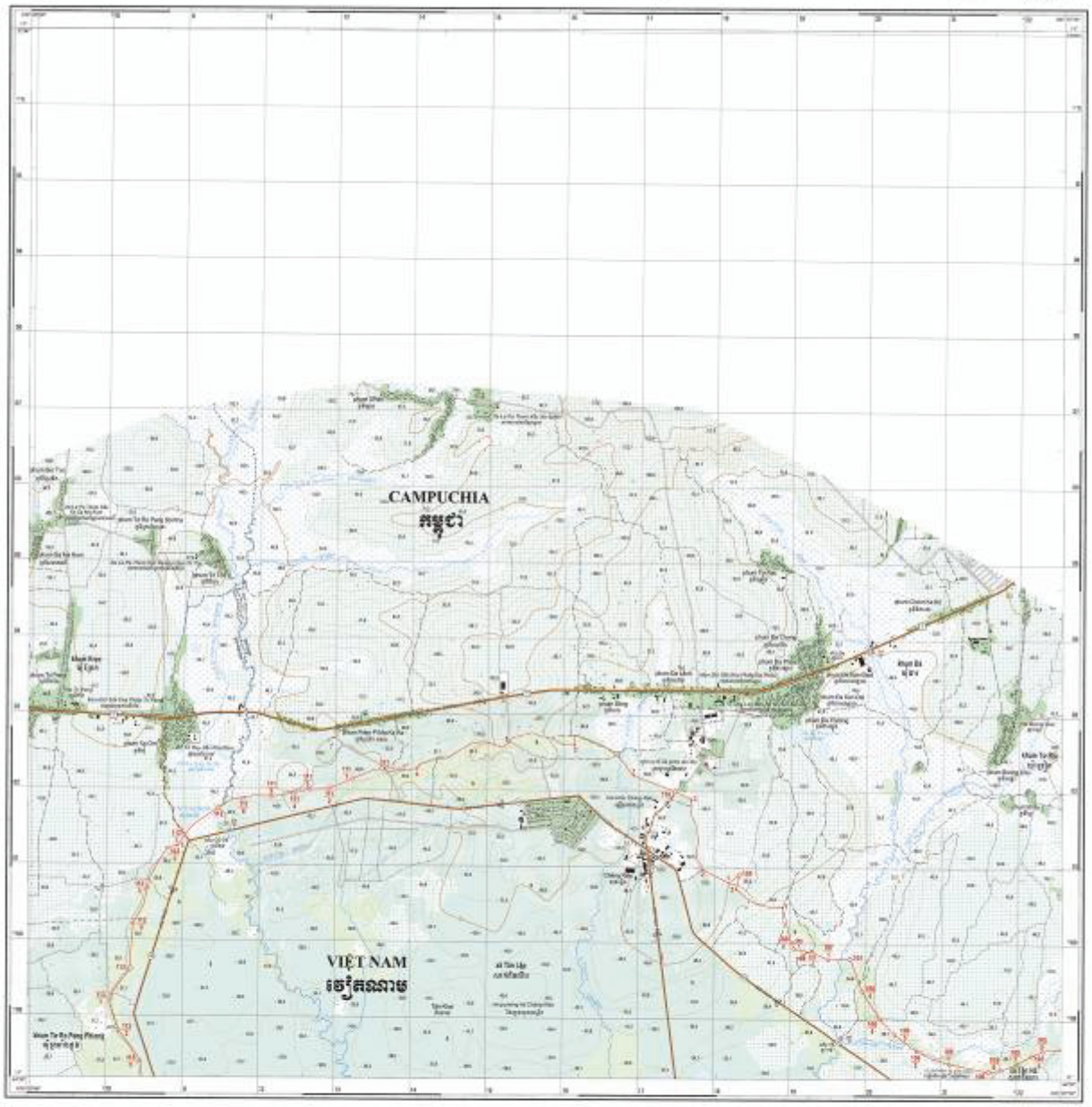


TỶ LỆ
ចន្លោះ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាច្រាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

TÂY NINH - TRONG KHANH - MEY VONG

MẢNH
សន្លឹកលេខ 52

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 53

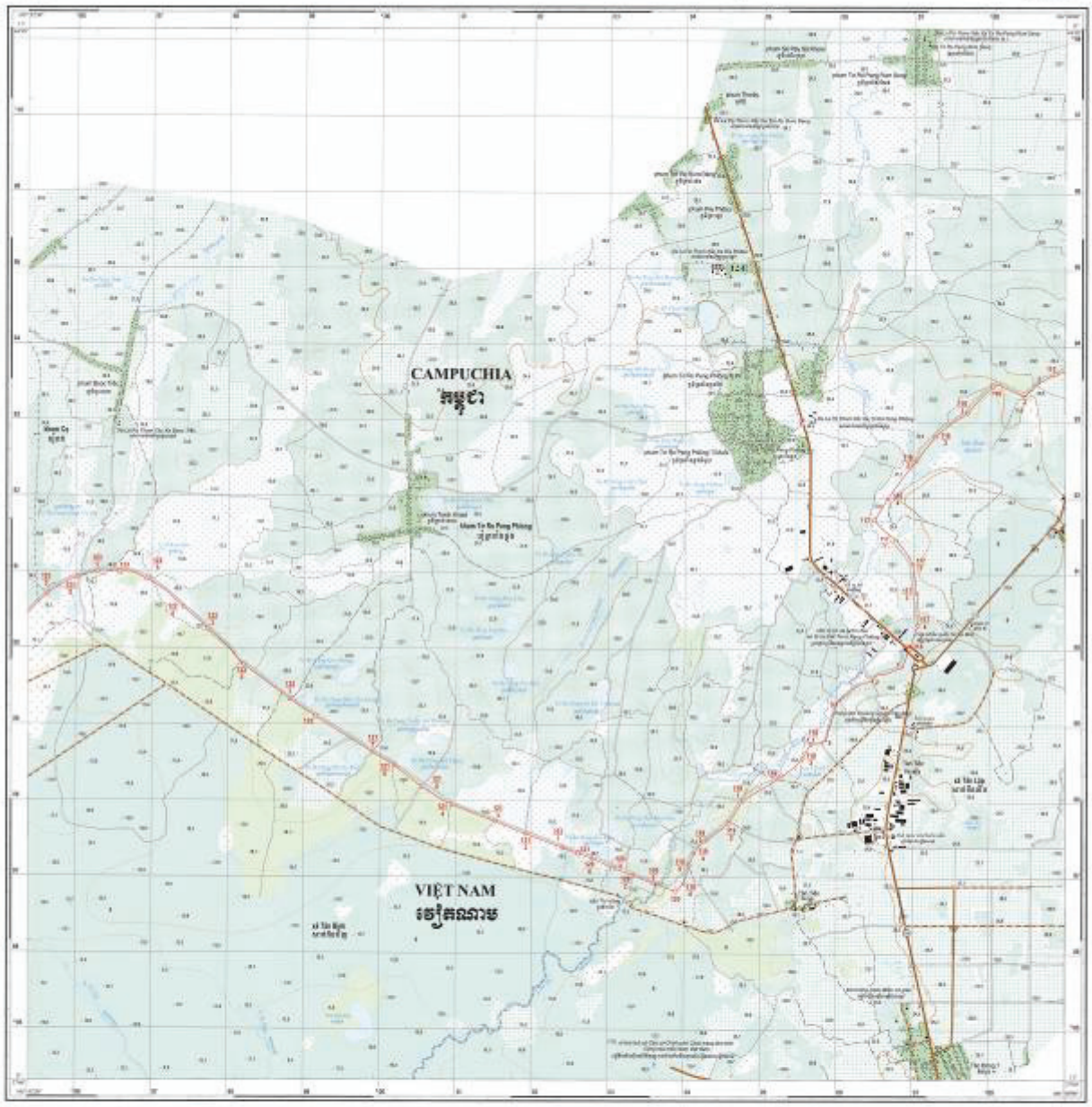


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាំងលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 54

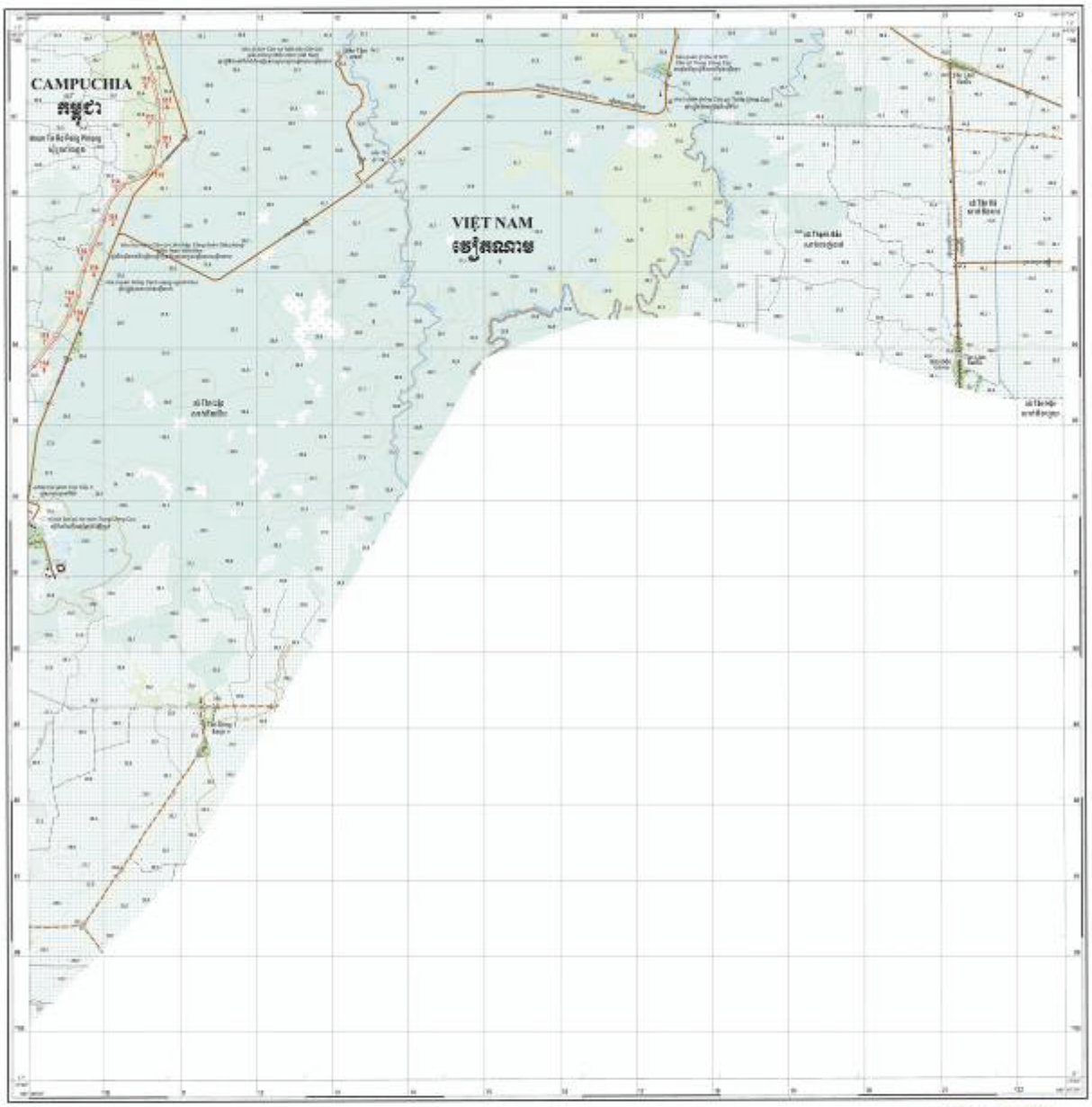


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាឡូវ៉ៃជ៉ែន ចៀតណាម - កម្ពុជា

TÂY NINH - TOÀY BIÊNG, PRÝ VÉNG, THÔNG KRAOH

ក្រសួង-ស្រុកបាភ្នំ, ក្រុងវ៉ៃជ៉ែង, ស្រុកកៅ

MẢNH
សន្លឹកលេខ 55

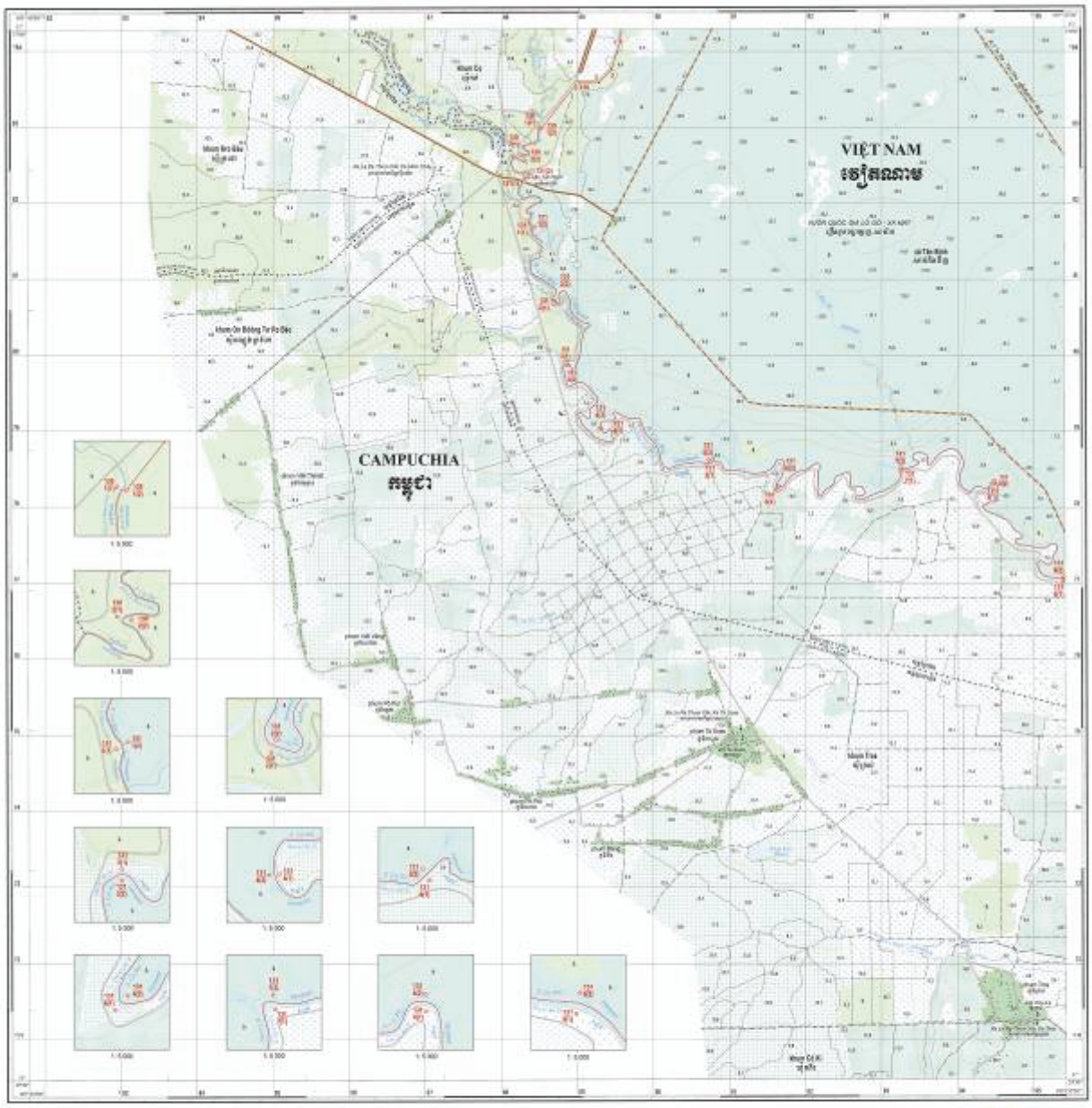


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាវាស់វែងព្រំដែន ភ្ជៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 56

TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាំងលើខាងគ្រឿងដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
សន្លឹកលេខ 57

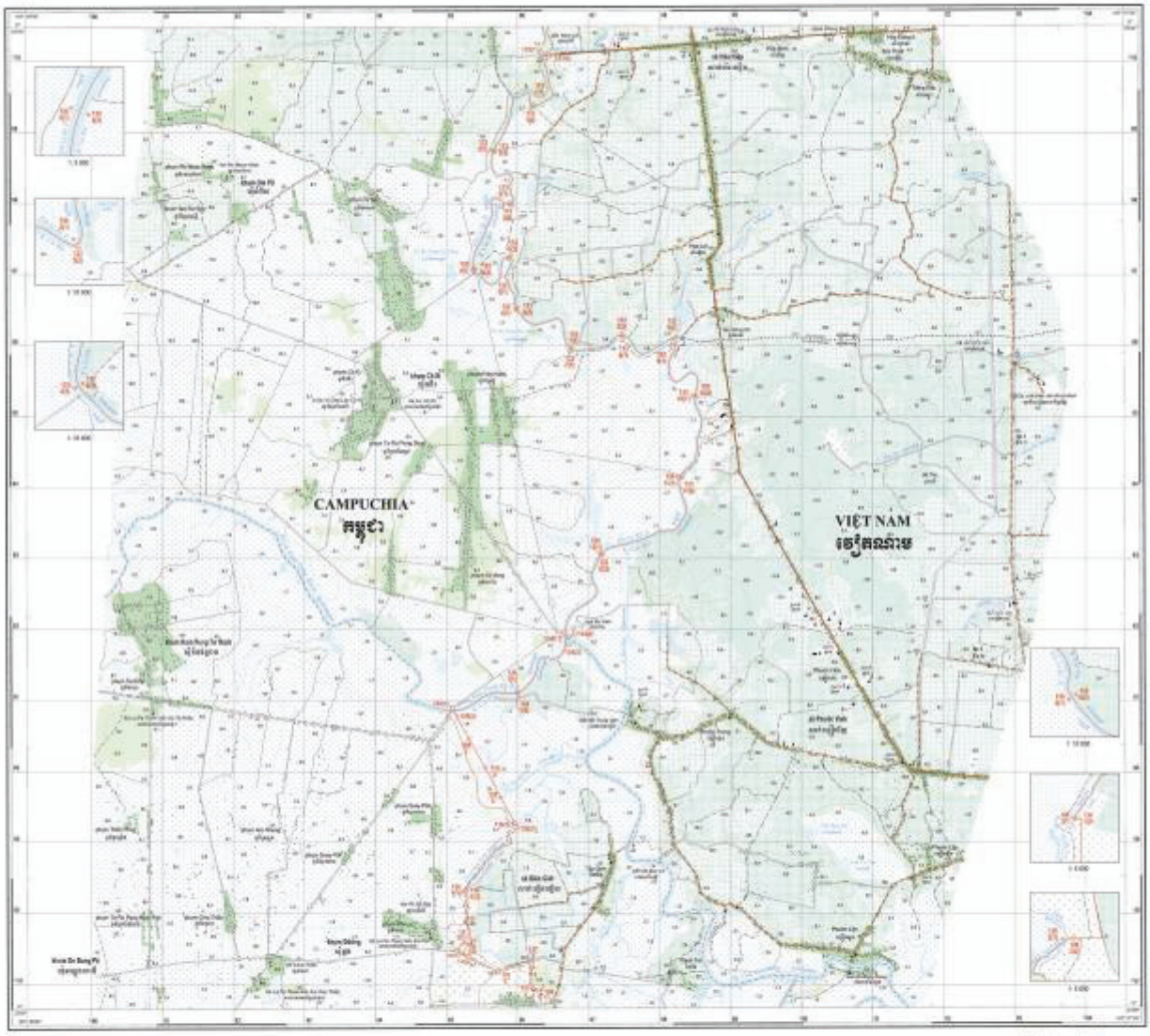


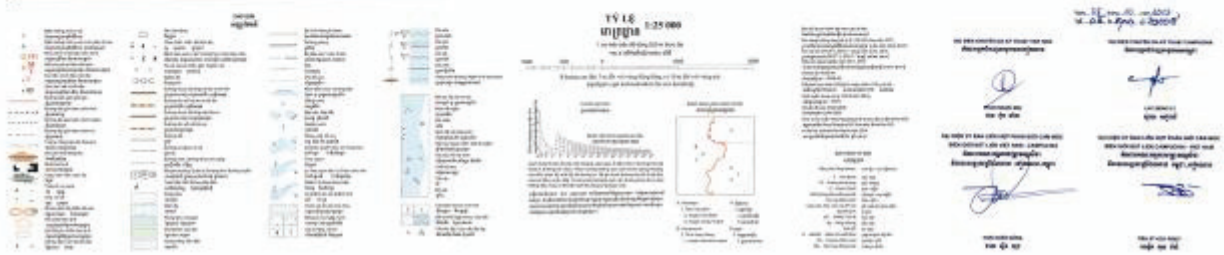

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីថ្នាលលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 58

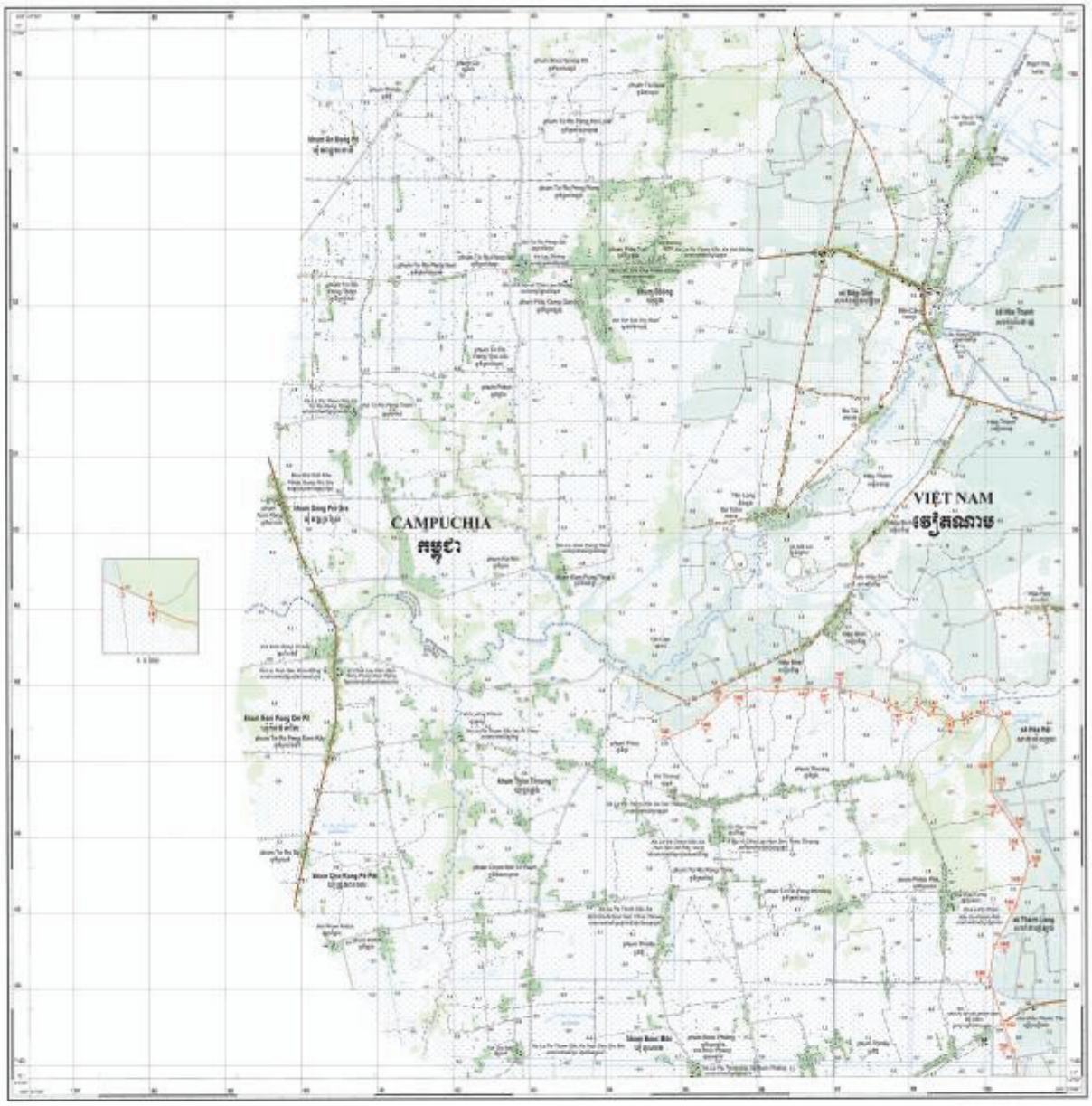


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាក់លេខាកូរ៉ូដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែកលេខ 59

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលេខាឡារីជន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
មន្ត្រីការ 60

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាំងព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 61

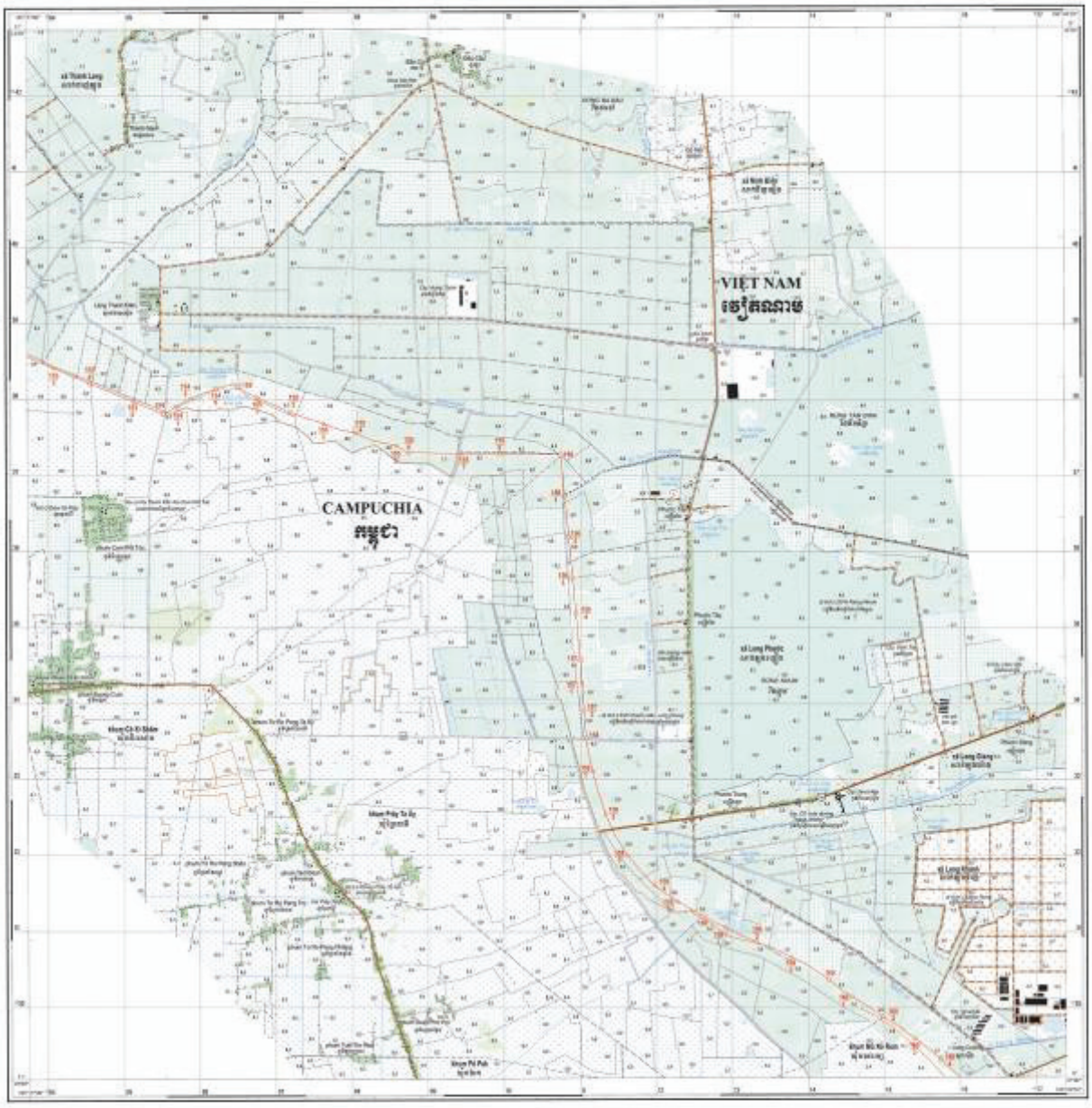

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន្តេទាក្រាំដែន ខ្មែរគណៈ - កម្ពុជា

TÂY NINH

MẢNH 62

TỶ LỆ
ចម្រាយ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងលក្ខណៈប្រទាក់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
សន្លឹកលេខ 63

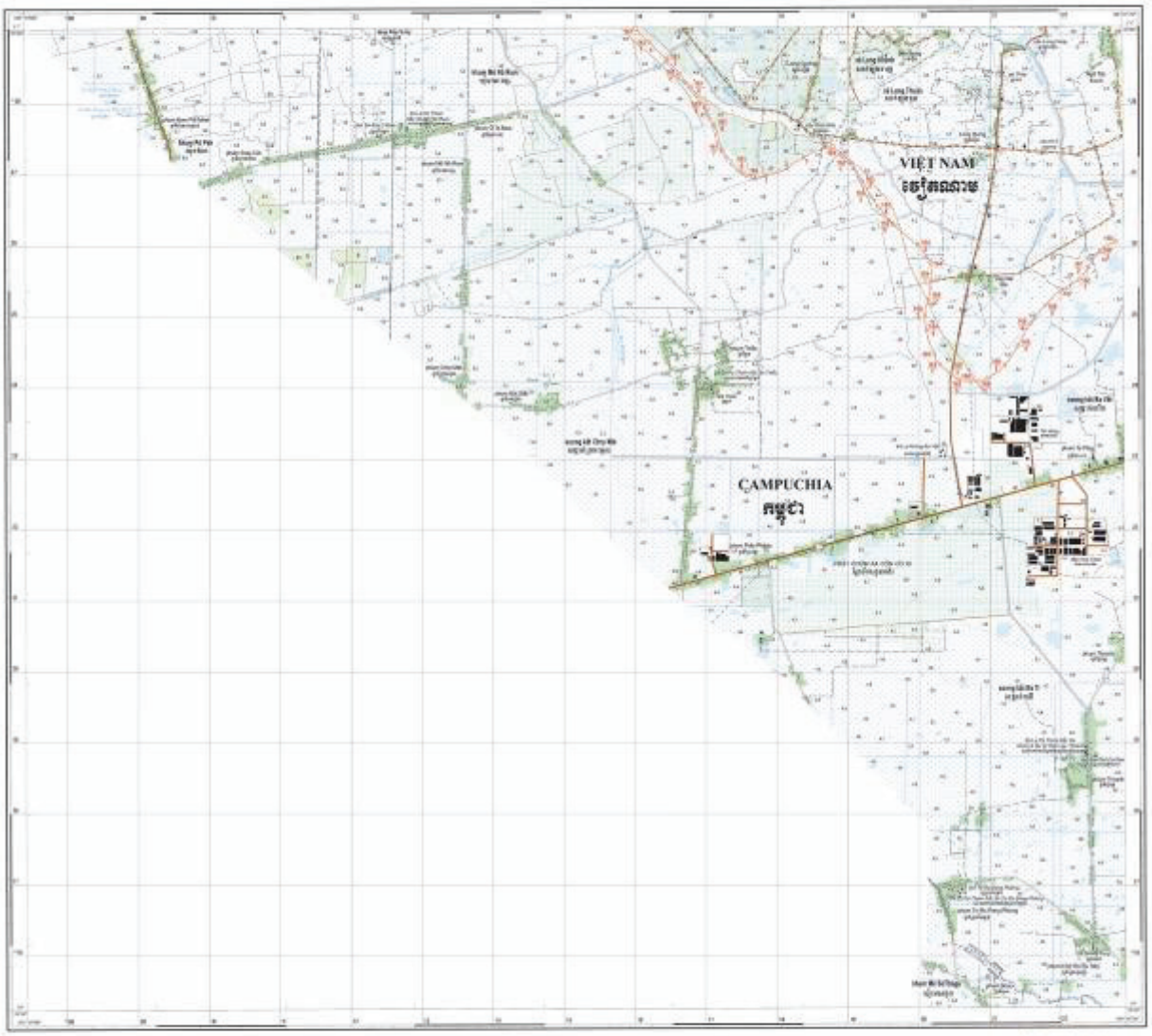


TỶ LỆ
ប្រវែងមាត្រ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងព្រំដែនវៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 64

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាំងលេខាកម្ពស់ដីដែន ខ្មែរ-ណាម - កម្ពុជា

MẢNH
លេខ 65

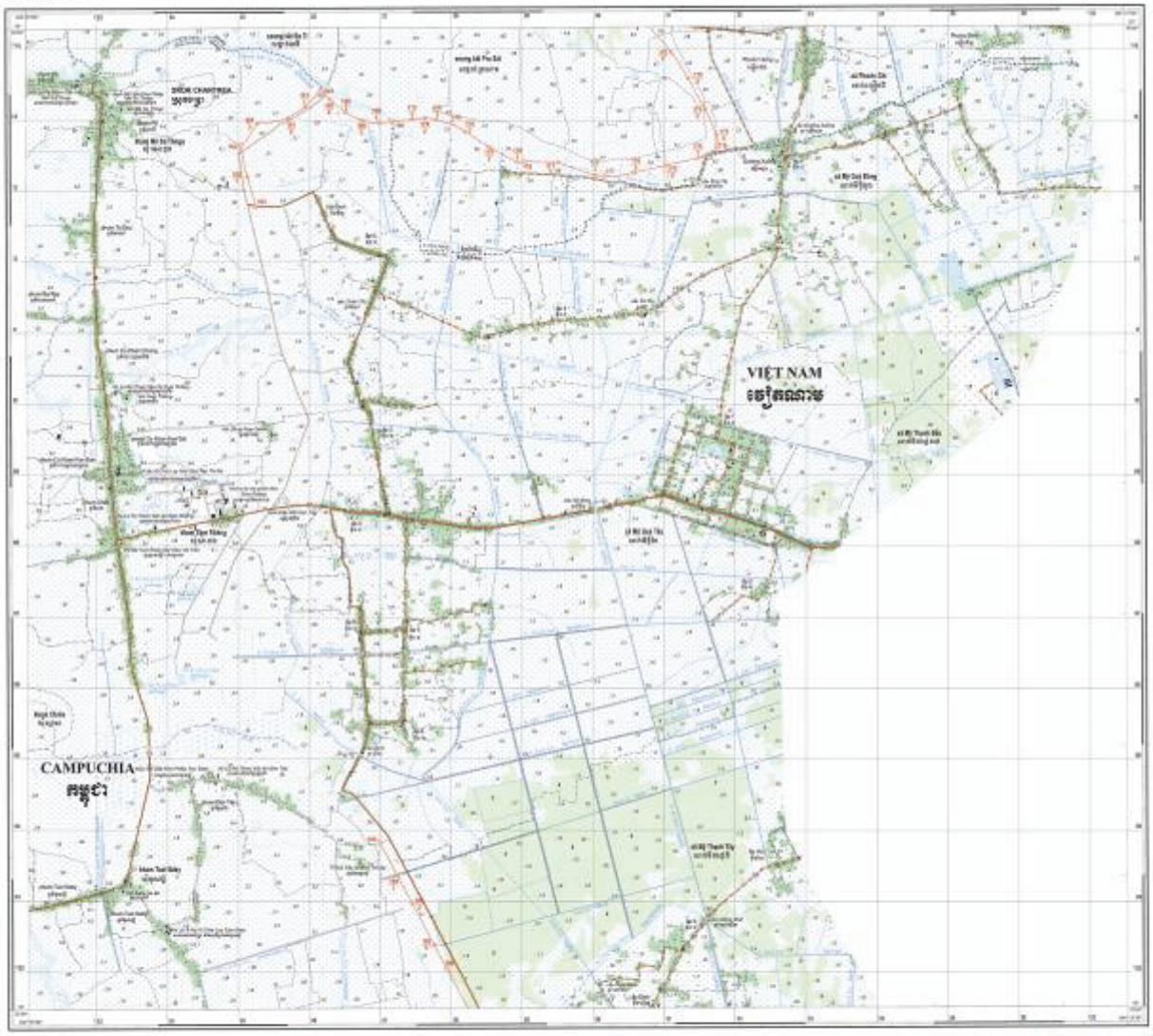


TỶ LỆ
ការប្រៀប 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងនយោបាយព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

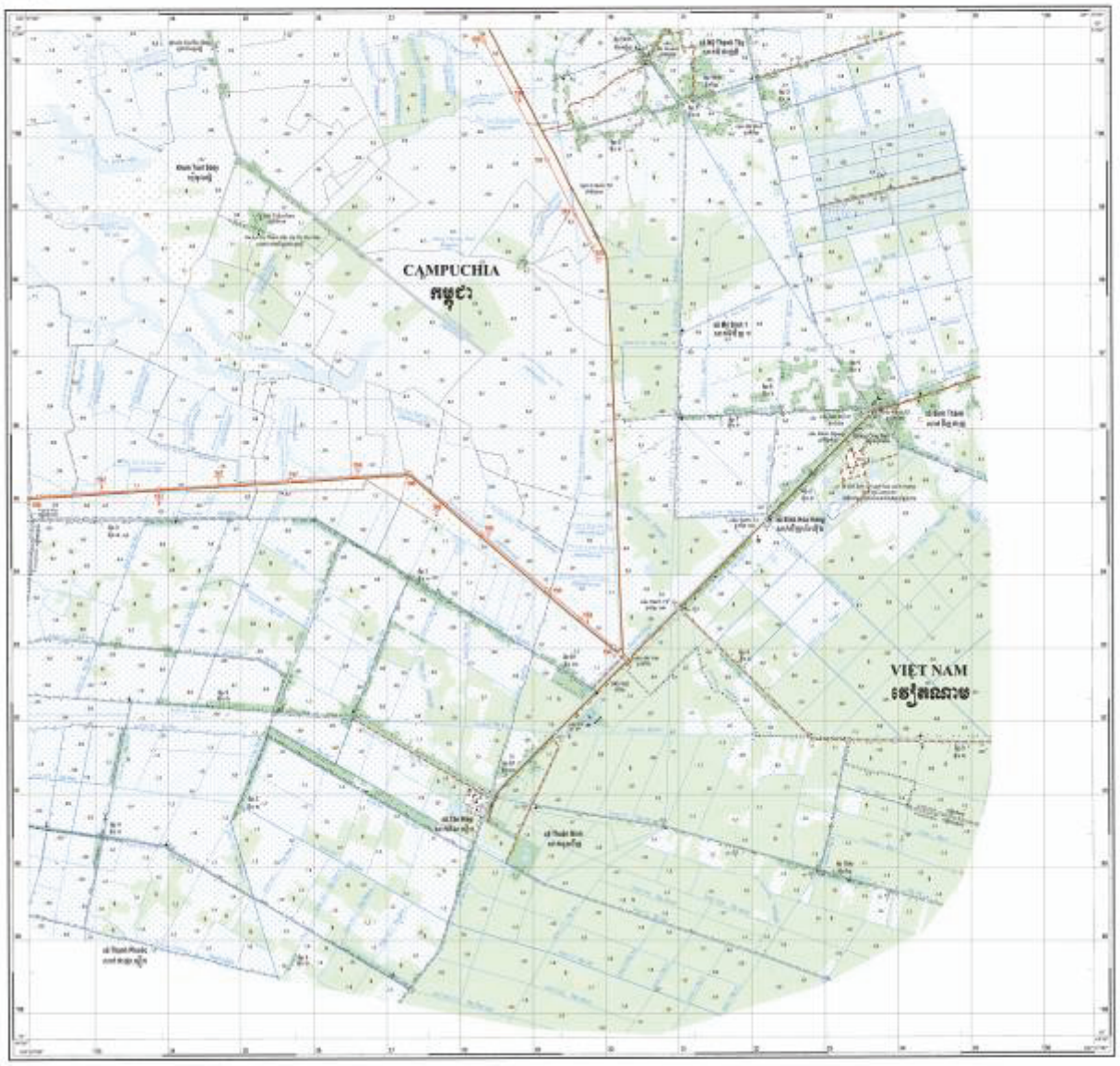


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 67

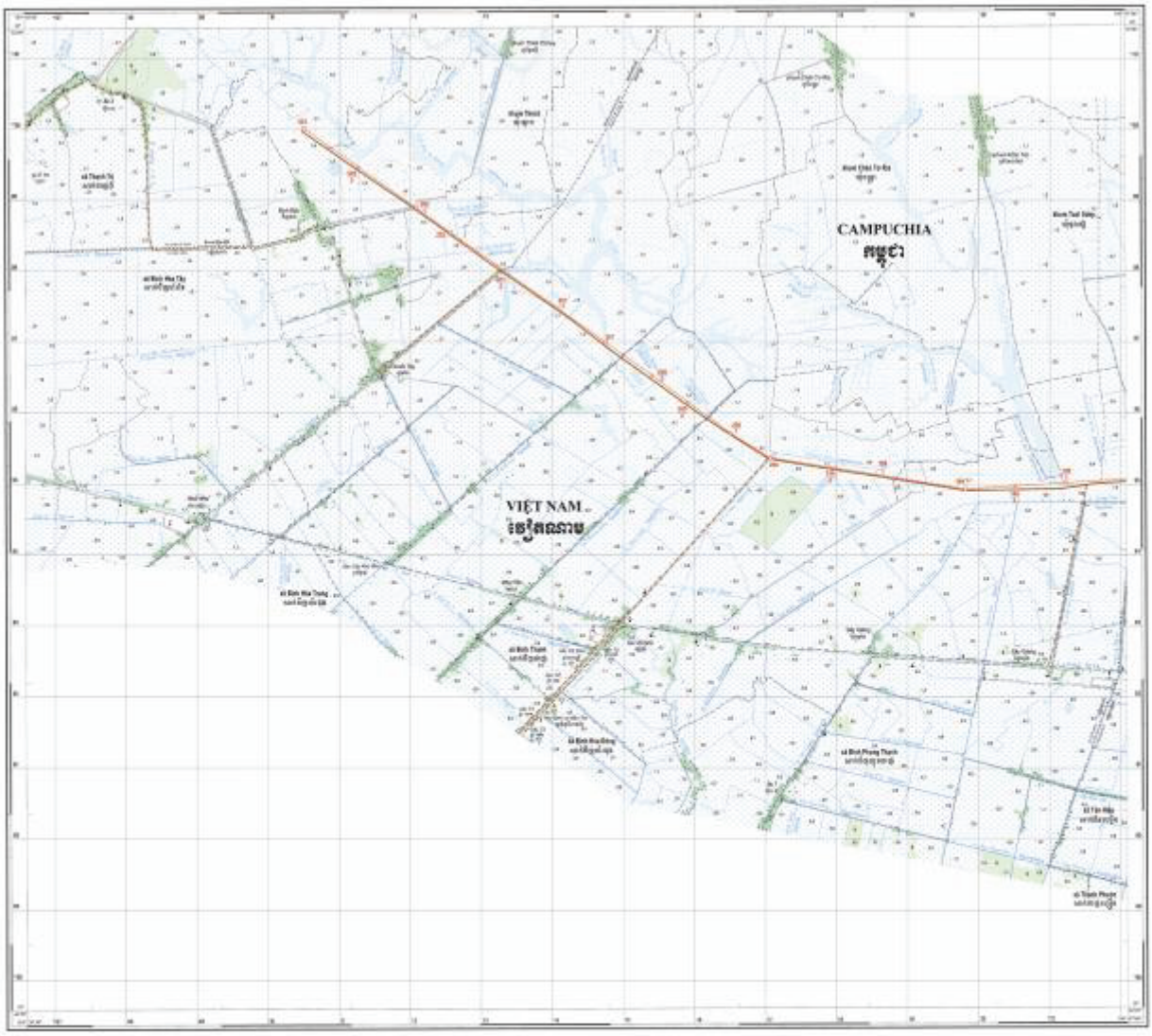


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងសមាត្រព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ក្បាលកាត 68

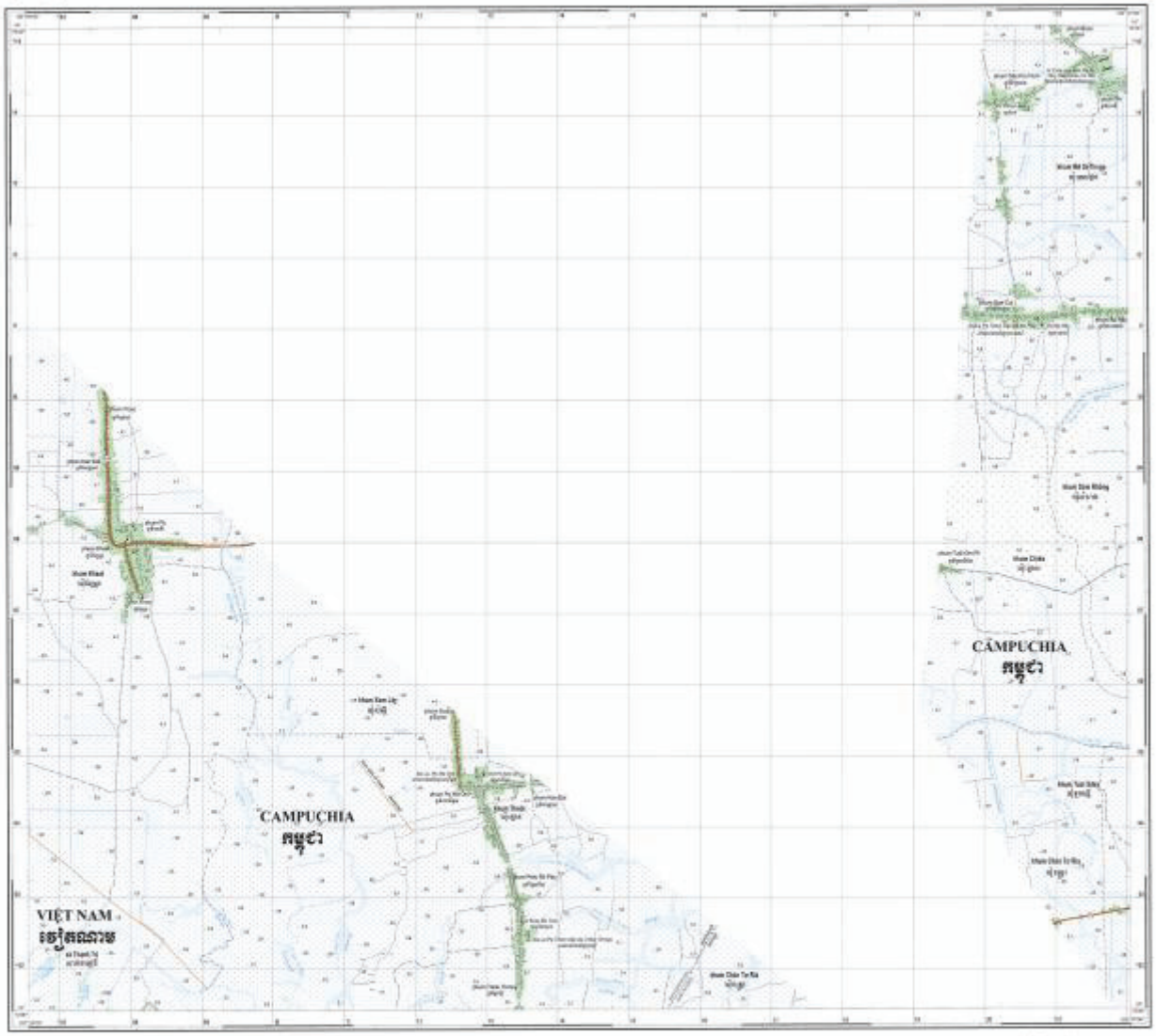

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

LONG AN - SOAI RIENG

MẢNH 69

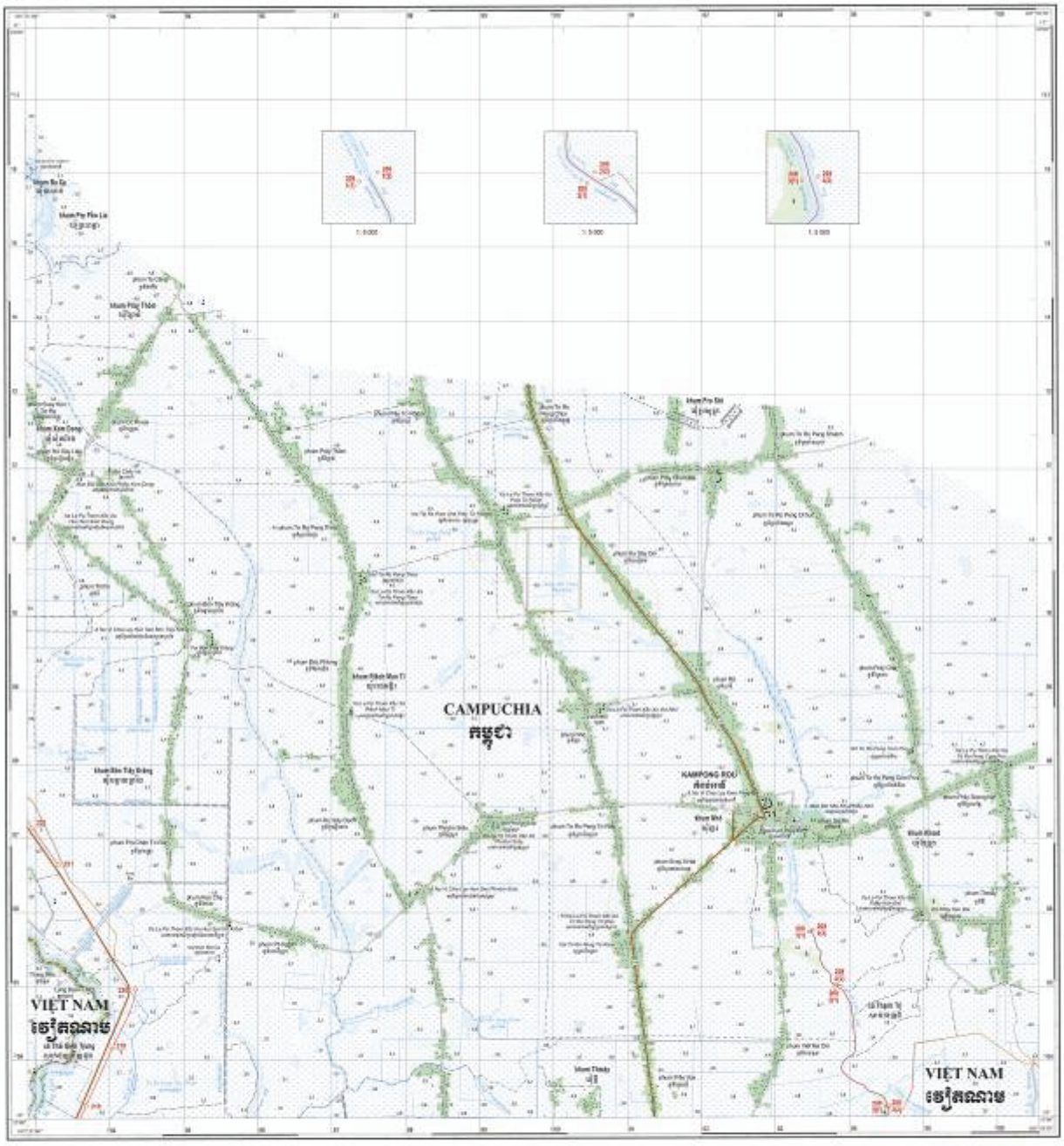


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់ណេទាក្រាំជន ខ្មែរ-ណាម

MẢNH
ផ្ទាំងទី 70

TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

LONG AN - ANH TRONG

ANH 71

TỶ LỆ

1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាម្តាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 72

TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាត្រាំដែន ចៀតណាម - កម្ពុជា

LONG AN - SVAY RIENG

HÀNH
លេខ 73

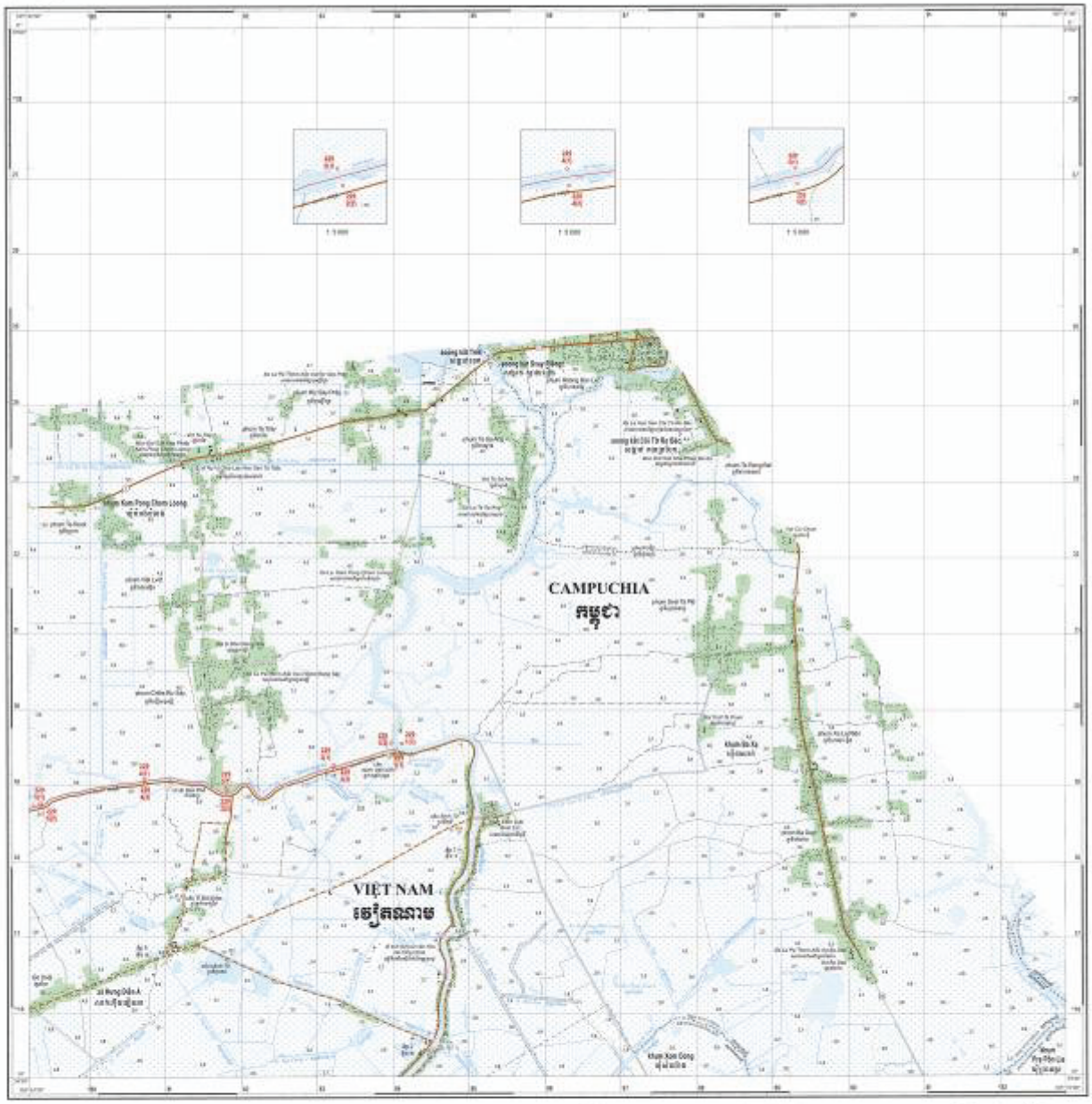


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងសេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

LONG AN - VĨNH HƯNG, PHÚ VĨNH

MẢNH
ក្រដាសលេខ 74

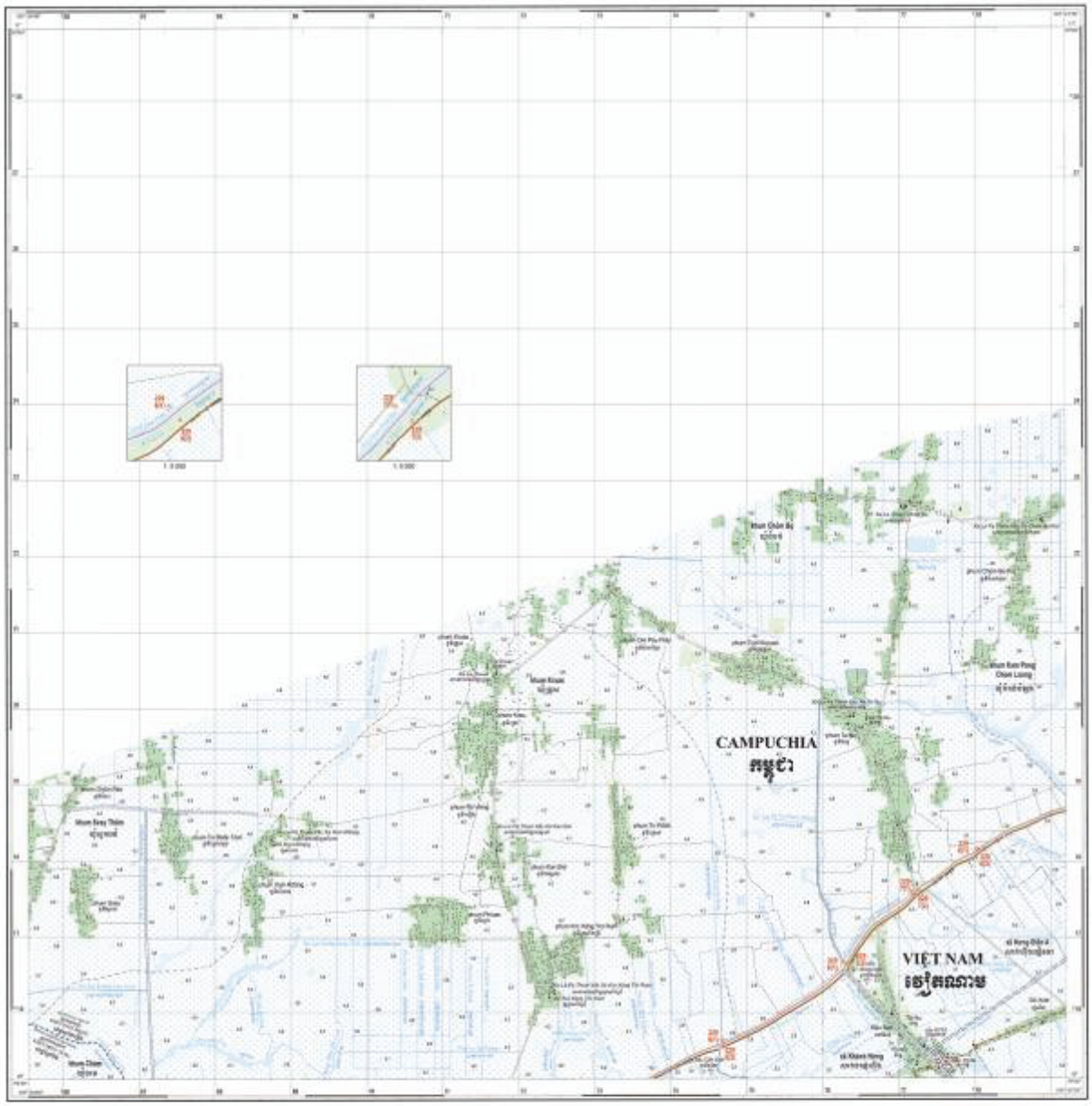


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25.000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងសេខាកម្ពស់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ក្រដាសលេខ 75

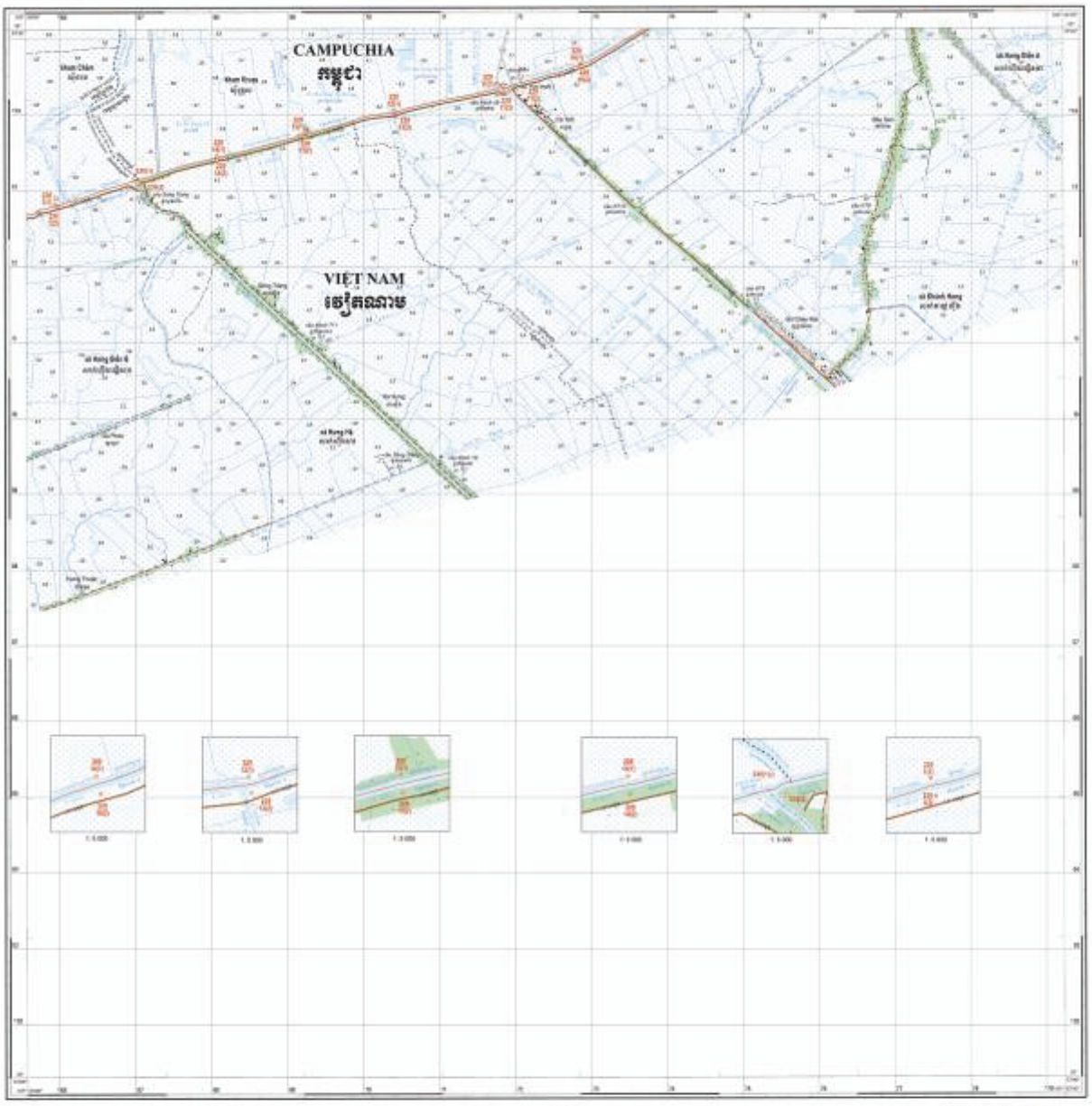


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាត្រាំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
លេខ 76

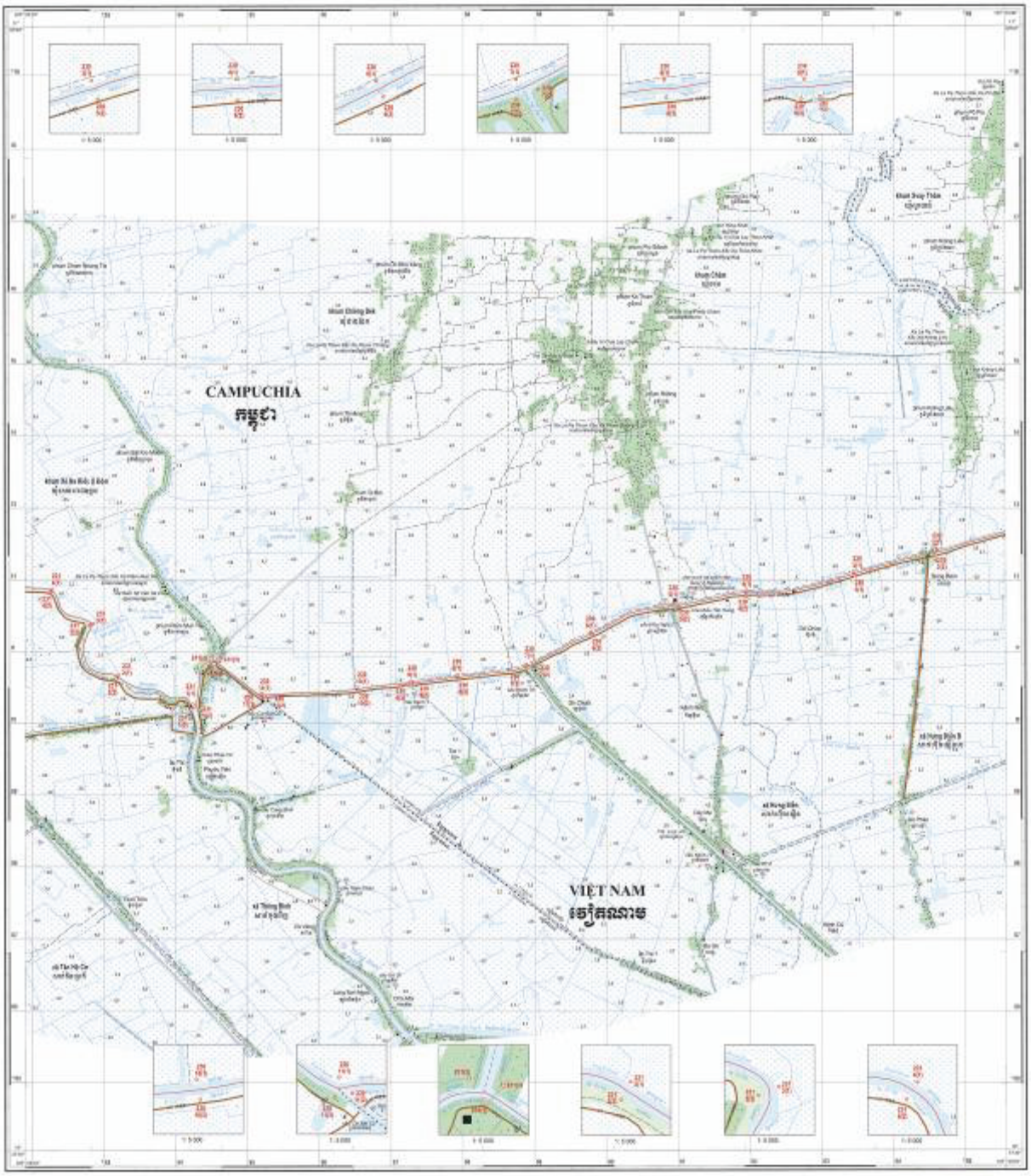


TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ានលេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 77

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីម៉ាន់លេខាកម្ពស់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែកលេខ 78

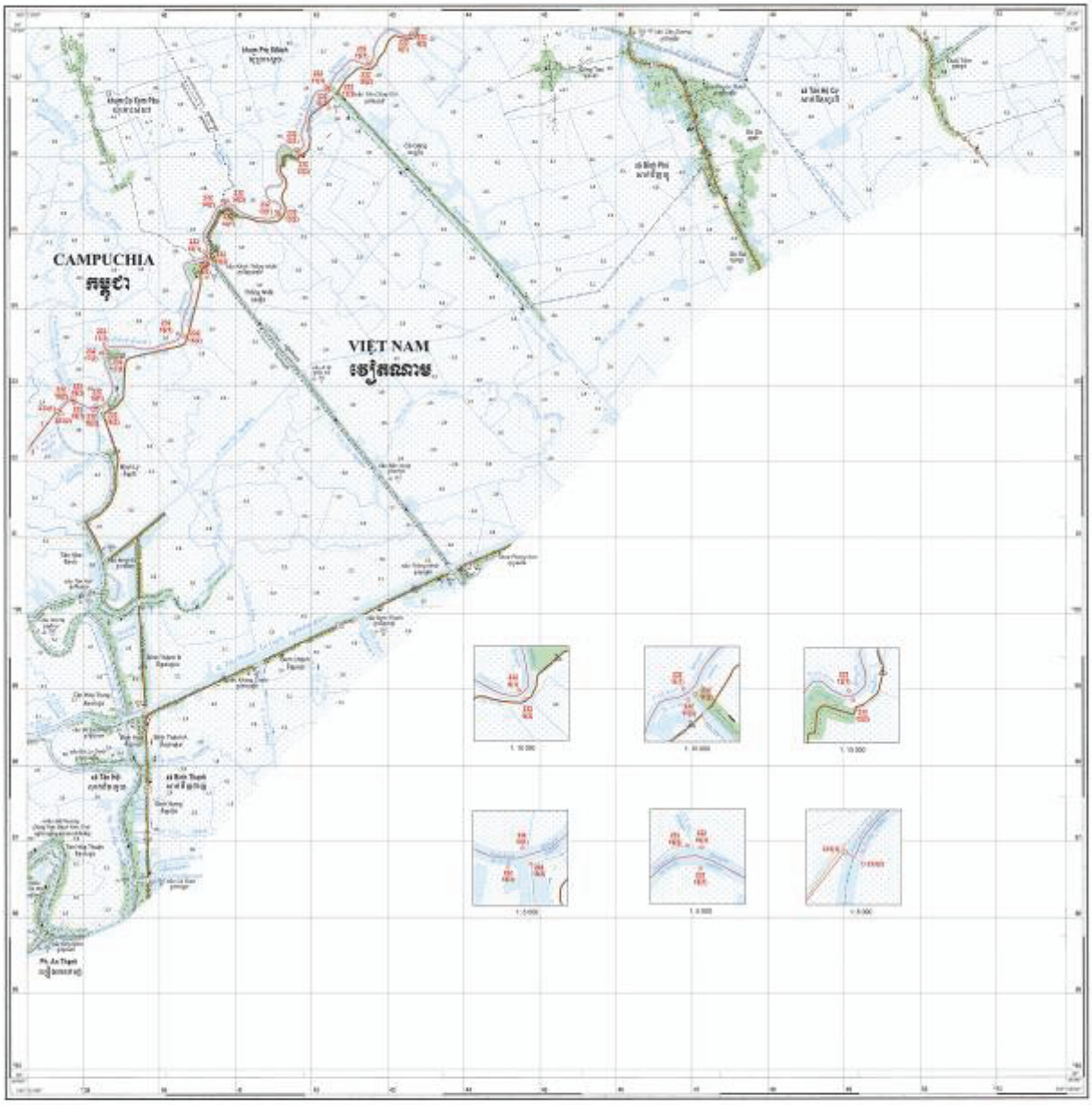


TỶ LỆ
ជញ្ជីងរូប 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាក់លេខាកម្ពស់ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

PHÂN VÙNG
ព្រៃវ

MẢNH
សន្លឹកលេខ 79

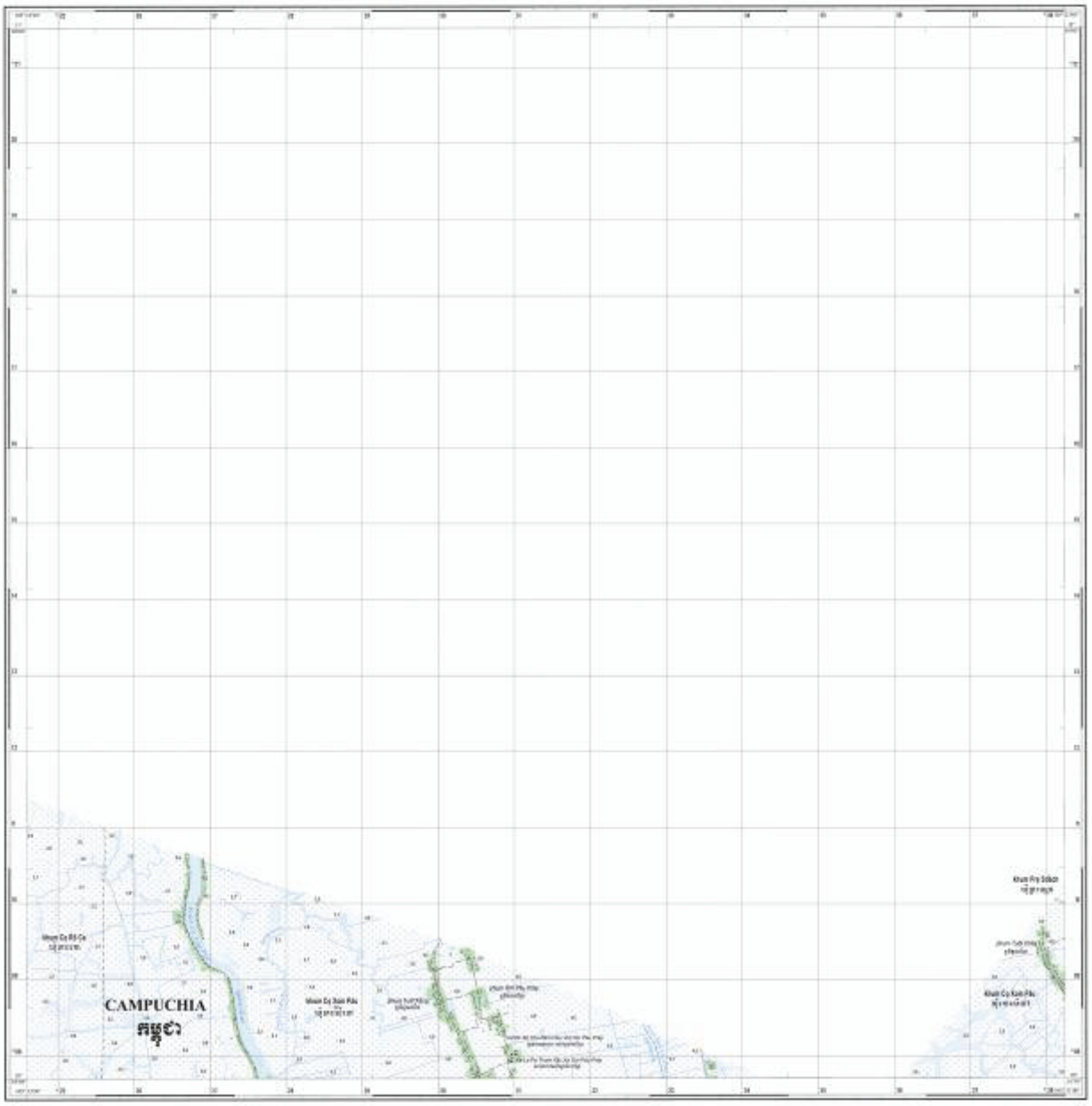


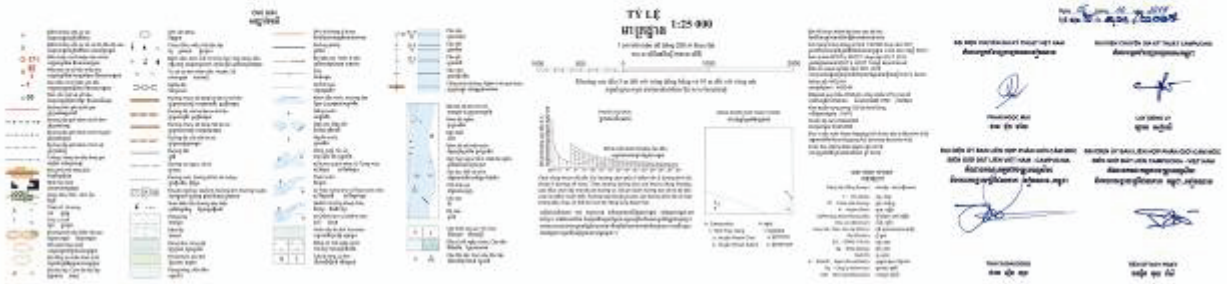

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីថ្នាន់លេខាកម្ពស់ដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 80

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលេខាឡូវ៉ែន ចៀតណាម - កម្ពុជា

MÔNG THẠP, AN GIANG - PREY VEAL, KANDAL

MẢNH
សន្លឹកលេខ 81

TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ាន់រលេខាព្រំដែន ភ្ជៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
សន្លឹកលេខ 82

TỶ LỆ
មាត្រដ្ឋាន 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីទីតាងលទ្ធភាពកម្ពស់ដី ខ្មែរ-កម្ពុជា

AN GIANG - KAMPONG TAKEO

MẢNH
សន្លឹកលេខ 83

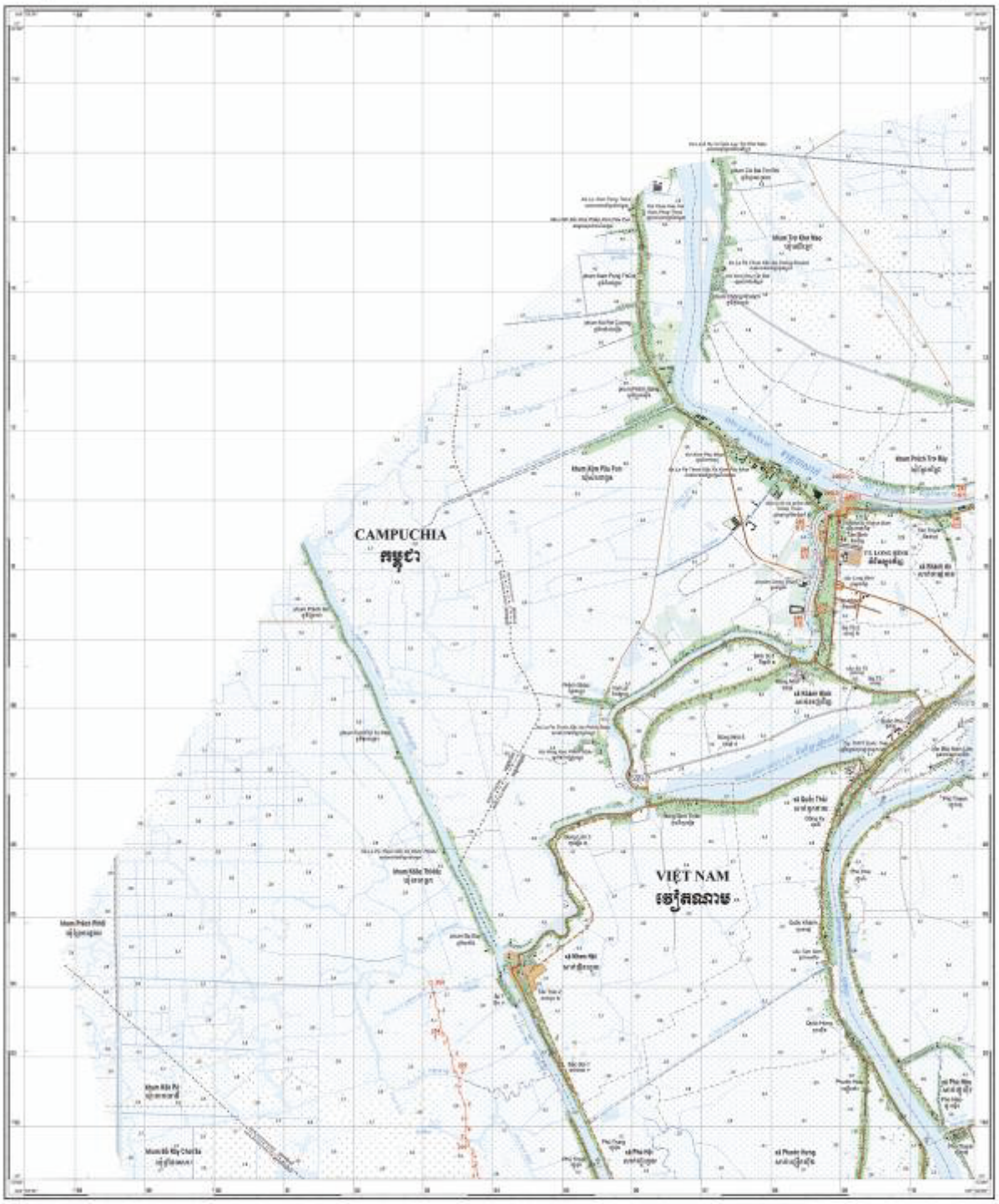


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីចំណាលទេសាស្ត្រព្រំដែន ភ្ជៀតណាម - កម្ពុជា

MÁNH 84

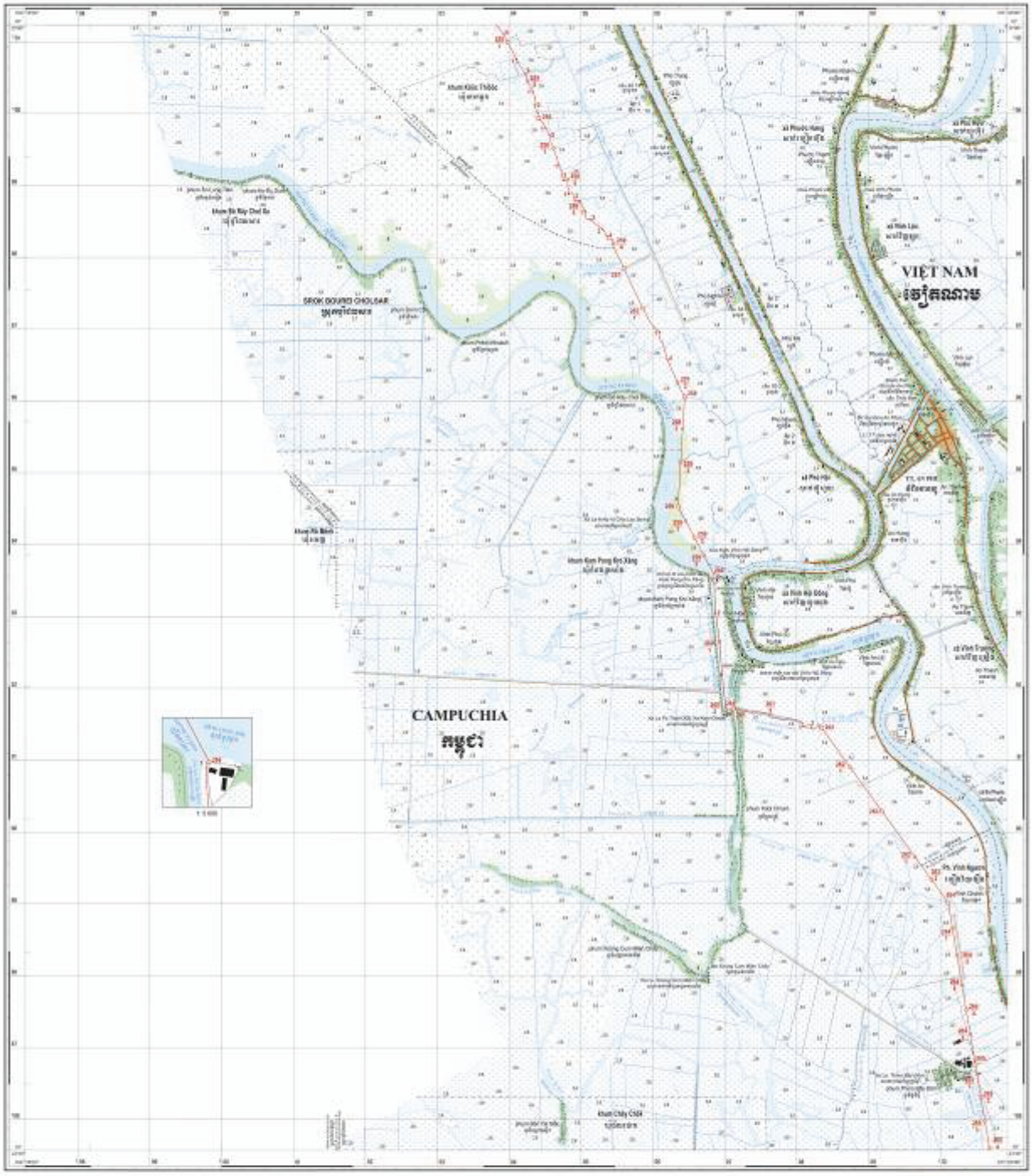


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងសេនាធិការ ព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH 85

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាំងព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MANH
សន្លឹកលេខ 86

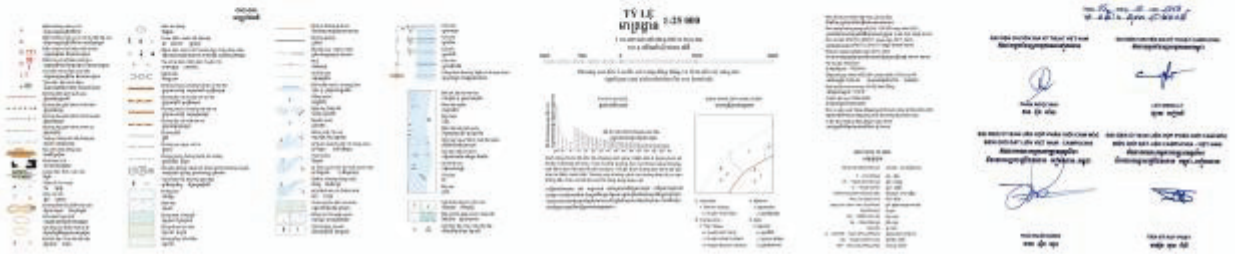

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីភូមិសាស្ត្រព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MÀNH
87

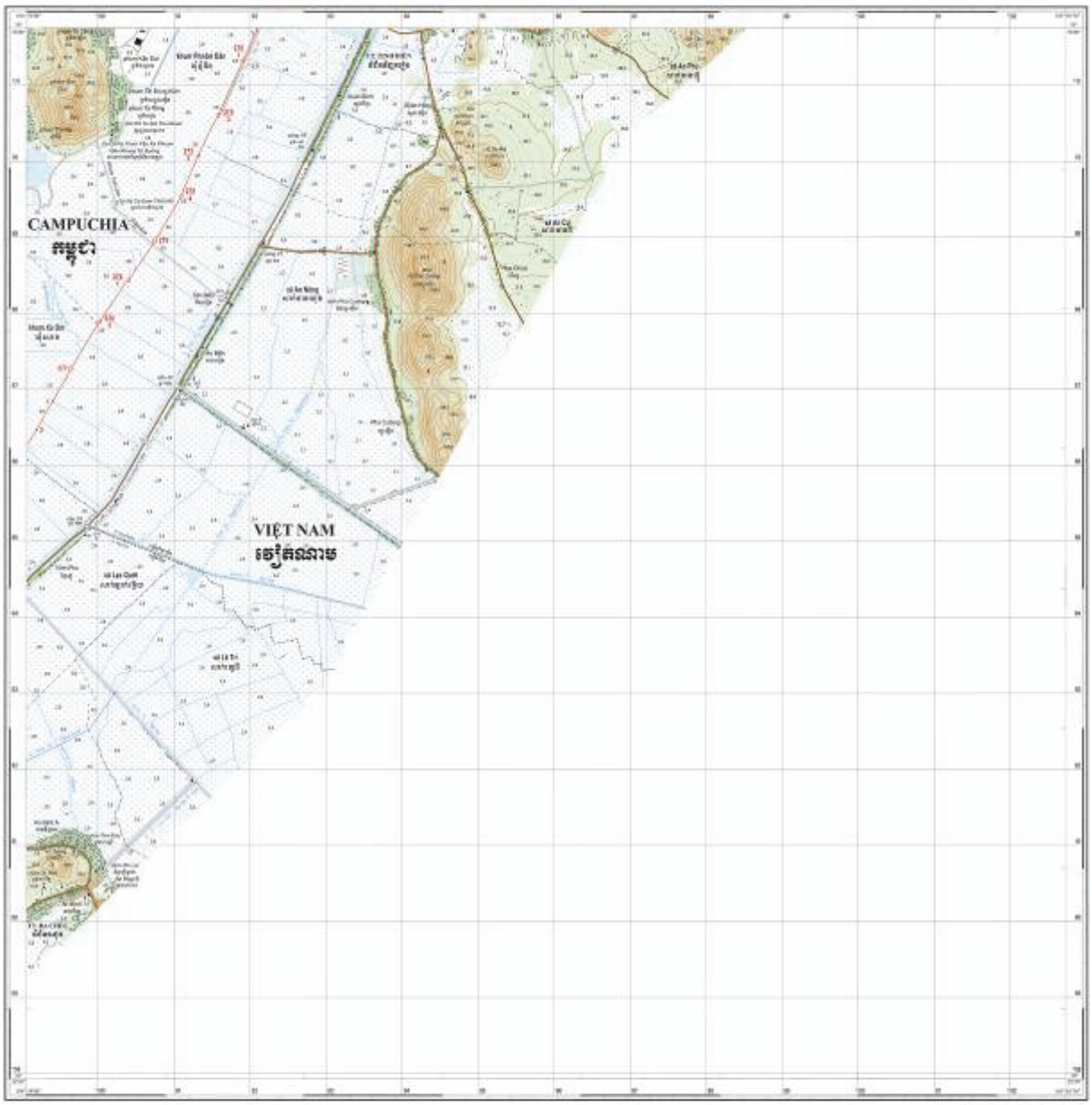


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីប៉ាន់លេខាម្ចាស់ដែន ខ្មែរ-ណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែក 88

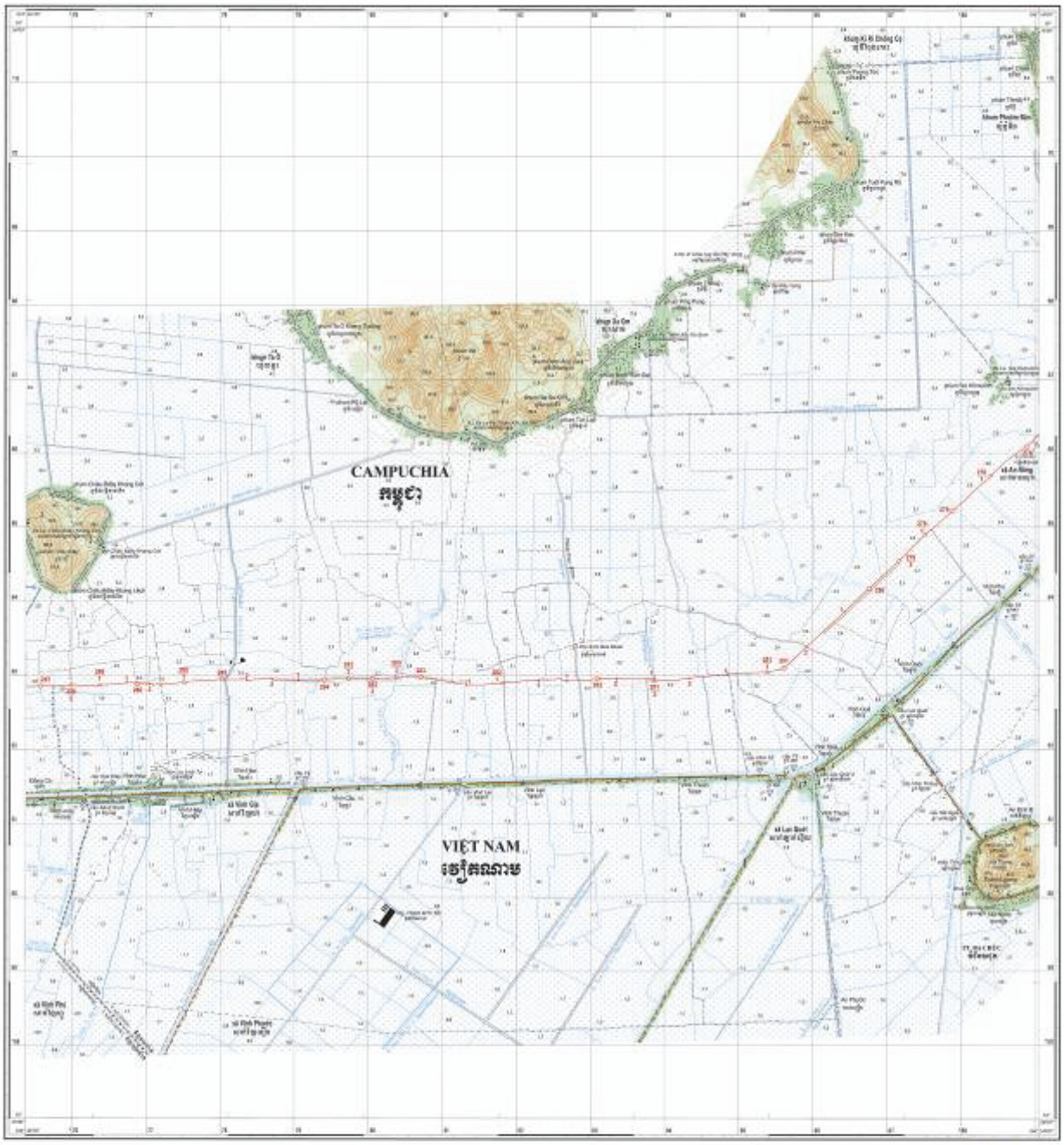


TỶ LỆ
1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

# ផែនទីប៉ាន់ស្មានព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
ផ្នែក 89

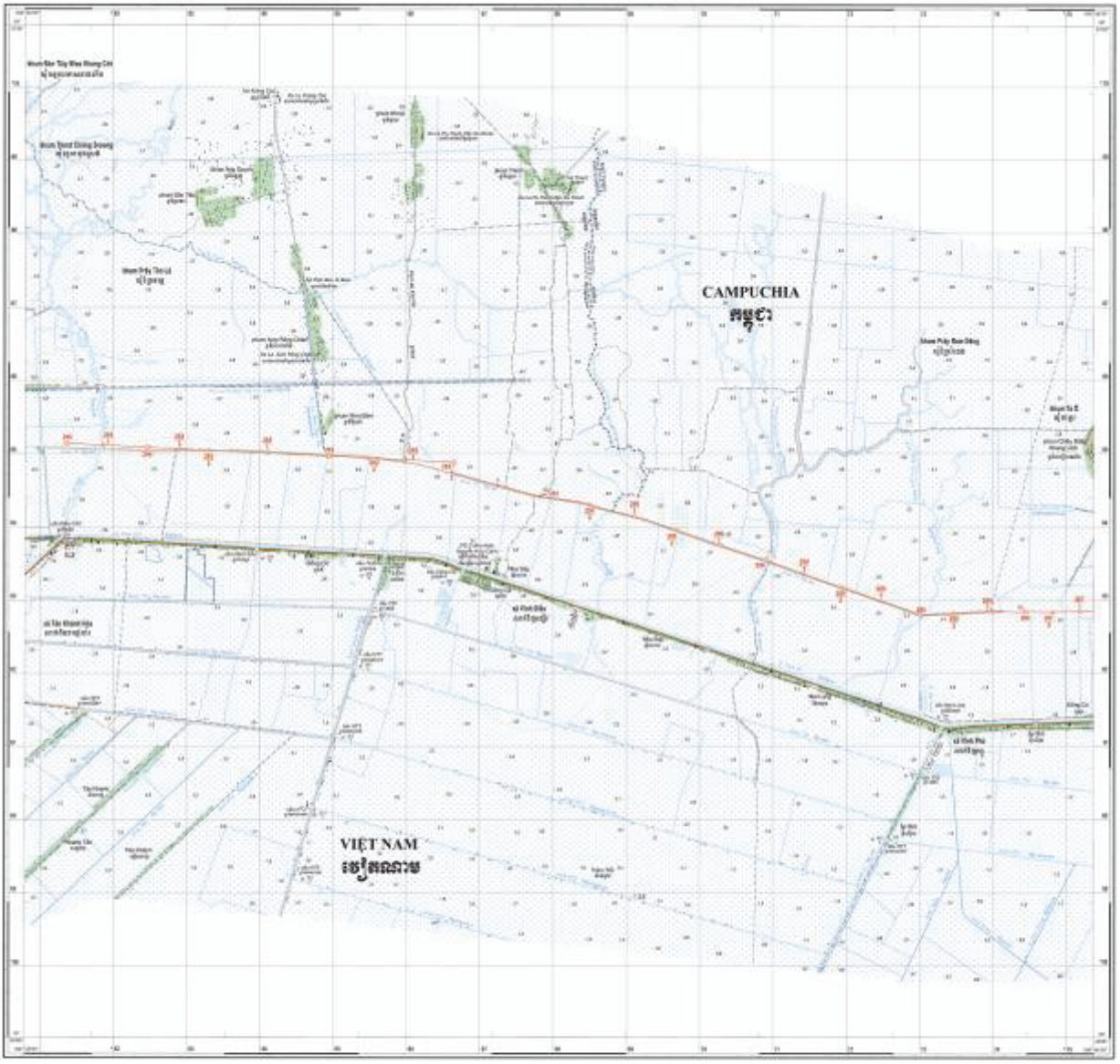


TỶ LỆ
ប្រវែងនៃ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងសេខាព្រំដែន វៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH

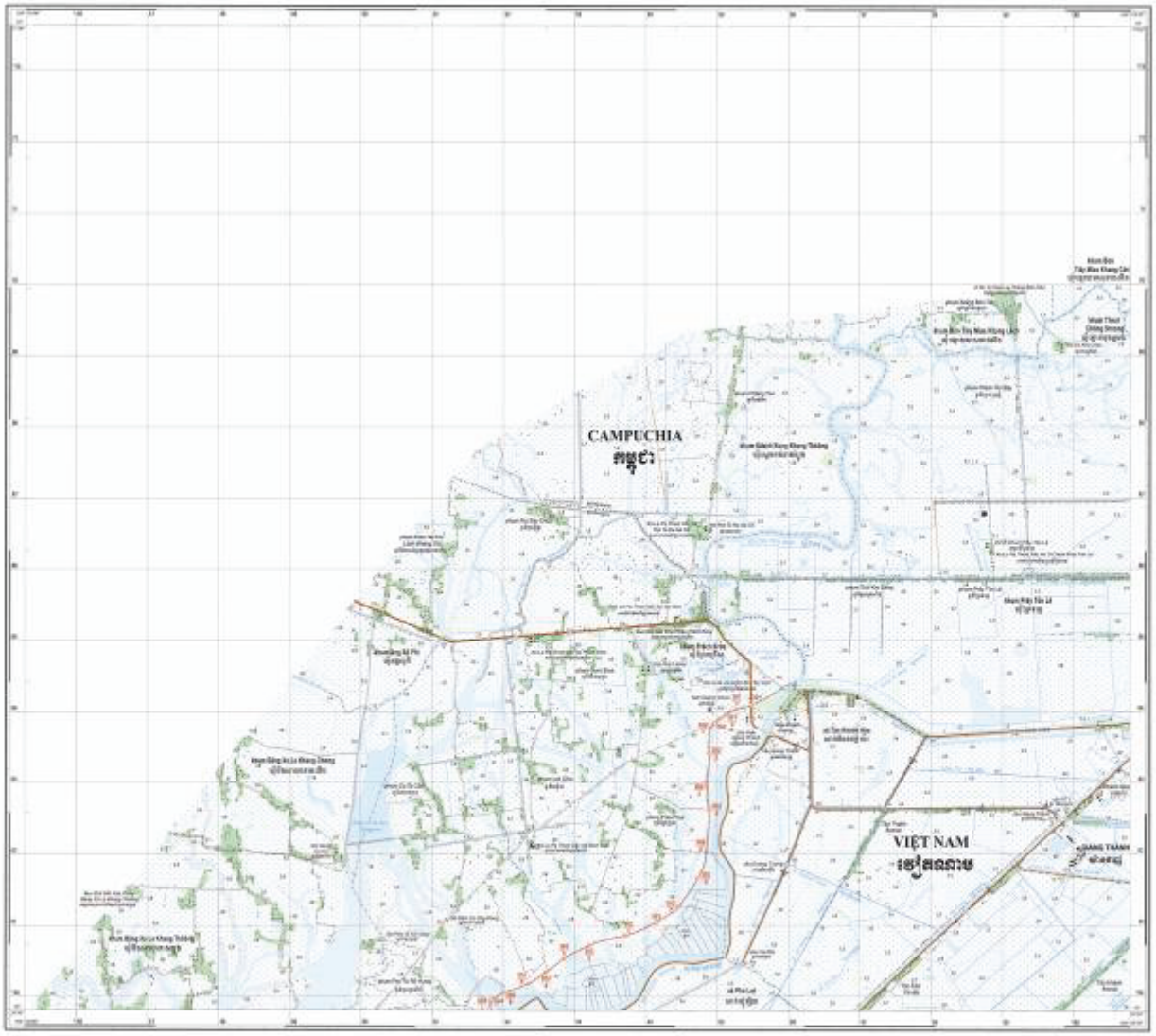


TỶ LỆ 1:25 000

KIÊN GIANG - KAMPOT

MANH 91

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

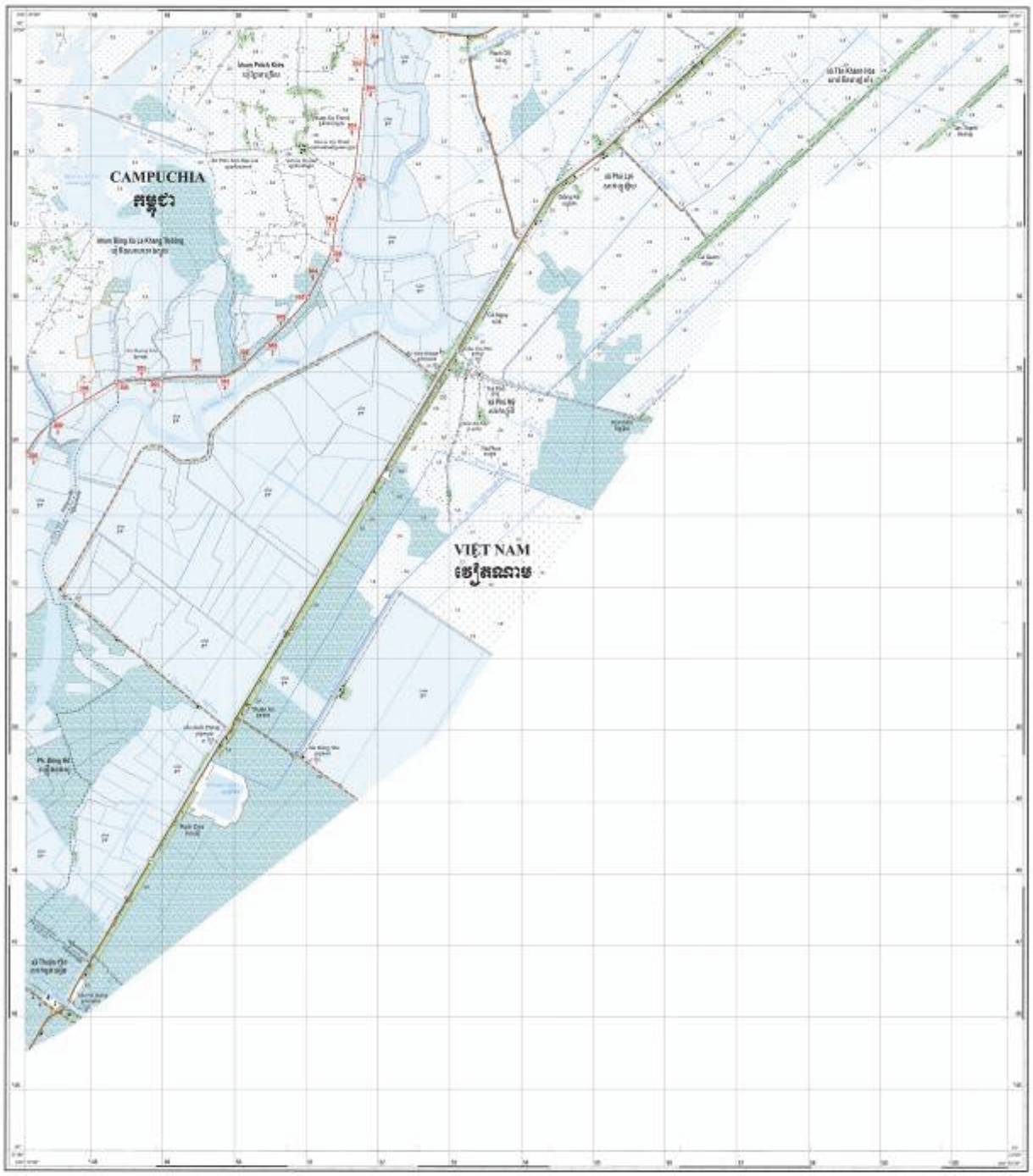


TỶ LỆ 1:25 000

# BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - CAMPUCHIA

## ផែនទីទីតាងព្រំដែនវៀតណាម - កម្ពុជា

MẢNH
សន្លឹកលេខ 92

TỶ LỆ
1:25 000

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |